

TRẦN THẾ NHÂN
**NGÀY LONG TRỜI
ĐÊM LỞ ĐẤT**

Tiểu thuyết
Tập 2



Khởi 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
09-2010

CHƯƠNG 25

MẸ CON NHÀ HỌ MAI ĂN THỊT NHỮNG CON GÌ, XƠI NHỮNG MÓN GÌ?

Lời mẹ nói quả không làm, cũng chẳng sai.

Để có thêm thịt bồi bổ cho mấy cơ thể đã giơ xương lõi da, chúng con đào trùn, mổ ruột, rửa sạch nấu cháo. Thật kỳ lạ, ăn món này vào, cơn sốt hạ xuống, người thấy khoẻ hẳn.

Lại còn một nguồn thực phẩm nữa bồi bổ cơ thể cũng rất tốt, ấy là bọ cóc nhái. Hồi ấy sao mà nhiều cóc nhái đến thế! Chẳng phải lòng tìm đâu xa, ngay trong lều, xó xỉnh, vại nước... Nhiều khi chỉ cần nhấc hòn đá, lôi cái hòm đựng áo quần giẻ rách ra... là đã có mấy chú ẩn nấp trong đó rồi. Cứ mỗi hôm mưa là Trời lại cung cấp, phân phối, bổ sung cho các nguồn thức ăn này: cóc nhảy ra sân, ếch nhái từ dưới ruộng bò lên... Hai chị em tha hồ mà bắt.

Nhưng bắt được bọ này cũng không dễ đâu, thầy ạ. Nhiều con nhanh lắm, mình vồ mấy lần cũng trượt; nó đã vọt lên trước, mình chộp hụt, thế là ngã ngựa ra giữa sân. Ôm bụng thắt ruột mà cười!

Có cái hồ tăng-xê bác Lương đào để làm hầm tránh máy bay Pháp mấy năm trước, chẳng lấp lại nay vẫn còn đó. Cứ mỗi lần sau cơn mưa lại lũng bồng nước... Một hôm ngồi trên miệng hồ con thấy có một con ếch đang thò lỗ mắt nhìn mình dưới nước. Thịt ếch ngon hơn thịt cóc, thịt nhái; vì thế con mới hạ quyết tâm, loay hoay tìm cách bắt cho kỳ được Chú của Ông Trời này...

Thế là, vô ý sẩy chân, tụt ngã xuống. Nước trong hồ lút đến mang tai; con cứ ngoi lên hụp xuống bám víu hai bên, định trèo lên nhưng miệng hồ thì rộng, đất hai bên sụt lở... Càng ngoi lên càng lún chìm, sặc sụa mấy ngụm nước...

Thật may cho con! Nghe tiếng rơi đánh bùm trong nhà mẹ đã ngờ ngợ. Lại thêm tiếng đất sụt, nước quấy bì bõm, mẹ càng sinh nghi. Thế là bà vội vàng ra ngay, chỉ cần chậm mươi lăm phút nữa là con bé Lệ Uyên của thầy đã thành ma rồi!

Lại nói chuyện làm thịt cóc, thịt Cậu Ông Trời... Chị Tâm còn gọi ếch là Chú Ông Trời. Mẹ gọi bọ nhái, chèo chuộc, ếch ương là cháu bên ngoài, đặng nội của Ông Trời... gọi Trời bằng bác, bằng dượng... Bác Lương bày cho rất kỹ lưỡng. Bác dặn đi dặn lại là chặt đầu, lột da vứt đi, bỏ hết tim gan mật phổi, đừng tiếc cái gì hết, chỉ lấy bốn cái chân bóp muối, rửa sạch...

Bác đe rằng, chỉ cần ăn một tí gan cóc, dính một chút mật cóc vào là

nổ bụng ra chết tươi ngay!

Còn một món ăn rất ngon nữa là chuột.

Thịt chuột ngon chẳng kém gì thịt gà, thịt chó. Chuyện là thế này thầy ạ. Có một hôm trời mưa, bác Lương đi thăm ruộng về, ghé vào lều cho chúng con mấy chú chuột đồng. Bác bảo, mổ bụng vớt hết gan ruột của chuột đi; nếu sợ không dám nướng ăn thì om với măng hoặc khế cũng được... Thế nhưng, ngon nhất vẫn là nướng!

Chúng con hỏi, thưa bác, thịt chuột trong nhà có ăn được không? Bác cười bảo, chắc cũng được thôi, có điều khi làm thịt và nấu phải cẩn thận hơn, bởi vì bọn này sống gần người lây bẩn, tạp ăn, lắm khi ăn cả xác chết!

Ngay sát bên chái nhà, cái lều mình ở có một cây cau khô, chết đã từ lâu rồi mà sao nó vẫn không đổ, dù thân xác đã lở chỗ ruộng mực? Trên đầu ngọn cau, chen vào giữa mấy cành khô lá héo đó có một ổ chuột. Đêm tối, nằm trong lều cứ nghe chúng kêu chít chít... Khi trời mưa, ngồi trong lều nhìn ra thấy có con leo lên, có con chạy xuống trông rất vui mắt. Chị Tâm mới nghĩ ra cách để tóm bắt bọn chuột này.

Chị lục tìm mấy cái quần nâu của mẹ, cái nào cũng rách cả, chọn được một cái tuy có vá vài miếng nhưng không có lỗ thủng... Tốt quá rồi! Chị lấy lạt buộc sít hai ống quần lại đem úp trùm cả cái quần vào đầu ngọn cây cau... Chị bảo con đứng dưới cầm cái que dài chọc chọc, khua khua... Lũ chuột cùng đường bí lối, chạy lên chạy xuống đều không thoát, phải chui vào hai ống quần...

Thiên la địa võng! Lưới trời khôn thoát! Trên dưới đều buộc chặt! Thế là chúng con bắt tay vào, nghiến răng, bóp chết từng con một. Kể lại cho thầy nghe chuyện này bây giờ con vẫn thấy rung mình. Chẳng hiểu vì sao mà lúc bấy giờ chúng con lại ác thế!

Hay là, nói như mẹ, tại vì người ta muốn mình phải chết nên mình quyết sống cho kỳ được bằng mọi cách, mọi giá đến nỗi chẳng còn sợ chết; và ham sống đến độ sẵn sàng ăn tươi nuốt sống tất cả những thứ gì đến miệng mình!

Có ai đời, cào cào, châu chấu, muỗi... bỏ vào nồi, đập vung, đốt lửa rơm cháy... chúng nhảy rào rào một lúc rồi nghe im tiếng; vậy là chín tới, con gái thầy, hai chị em bốc lấy, thổi phù phù trên lòng bàn tay, bỏ vào mồm nhai gấu gấu!

Có lần chúng con còn ăn cả đế mèn - “đế mèn phiêu lưu ký” ấy thầy ạ. Cũng ngon!

Khoái nhất vẫn là hôm nào chộp được ếch, nhái, cá rô hay cà cuống. Thôi thì, còn phải nói gì nữa, hôm đó đời tươi vui như hoa hồng thắm!

Cũng may là mẹ con nhà họ Mai bị Đội ghét nhưng Trời Phật vẫn

còn thương. Dẫu rằng Đội và Quân Chủ lực có trăm tay, ngàn mắt, xương sắt da đồng... cũng chỉ có thể tóm bắt được người vô tội, chứ không giết hết muôn loài chim chóc, côn trùng, thảo mộc... Cho nên, vận may vẫn còn đến với mình, mở ra con đường sống, giúp cho mình thoát... chết!

Mà ngay cả con người nữa, có những người không bị ma lôi quỷ ám, vẫn còn là người... thì đối với mình, họ vẫn cứ thương!

CHƯƠNG 26

TRỞ LẠI CHUYỆN... CON CHUỘT

Trở lại chuyện... con chuột!

Thầy ơi! Sau này ở Sài Gòn, có một dạo nhà con nhiều chuột quá. Đêm tới chúng cứ lục đục trên chạn bát đĩa, rúc rích dưới sàn nhà, có con chạy vào cả giường nằm... không sao nhắm mắt nổi. Anh Thái Minh, chồng con, mới nhờ người ta mua hộ cho một cái lồng bẫy chuột làm bằng lưới sắt đan, bán ở các cửa hàng ngoài chợ Bà Chiểu.

Một hôm, sáng dậy đã thấy con chuột bị sập bẫy, sa lưới nằm trong lồng. Chồng con bảo, để anh lấy phích nước sôi đổ xối cho nó chết rồi bỏ bịch ni lông đem quăng ra thùng rác ngoài đường... Con nói, anh Minh, bây giờ anh mắc công chuyện gì thì cứ đi đi, để em xử lý giải quyết vụ việc này cho.

Còn lại một mình Lệ Uyên với con chuột ở trong bẫy đặt trên nền nhà. Con nhìn nó! Ô con chuột đang độ tuổi thanh niên mấp míp, mượt mà và ngoan ngoãn biết điều làm sao! Nó đang nhìn con bằng ánh mắt thăm dò ý tứ. Chít! Chít! Nó khê kêu. Chết! Chết! Mà có sợ chết không, hờ chuột? Con chăm chú theo dõi vẻ tinh khôn mà đại dột của nó. Cô nhìn cái gì? Thì tôi cũng mắt mũi, tay chân... có khác gì con người đâu! Còn nhớ năm 1955 không? Có lẽ nào cô lại quên cái trò bó thắt quần, giăng bẫy, tóm bắt bọn này? Có lẽ nào cô lại quên được món nướng, chuột om với măng và khế... cả nhà xúm nhau lại đánh chén? Tụi này đã đóng góp vào khẩu phần thức ăn nuôi sống các người... lại còn không nhớ sao?

Tôi kể thêm cho cô nghe câu chuyện nữa. Muốn bí mật thì cứ giữ kín, còn lộ bêm ra cho bốn bề anh em biết thì... cũng chẳng sao. Ở Thanh Hóa có hai ông bác sĩ Đỗ Vân, Đặng Ngọc Khôi. Chỉ nghe tên thôi à? Họ là bạn của bố Mai Duy Vỹ đấy! Năm 1955. Cải cách Ruộng đất. Mấy vị thầy thuốc này bị Lê Xuân Tái, thằng mọt gian hung thần ký

lệnh bắt giam nhốt vào tù.

Ở trong tù, họ đói khát đến nỗi nhiều khi có thể vợ bốc mọi thứ quanh mình bỏ vào mồm những cái mà họ tưởng là có thể ăn được!

Tinh mơ gà mới gáy, có hôm đoàn tù đã phải lên đường giải đi sớm.

Mặt trời còn mê mết ngủ trong chăn mây.

Phương Đông biến dịch màu trắng đang chuyển dần sang màu hồng.

Và kia! Mặt trời đã thức dậy mỉm cười, bắn hàng loạt mũi tên vàng chân lý vào màn đêm nô lệ đen tối dưới ngục tù thế gian, chói lọi xuyên qua những trái tim hồng. Đoàn tù ngẩng đầu ngưỡng vọng, sững sờ. Đỗ Vân và Đặng Ngọc Khôi đang bước hàng hai bên nhau bỗng dừng lại. Bàn chân trần khô nẻ, buốt giá của họ vừa giẫm phải cái gì mềm mềm trơn trơn? Ồ! Mấy nhánh hành tươi, củ hành tròn nằm rơi vãi giữa đường. Của ai nhỉ? Chắc là mấy bà nông dân sáng sớm mai gánh rau đưa hành ra chợ bán, vô ý làm rơi đánh rớt... Ồi cái mùi gia vị quen thuộc kích thích đến nỗi con người ta chưa gì nước bọt đã ứa từ chân răng, nước miếng đã tuôn ra nơi đầu lưỡi. Khỏi cần phải nói, hai vị bác sĩ vội cúi xuống vợ bốc, phù phù thổi sơ qua rồi bỏ mồm nhai nghiền ngấu. Ái chà chà ngon! Ngon quá! Nhai tới đâu da thịt rưng rưng, mắt ngời sáng lên tới đó!

Chưa hết!

Chuyện còn tiếp... Đoàn tù đã chuyển chỗ tới nơi ngục thất mới.

Những trận đói cơn khát bây giờ còn thống khổ ác liệt hơn trước.

Đã vậy, nhà giam lại chật chội, u tối, cực hình gấp mấy lần nơi cũ!

Nhiều đêm họ thức trắng... Canh một, canh hai, canh ba, canh tư... Tới canh năm, gần sáng rồi họ chợt thiếp đi. Đỗ Vân đưa cánh tay rời rã quờ quạng sang bên cạnh mình. Ơ, cái gì thế này nhỉ? Mềm mềm, ấm ấm. Lúc nhúc, lổn nhổn... Một, hai, ba, bốn...Thịt da gì như thịt da con mình? Nhưng đây là xó xỉnh hôi thối ngục tù chứ có phải căn nhà thoáng đãng êm ấm gia đình lâu nay đâu mà còn mơ với tưởng!

Vừa lúc, Đặng Ngọc Khôi mới mở mắt dậy cũng đưa tay sang quờ quờ phải...

Chít! Chít! Cái tiếng gì phát ra bên bức tường kia, lại con gì vừa rùng rùng bò trên cột xà ngang ngay trên đầu họ?

Đỗ Vân thẳng thốt kêu: Ồ! Chú chích!

Đặng Ngọc Khôi cũng thều thào: Ồ! Con chuột!

Một ổ chuột nhắt! Chính xác một ổ chuột vừa mới sinh!

Mắt họ cùng sáng lên. Dẫu còn phủ mờ bóng tối cả hai đã cảm nhận ra được cái mượt mà múp míp, cái hồng hào hơn hẳn của đĩa thịt tươi ngon đến phải tứa nước bọt ra mà nuốt đánh... ực! Trong tù chẳng

có bếp núc, lấy đầu ra than củi để đun nấu nướng xào. Thôi thì... Con đói đang cồn cào dâng, thức ăn trời cho lại bày sẵn, còn lòng nào nữa mà khách khí từ chối!

Thế là, tự nhiên như không, bọ bốc từng con bỏ vào mồm nhai gấu gấu.

Cái vị ngọt của máu, cái mùi thơm của thịt chuột sữa, chuột nhồi đồng làm rặng lưỡi họ tê mê khoan khoái, tứ chi rung động, toàn thân ngây ngất. Ôi! Bữa tiệc ngon lành nhất trần đời! Dầu có là vua chúa ngàn năm xưa, các quan chức đại gia thời bây giờ cũng không thể nào được nếm thử, xơi ngon một đại tiệc ngon lành đến như vậy!

Ăn xong rồi, cả hai vị thầy thuốc chẳng kiếm đâu ra được ngụm nước để súc miệng, cái tắm để rửa răng. Thôi đành vậy, biết làm sao? Họ tà tà nằm xuống, thư thả duỗi chân, đầu óc chẳng muốn nghĩ gì nữa. Vậy mà, mắt đã nhắm nghiền lại rồi, làm sao lệ nóng từ đâu trong con người vẫn ứa ra, chảy ào tràn hai hố mắt!

Thế nào, Lệ Uyên, cô đã nghe rõ chưa?

Chuyện là chuyện của loài chuột chúng tôi kể, cho dù đã 45 năm qua, hơn 80 đời lưu truyền lại vẫn là chuyện có thật, chuyện trung thực; không phải thứ chuyện lếu láo bịa đặt, vu cáo, dựng đứng của loài người các người đâu!

Tôi nhắc lại để cho cô nhớ và đừng quên: Chính tụi này đã đóng góp vào khẩu phần thức ăn nuôi sống các người!

À, hoá ra bây giờ các người lại đền ơn chúng tôi bằng cách trả oán như vậy đó?

Cái giống người các người toàn là như thế cả!

Hử? Hử!

Thầy ơi!

Tự nhiên nước mắt con trào ra. Lòng ngực đau nhói.

Cầm cái lồng bầy bước ra ngoài đường trông trước nhìn sau, chờ tới khi chẳng còn ai chú ý đến mình, con mới nhẹ nhàng mở tấm lưới cửa cho con chuột thoát ra. Sao? Còn ngần ngại gì nữa! Chuột ơi! Chạy mau đi!

Men theo rìa đường nó chạy thẳng một lèo, rồi đột ngột rẽ ngang, phóc lên hè phố... Biến!

Họ Mai nhà mình liệu còn hay mất, hở thầy?

Mai sau, năm tháng trôi đi, con cháu dù có đời đời nhớ ơn ai nữa, thầy ơi, cũng đừng quên ơn mấy con... chuột!

CHƯƠNG 27

VỀ THĂM LẠI MÁI NHÀ XƯA

Có một lần, thầy ơi... Lệ Uyên nức nở kêu lên, hai chị em con về làng...

Chẳng hiểu sao chúng con lại thờ thần đi ngay vào cái lối hàng sau nhà mình. Trời nắng như đổ lửa mà không đội nón, giơ đầu trần, hai đứa mới kéo nhau vào đứng núp dưới bụi tre. Từ chỗ này nhìn vào thấy vườn nhà mình đã phân chia làm ba, cuốc xới nham nhở, cây cối chặt trụi... Ngôi nhà trên đã ngăn đôi bằng hàng cọc gỗ, gác nổi mấy cây luồng chạy từ cửa chính ra tới ngoài sân... để chia ranh giới. Hai mái ngói trước sau chẳng hiểu sao bị bóc gỡ gần hết, lợp tranh rạ vào. Cái nhà bếp còn rách nát thảm hại hơn, mái thủng trống lòi cả rui mè ra... Thầy có biết ai ở nhà bếp này không? Chị Tít. Chị Tít không có chồng, chẳng có con, một thân một mình sống trong đó.

Thầy còn nhớ chị Tít không? Chị thấp người, chột mắt, chân vòng kiềng, gù lưng; khi bước đi hai tay vắt vẻo đu đưa như bị gãy gập... Mẹ bảo, một lần trông thấy chị ấy ngồi trên ghế chủ tịch đoàn ở ngoài đầu trường. Mẹ không ghét bỏ gì chị Tít; bà cho rằng vì bị mấy ông Đội ép buộc mà chị ấy phải tố bậy nhà mình thôi. Sau này, có lần gặp mẹ ngoài chợ, chị Tít nhắc lại cái chuyện hồi đi ở cho ông bà, phải ăn chung với hai con chó để đến nỗi chó nó đớp vào mặt là chuyện không có thật. Họ dựng chuyện lên rồi ép buộc chị phải nói thế; không nói thì lại bị quy kết làm cái đuôi cho địa chủ, làm tay sai của bọn phản động; có nói vậy thì họ mới kết nạp cho vào Đảng...

Nhắc lại chuyện ngày xưa, chị bảo nếu không được bà nội cho ăn, cho ngủ dưới nhà bếp thì... Tít đã thành ma từ lâu rồi.

Đứng trước nhà bếp chị Tít giơ tay vẫy vẫy. Chúng con thấy làm lạ không hiểu chị ấy muốn gì?

Hay là ta vào đi? Con nói với chị Tâm. Chị Tâm trợn mắt lên, bảo mày muốn chết hả? Liệu hồn! Mày không sợ người ta vu oan giá họa cho à? Con bảo, chị Tâm ơi, em nhớ nhà ta quá, để cho em vào xem lại cái giếng và cây khế ở ngay sau nhà bếp kia! Chị Tâm gắt lên, nhà ta làm gì còn nữa, mày điên à, nhà của mấy người bần cố nông... Mặc kệ! Con chúi chui qua bụi gai, rách toạc cả mặt, chân đạp lên mấy cây mây... thế là bước vô được trong vườn. Con vào nhà bếp. Chị Tít vẫn đứng trước cửa. Con nhìn chị. Chị cười. Chị hỏi con có ăn khoai không? Con lắc đầu. Chị bước lại sát gần con. Con sợ quá, lùi lại. Chị ghé mồm sát vào tai con, thì thào: "Có lật được mấy bò gạo không?" Con ngơ ngác nhìn chị: "Gạo nào?" Chị trợn tròn con mắt độc nhãn lên: "Gạo của tôi, một

bò, mấy bà kia, hai bò... lại còn một mo cau khoai nữa!” Con lắc đầu bảo, không biết, không biết...

Khi về lại túp lều ngoài đồng con kể lại chuyện cho mẹ nghe, mẹ ngăn người ra, rồi sụt sịt khóc.

Mấy hôm mới ra ở lều ngoài đồng đúng là chẳng còn hạt gạo nào, mẹ nói, đêm nằm quần quai không sao ngủ được. Gần sáng, vừa mới chợp mắt, nghe có cái gì rơi đánh bịch, chắc là ai vừa ném đất quăng đá vào sau lều? Sợ quá, mẹ nằm im thìn thít. Sáng dậy, bò lét ra coi thử, thì thấy sau tấm liếp trên đồng cỏ có một gói bọc giẻ rách, buộc chằng thêm mấy sợi lạt... Mẹ lấy làm lạ, thử mở ra xem, hoá ra là gạo. Trời đất ơi! Của ai vậy? Trời Phật xót thương cho mẹ con sống, sai ai đem tới đây thế này? Mẹ cố đoán ra xem ai là người to gan lớn mật dám làm cái việc động trời ấy? Ai? Ai? Hoá ra là con Tít! Chắc hương hồn bà nội hiện lên ám ảnh, lương tâm cắn rứt không chịu nổi, nó mới đổi mặt lại làm người!

Từ chị Tít, mẹ đoán lần đoán mò sang mấy người nữa: ông Bơ, bà Tậu, chị Te... những người có đạo ở nhà ta. Phải rồi, chỉ mấy người đó thôi. Rồi mẹ ôm mặt khóc.

Trở lại chuyện chị Tít...

Vào nhà chị, chỉ thấy cái chõng tre xiêu vẹo, mấy cái nồi, vại... và mớ quần áo rách treo trên vách vừa chua vừa hôi. Chị bảo, lúc chia quả thực, vợ chồng Đông giành hết mọi thứ chỉ để cho chị một cái niêu đồng nhỏ. Chị hiện đang đói, còn đói hơn hồi ở với ông bà, lại còn bị đau cái chi ở trong bụng, không có thuốc uống, mỗi ngày bụng cứ thấy to dần lên. Có người độc miệng phao lên rằng ông Đội làm chị có chữa... nhưng đâu phải, bụng chị đã to đến cả nửa năm nay rồi, chắc là sắp chết thôi... Chị khóc!

Bước ra vườn, một mình con đứng dưới cây khế nhìn lên. Thầy ơi! Con nhớ bà nội quá! Mới ngày nào năm trước đây, bà cháu còn cầm sào chọc hái mấy quả khế trĩu trĩu trên cành kia! Bà bảo giống khế ngọt này xin từ quê mẹ con ở làng Bình Lâm bên Hà Trung. Bà còn kể chuyện con Chim Thần ngày xưa bay đến nói với hai anh em nhà nọ. Nó kêu: Ăn quả khế, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng... Nhà nọ ngày xưa có hai anh em, ông anh thì tham và ác, người em thì hiền lành, biết nhường nhịn... Kẻ tham lam độc ác thì cuối cùng phải chết chìm ngoài biển khơi. Còn bây giờ thì sao? Lời bà kể có đúng nữa không, bà ơi! Người hiền lành nhân đức thì bị vu oan, giết hại; kẻ gian manh tàn ác thì lại được Đội ban thưởng, cho không mọi thứ. Có phải vậy không?

Bước tới bên cái giếng con cúi đầu xuống nhìn. Mặt nước đục hôi, đầy những lá khô, vỏ mía và cọng quăng. Mới ngày nào đây chị Tâm thả

cái gàu làm bằng tôn xuống (còn một gàu nữa làm bằng mo cau, con thích dùng gàu này hơn!) kéo dây thùng mức nước lên đổ vào chậu thau đồng có pha bồ kết... Mẹ cấm con không được thả gàu xuống giếng mức nước, con còn nhỏ mà, sợ có khi lộn cổ xuống đó... Mẹ xối nước lên người, kì ghét mạnh tay làm da thịt con ửng đỏ, đến nỗi con phải nhăn nhó; rồi mẹ gội đầu, chải tóc cho con...

“Đứa nào đứng ngoài giếng đấy?”

Tiếng quát to sau lưng làm con giật nảy mình. Quay lại nhìn con thấy vợ chồng chú Đông.

“Con gái thằng Vỹ hả? Mà đến đây làm gì?”

Chú Đông bặm môi, hằm hằm nhìn con, tay cầm thuổng và bó rau lang. Con nhìn chú chẳng nói gì. Thím bước tới, xĩa thẳng ngón tay cái vào mặt, nói như hét; nước bọt bắn cả vào mặt mũi con...

“Mày vừa bỏ cái gì xuống giếng phải không?”

“Không!” Con hoảng sợ, cuống lên. “Cháu đứng đây... chơi mà!”

“Cháu ai? Mà là cháu ai hử? Rõ khéo... Chơi với ai, chơi cái gì? Mà định bỏ thuốc độc xuống giếng để giết hại mấy gia đình bày choa ở đây phải không? Hử? Con thằng Vỹ địa chủ phản động giết hại nhân dân!”

Toàn thân con run lên. Không thể nói được gì, con chỉ biết nhìn thẳng vào mặt chú Đông. Con muốn nhảy ngay xuống giếng để được chết theo thầy, thầy ơi!

Vừa lúc ấy, chị Tít đứng ngay đằng sau con.

“Khong! Khong!” Chị kêu lên, lưỡi ngọng líu, mắt đảo ngược.

“Khong ! Khong!” Vừa nói vừa lắc đầu, chị quờ tay ôm lấy vai con “Tôi gặp nó ngoài kia, tôi bảo nó vào nhà chơi với tôi...” Chị nắm tay con lôi kéo vào nhà. Chị ấn con ngồi xuống chõng tre, lấy quạt mo quạt quạt cho con...

... Trờ ra ngoài đường gặp lại chị Tâm, chị ấy cốc lên đầu con một cái: “Đồ ngu! Tao đã bảo rồi mà không chịu nghe. Thấy chưa?”

CHƯƠNG 28

BÉ LỆ UYÊN ĐÒI BỐ MAI DUY VỸ

KỂ CHUYỆN MÌNH CHO CÁC CON NGHE

Lệ Uyên gục đầu xuống, hai tay bưng mặt nghẹn ngào. Chị khóc như bao đứa trẻ trên đời này không hiểu vì đâu, chẳng rõ tại sao mình sinh ra trong một gia đình tử tế lương thiện, có đến nỗi nào mà tự nhiên

mới lọt lòng ra đã lãnh chịu án chung thân thành phần, khổ sai đọa đầy ngay giữa cái Địa ngục Trần gian hỗn độn những giai cấp!...

Ông Vỹ vuốt ve đầu tóc con, lấy hai ngón tay nâng cằm Lệ Uyên lên nói:

- Nín đi con, con gái thương của thầy mẹ. Lỗi tại thầy mẹ cả. Thầy mẹ sinh các con ra để các con chịu bao nhiêu là đau khổ. Vì thầy mẹ mà anh trai con, không rõ chết đuối hay chết đuối. Ai đã đánh nó, thắt cổ nó, dìm nó xuống sông... đến nổi, sau này chết rồi, xác vùi lấp ở đâu cũng chẳng ai biết...? Thầy xin lỗi các con. Hãy tha tội cho thầy!

- Thầy chẳng có tội gì hết! - Lệ Uyên hét lên - Trời có tội! Chính Trời đã gây ra bao tai họa đau thương cho gia đình ta! Trời! Trời!

- Đừng! Đừng! - Ông Vỹ hốt hoảng xoa tay - Đừng làm kinh động lên cả Bên Này Bên Ấy. Cả đất nước, cả nhân loại... người người nhà nhà đau khổ, đâu chỉ riêng gia đình họ Mai chúng ta. Bể khổ Trần gian này thầy vẫn đủ can đảm để nhìn vào, chìm xuống. Nhưng đôi mắt nhòa lệ của con, ôi con gái thương của thầy mẹ, dù chỉ một giọt trào rơi thôi, cái lòng mẹ cha đây thật không sao chịu đựng nổi. Lệ Uyên ơi, được gặp nhau như thế này con không thấy là hạnh phúc sung sướng hay sao? Thôi! Hãy quên đi! Quên đi! Quên tất cả đi!

- Không! Không! - Lệ Uyên vùng vằng, lúc lắc đầu như sắp đập vào bức tường nào trước mặt - Thầy chưa kể hết mà, thầy phải kể tiếp! Kể cho con nghe, em Thùy Dương nghe, cho tất cả loài người ở Bên Ấy Bên Này, Bên Này Bên Ấy nghe.

Con chưa được biết, được thấy khoảng thời gian còn lại, những giây phút cuối cùng khi thầy từ Bên Ấy đi sang Bên Này!... Mẹ và các con sau này cũng có nghe người ta, bà con ở Nga Sơn, cả tỉnh Thanh Hoá và cả Miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa kể chuyện ông Mai Duy Vỹ bị chôn sống vào cái năm Cách mạng long trời lở đất ấy!

Dẫu rằng chuyện là chuyện có thật, đâu phải bịa đặt dối trá như bao chuyện trên đời này, nhưng thầy ơi, suốt 45 năm nay, con chỉ mong ước trông chờ đến ngày hôm nay để được nghe chính thầy kể. Chỉ có thầy kể con mới thật tin.

Thầy phải kể để cho con người ở Bên Ấy Bên Này, Bên Này Bên Ấy nhận mặt chỉ tên ra được Tội Ác. Nếu như không ngăn chặn tiêu diệt được thì cũng để giúp cho con người biết đường mà tránh mặt Tội Ác! Con van thầy! Con xin thầy kể đi, kể đi!...

Ông Vỹ dừng lại nhìn con. Cái nhìn phân vân do dự cách đây đã 45 năm, khi đưa con gái út hờn dỗi đòi bố đưa sang Bình Lâm để chơi với bà ngoại. "Con nhớ bà, con thương bà!" Bố thì bận đi khám bệnh chích thuốc cho ông Toành, người quen, cũng là y tá... Ông Toành đau

nặng. Con trai vừa lên mời chú Vỹ xuống cấp cứu... Thế mà con hĩm Uyên này cứ lẳng nhẳng bên bố, nó khóc, nó dậm chân, nó đòi thầy phải đi sang bà ngay... Bực quá, ông khế ầy nó ra. Chỉ một cái đẩy nhẹ thế mà con bé ngã ngửa, đầu đập xuống nền nhà, may mà không can gì.

Đạp xe trên đường, nghĩ tới con ông ân hận đến nôn nao người, chỉ muốn đến nhà Toành chích thuốc cho mau xong mà về.

Sau này, khi đã bị Đội Cải cách nhốt cùm ở điểm canh, cái người được Mai Duy Vỹ cứu chữa cho hôm đó, y tá Toành đã tích cực góp phần không nhỏ trong việc dựng chuyện, vu khống thàng Vỹ phản động gian ác đã tiêm thuốc độc vào mạch máu bà con nông dân, kèm theo những con số người bị giết hại cứ y như thật!

Ồi! Hoá ra không có thứ độc dược nào, dù nọc rắn hay thạch tín ở trên đời này độc bằng cái miệng lưỡi của con người! Y sĩ Vỹ biết y tá Toành bậy lâu vẫn ngầm ganh ghét mình nhưng ông vẫn nhẹ nhàng bỏ qua nhiều chuyện... Cái Tâm trong lành của ông lúc nào cũng vậy, không muốn vấy nhiễm dù chỉ là một gợn hằn thù.

Đêm khuya trong điểm canh khi miệng cùm ngoạm cắn ngang cổ chân làm da thịt rơm rớm máu, ông Vỹ ngược nhìn màn đêm... Kia, đôi mắt nâu đen đăm nước, cặp môi hồng dỗi của bé Uyên hiện ra. Con ơi, ông thâm kêu, có lẽ ông nội xúi con chằng; ngày hôm ấy thầy không đưa con về thăm bà ngoại ở Bình Lâm là dở quá! Thầy có lỗi lớn. Chỉ hơn một tháng sau là thầy bị bắt giam. Vĩnh viễn thầy không còn được thấy lại bà ngoại. Là con rể, thầy mang tội bất hiếu. Hai lần bất hiếu!

Ông Vỹ thở hắt ra, rùng mình.

- Chuyện dài lắm con ơi! Kể làm sao cho hết được?

Vết máu từ mé đầu bên phải lại ứa ra chảy xuống thái dương; vết máu từ giữa đỉnh đầu chảy qua trán, bò dọc theo sống mũi, đến giữa nhân trung... Hai vết gặp nhau đọng ở dưới cằm. Cái vết nứt ở giữa đầu toác ra, sủi lên, ứa trào những mảng óc lợn gợn máu. Mai An Tiêm lần đầu tiên bỏ đôi quả dưa hấu dưới chân núi Nga An cho vợ con ăn, nhìn những giọt nước hồng, lịm ngọt từ quả quý trời ban, làm dịu dần cơn đói khát của những đứa con lưu đày thuở Vua Hùng dựng nước, chắc không thể nào ngờ rằng, mấy ngàn năm xa lắc sau này, những giọt đỏ từ đầu một đứa con cháu mình bị bỏ toác đôi chảy ra còn nhiều hơn, thắm đậm hơn mà vẫn không đã thêm được cơn khát của bọn quý Đổ trên bàn tiệc máu!

- Ừ thì thầy kể đây - ông Vỹ tiếp - kể được chừng nào hay chừng ấy, kể tới đâu hay tới đó... Nhưng các con đừng nhìn thầy bằng ánh mắt như thế! Nào, hãy bình tĩnh lại...

Dòng Thời gian tự nhiên đứng lại. Rồi chuyển dịch ngược chiều.

Không chỉ mấy cây cột nhà mà bàn ghế trong nhà, mọi vật cùng chuyển động, chầm chậm xoay ngược làm hai chị em cũng thấy mình đang biến dịch, trôi về một quá khứ nào.

Một con bé 7 tuổi, áo nâu bạc phéch, quần đen vá đít đang đứng trước cổng nhà gọi thầy ơi, mẹ ơi, mồm méo xệch.

Con bé kia thì bò bên ngạch cửa, mặt mũi lấm lem đất cát...

Ông Vỹ lại dần dần biến thành hòn lửa đỏ, chầm chậm xoay 36 vòng như cây hương vòng cháy rồi lặn. Chỉ còn tiếng nói của ông trầm ấm nghe như hơi gió thổi từ đồng cỏ hoà với tiếng sóng biển chiều đông.

- Nào, các con nghe thầy kể...

CHUYỆN KỂ CỦA BỐ MAI DUY VỸ

CHƯƠNG 29 NHỮNG ĐÊM TRẮNG

26 tháng Chạp năm Ất Mùi 1955. Ôi, cái ngày ấy nó rét gì mà rét dữ!

Hai cổ chân thầy bị trầy loét, bung mủ. Chỉ cần khế cửa thôi cũng đã chạm vào miệng cùm, cứ như cửa như sắt không tài nào chịu nổi. Mấy đêm liền thức trắng.

Vừa chợp mắt, xiu đi được một lúc lại chợt mở ra. Ô lạ chưa, có cái gì nhám ráp phủ lên, cọ vào người mình? Thầy đưa tay sờ soạng... Rơm rạ đâu ra thế này? Ai mang vào đây? Thảo nào mình chợp mắt được một lúc. Thầy cứ nằm yên để cho những cọng rơm phủ lên trán, mũi và hít thở cái hương thơm thôn dã.

Hồi nhỏ, có lần thầy với anh Nuôi, hai tên ngồi canh bên nồi bánh chưng đêm 27 Tết rồi lăn quay ra ngủ quên lúc nào không biết. Nằm trong rơm ấm lấm. Một đêm vui, ôm lấy anh Nuôi nghe kể chuyện làng xóm. Lại cũng có lần thầy với chú Đông, hai anh em quần nhau trong đồng rơm gần chuồng trâu. Chú ấy đã hay dối lại còn bần tính; hơi đụng một tí là nhè, lại đi mách bà. Lạ thật! Hồi ấy, thầy không hay biết gì hoặc giả không quan tâm gì chú em mình là con nuôi, con rơi ông bà nhật được. Mãi tới sau này, khi vào học trường Cô-le-giơ trên tỉnh, khai giấy tờ, mới có người nói cho thầy biết. Biết là biết vậy thôi, chứ cái tình anh em lúc nào cũng ruột thịt.

Có tiếng người tranh cãi nhau trước sân, ngoài phòng giam, chen lẫn tiếng gió hú lùa qua lỗ thông hơi.

Bây giờ chắc độ khoảng 1 giờ sáng. Trời rét cắt thịt xé da thế mà

sao ai đó vẫn còn thức để làm gì không biết. Thầy đồng tai cố nghe câu được câu chăng.

Thật không ngờ, ngoài kia hai anh dân quân vẫn canh gác ngày đêm, còn có đủ mặt cả năm người: chú Đông, Hים Xoa, Cò Toe, y tá Toành và ông Đội.

Qua câu chuyện của họ thầy mới hiểu ra: đã hai hôm nay nhà họ Mai chẳng còn cái gì để đổ vào miệng; sau khi bà chết rồi, mẹ cũng lăn ra ốm và không ai đưa cơm đến cho thầy.

...Gọi là cơm cho nó ra vẻ chuyện ăn uống của con người thôi, chứ cái đọi cháo mẹ và chị con đưa tới cho thầy hai hôm trước chỉ có mỗi nhúm gạo nấu với lá khoai và đọt khoai.

Mẹ bảo, mẹ phải thức dậy lúc nửa đêm, lén bò ra luống khoai nhà mình sát bụi tre, dùng con dao cùn đào bới... Khoai đã thành củ đậu, chỉ mới nhú ra đọt, giải khoai. Đang đào đang moi thì con chó nhà Đông nó mới chạy ra, may mà nó không sủa, lại còn vẫy đuôi ngửi hít bên chân nữa. Hú vía ba hồn chín vía! Nó mà sủa thì vợ chồng Đông thức dậy, Quân Chủ lực nông dân cứ là xông ra đập đầu mình xuống đất. Khoai là khoai mình trồng, ấy thế mà lại phải lén lút đi ăn trộm về. Có khổ nhục không, hờ Trời!

Vậy là hai hôm nay không ai đưa cơm cho thầy!

Thế thì, cục cơm độn khoai và mấy củ sắn thầy nhận được từ tay anh Tình, dân quân canh gác ở đây là của ai? Của ai nhỉ?

Ai mà to gan lớn mật dám đưa vào đây? Anh Tình này chăng?

Thầy nghĩ. Cứ nhìn vẻ mặt kín đáo lạnh lùng của anh bản nông này thì... thật khó đoán.

Thầy nhớ lại tháng 3 năm Ất Dậu 45, khi ông nội con sai người nhà khuân cái nồi ba mươi cháo ra đầu ngõ để cứu đói cho làng xã thì ông bố đẻ ra Tình là người đến trước tiên. Lúc đưa bát cháo để anh Nuôi múc cho, ông này cúi gập đầu xuống nói: Kính lạy ông bà, một miếng khi đói bằng một gói khi no, qua cơn đói kém lần này, chẳng biết con có còn không hay là chết; dù có về Âm phủ con cũng đội mồ lên ghi nhớ ơn cứu mạng của ông bà!...

Hồi ấy, cứ mỗi tuần ông bà nội con nấu hai nồi cháo như vậy.

Mẹ của Tình cũng có lần lên nhà ta xin thuốc, chích thuốc. Những người này có tiền đâu mà trả, mà thầy cũng chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện lấy tiền của họ.

Vậy thì, ai là người hai hôm nay đưa cục cơm, củ sắn cho mình?

Cứ nghĩ tới cái nhìn rụt rè sợ sệt, đảo bốn phía quanh buồng giam, bàn tay lóng ngóng lấy gói bọc lá chuối khô lòi từ trong túi áo lưng quần ra đặt vội trước mặt thầy... “Ông ăn đi cho đỡ đói”... “Ai cho tôi thế này?” Thầy ngạc nhiên hỏi. “Không biết! Không biết!”. Lắc đầu, đáp khẽ,

vội vã bước ra ngoài... anh ta còn ngoái lại nói: “Tóc ông bạc trắng hết cả rồi!”

Bây giờ thì Tình đang phân bua với những người kia về chuyện mình đã quẳng ít rơm rạ vào phòng giam để thầy lấy cái phủ đắp lên.

“Mày thương thằng Vỹ hả?” - chú Đông nói, nghe như quát nạt.

“Ái chà! Anh lày nại muốn nằm tay sai, niếm gót cho thằng địa chủ bóc lột, áp bức nhân dân, phản động bán lước đây”.

Y tá Toành hay lè nè, mồm nồng nặc rượu, vừa tiêm thuốc cho bệnh nhân vừa thô tục cà chớn... không thể lẫn đi đâu được.

“Rét! Rét cái gì! Chỉ mình thằng Vỹ biết rét thôi hử, thế còn trẻ con người già, nông dân cả cái Nga Bạch, Nga Sơn này người ta không ai rét hay sao? Cho nó chết!” - Hĩm Xoa nói.

“Cho nó chết!” - Cò Toe đế thêm, lặp lại.

“Ló bóc lột, ló hãm hiếp dân nành, ló nhai xương hút máu bà con lông dân bao lăm lay, trong người ló còn ói mỡ nà mỡ, anh no cho ló rét ló nạnh nà nghĩa ní ra nằm sao?”

“Nó chưa chết ngay đâu!” - Ai đó nữa, vừa nói vừa ngáp.

“Còn nẫu ló mới chết!”

Chờ cho mọi người nói xong, ông Đội người Nghệ An vừa rít một hơi điếu cày dài, sặc sụa ho, lấy tay vỗ vỗ vào miệng ống điếu nói:

“Tôi đã trao đổi mấy lần rồi và các đồng chí cũng đã nhất trí thông qua trong cuộc họp hôm trước là, ta phải nhét một cái que sắt ngang mồm thằng Vỹ, lấy dây buộc ra phía sau gáy, ngăn sao cho hai hàm răng khỏi chạm vào nhau, để nó khỏi cắn lưỡi tự tử. Kinh nghiệm xương máu đấy, các đồng chí ạ. Ở trong quê tôi đã xảy ra mấy vụ tự tử vì thiếu cái que sắt gang mồm mấy thằng địa chủ... Tại sao đến bây giờ các đồng chí vẫn chưa... thi hành?”

Thầy giật nảy mình. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới bây giờ, đã có khi nào nghe cái chuyện quái ác, lạ lùng như vậy? Ủ thì mình là con ngựa, con trâu để con người họ làm cái trò đó cho đàn ông một thể; đảng này mình là con người! Họ chẳng bàn kín với nhau ở đâu, sao lại kéo nhau tới đây cố ý rót vào tai, đổ vào óc mình những lời ấy, ra cái điều để cho mình biết rằng mình chẳng còn được là cái con vật nữa hay sao? Còn họ là... là Trời, hơn Trời nữa, Trời cũng phải đội họ lên đầu. Nhất Đội nhì Trời mà!

Thầy ứa nước mắt.

Nghĩ tới cái đêm tháng trước đây họ dùng dây thừng buộc hai ngón chân cái thầy rút ngược lên xà nhà, để đầu và hai tay rơi thõng xuống, rồi... cứ gậy tre, gậy lim, hai người đứng hai bên phang đập vào ống chân, sau lưng, trước bụng... vừa hét vừa la bắt thầy phải nhận tội là đã chừa chặt hết chân tay của 51 anh Vệ quốc đoàn, đã tiêm và cho uống

thuốc độc giết chết gần cả trăm bà con nông dân, trong đó có bốn phụ nữ mang thai, vị chi là 8 mạng một lúc; không phải, những 9 kia, vì có một bà mang thai đôi, sinh hai đứa...

Thầy kêu lên trong cơn đau: Thưa các ông bà Đội, các ông bà nông dân... Vâng, tôi xin nhận tội. Tôi đã cưa, đã chặt, đã tiêm thuốc độc, đã giết chết... nhưng không phải chỉ có thể thôi đâu, nhiều hơn, nhiều hơn nữa... Một ngàn chín trăm năm mươi lăm người kia! Nghĩ tới năm 1955 tự nhiên thầy buột miệng nói vậy.

Và thầy hét to: Đúng tôi đã giết người. Giết bằng dao! Giết bằng xê ranh! Tôi đã cầm xê ranh đâm cả đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, đâm cả Chủ tịch tỉnh, đâm cả Trưởng ty Công an! Rồi thầy cười sằng sặc. Hình như trong bọn họ có người không nhịn được cũng đã cười theo.

Ngay lập tức, Cò Toe cầm cây gậy lim vuông cạnh, gõ một cái thật mạnh vào đầu gối chân phải thầy. Rồi tiếc rẻ, gõ thêm một cái nữa còn mạnh hơn, vào đầu gối bên kia.

Họ cởi tháo dây thừng, định để thầy ngồi xuống đất nhưng thầy đã ngã vật ra... Máu từ trong lỗ mũi, ộc tuôn xuống nền nhà. Chờ cho thầy mở mắt, họ lại tiếp tục tra hỏi thêm về hai tội nữa.

Tội một: Cắt dây điện!

Thầy trả lời họ: Khắp cả Nga Sơn và Thanh Hoá, mọi nhà dân đều thấp đèn bằng dầu trầu, dầu lạc và rất ít dầu hoả; tìm đâu ra dây điện đèn ngoài đường? Nếu còn sợi dây điện nào từ thời Pháp thuộc để lại thì cũng chỉ để giăng phơi quần áo. Tôi cắt dây điện để làm gì? Cắt ở đâu? Ai thấy tôi cắt?

Họ bảo: Cái năm mày làm y sĩ cưa chân chặt tay các anh Vệ quốc đoàn, mày đã dùng liềm, treo lên cây quạc cho đứt dây điện để đơn vị bộ đội không bắt liên lạc được với Bộ chỉ huy. Rồi máy bay Pháp tới, mày còn giả vờ đi ã; chui vào ngòi trong bụi cây, bấm đèn bin lên trời làm hiệu cho Pháp nó bỏ bom! Còn chối nữa không? Ai thấy thì làm sao mày biết được, mà biết để làm cái chi! Có người thấy. Thấy rõ ràng. Quần chúng, Quân Chủ lực trăm tại, trăm mắt...

Còn tội thứ hai nữa, tội này rất nặng, rất to!

Mày đã từng bắt liên lạc với các cha cố ở Bùi Chu, Phát Diệm, từ đó mày cấu kết với Pháp. Mày quen thân với thằng Lê Hữu Từ, trùm số Công giáo... Còn chối nữa không?

Thầy trả lời họ: Tôi là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam. Tôi chỉ thờ các ông Mác, Ăngghen, Lênin, Stalin và Bác Hồ... Ngoài họ ra tôi thờ ông bà, tổ tiên. Tôi không theo tôn giáo nào. Những người Công giáo yêu nước như bác sĩ Vũ Đình Tụng, có con trai hy sinh ngay những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, tôi cũng kính trọng họ...

Họ cắt ngang lời thầy: Vỹ! Mày nói bậy! Tôn giáo tức là quân phản

động, bẻ lũ tay sai của đế quốc phong kiến, chống phá Cách mạng... Chỉ có người Cộng sản, nhân dân ta mới yêu nước, ngoài ra chẳng có ai yêu nước hết! Hãy nhận tội đi! Trong nhà mày có đủ sách Tây sách Tàu. Rất nhiều sách chữ Tây. Có một quyển rất dày, to bằng cái gối, trong đó chụp đủ hình bọn vua quan phong kiến, thực dân... Có cả ảnh Giêsu nữa. Đúng không?

Trong đầu thầy bóng tối dần dần chuyển thành ánh sáng. Thôi chết cha rồi! Hoá ra là...

CHƯƠNG 30

CHUYỆN ĐỒNG CHÍ Y TÁ TOÀNH.

CHUYỆN VỢ VẦN TRONG NHÀ.

CHUYỆN TÀO LAO KHÁCH KHỨA.

Thầy gặp Toành ở Đại đội trong chiến dịch Hà Nam Ninh. Cứ theo lời Toành tự kể thì anh ta quê gốc ở Thái Bình, Nam Định gì đó, đỏi Ất Dậu phiêu bạt vào Nga Sơn - Thanh Hoá. Ủ thì cũng coi đồng chí này như đồng hương Nga Sơn - Thanh Hoá. Chính thầy đã lấy anh ta lên làm lao công, hộ lý. Toành có tật nói ngọng, cà lăm... chữ to quốc ngữ đọc cũng chưa thạo; tên thuốc thì chẳng những không gọi được mà còn nhớ tầm bậy; tiêm thuốc thì trầm trày trầm trật mãi mới chọc được mũi kim vào ven...

Đã thế lại còn phách lối, nói trạng. Có biết quái gì đâu về y tế. Ngay cả danh hiệu y tá cũng là do anh ta tự phong cho mình, Toành có được qua trường lớp đào tạo nào đâu!

Một lần đang ca mổ, tay chân lóng ngóng thế nào, Toành đánh rớt cái khay có đủ dao, kéo, pince... xuống đất; anh ta vội nhặt lên, phồng má thổi phù phù, đưa vạt áo ra lau vội... Thầy mới nổi điên lên mắng anh ta là đồ ngu, hậu đậu, đồ óc bùn... Giữa đám y tá, hộ lý, Toành đỏ mặt giận, từ đó có ý để bụng...

Thầy biết, nhưng rồi công việc ngập đầu, chẳng còn thì giờ đâu trò chuyện với anh ta nữa. Thương binh ngày một nhiều, người phục vụ không đủ, rồi lại phải nhờ đến Toành. Có hôm thầy bảo đưa đây lọ cồn, đầu óc để đâu đâu Toành lại đưa cuốn băng, cái kéo... Các loại thuốc Tây thông dụng cũng thế, đã bày đi dọn lại nhiều lần, đầu có khá hơn rồi vẫn vậy... nghĩa là lộn phèo, bát nháo chi khươn!... Áp bờ phen (aspirine), đá ghè răng (dagenan), Canh kí dốt (teinture d'iode)... xít tép, pênì... cứ Việt Nam hoá ra vậy thì may ra Toành còn nhớ.

Một lần, ở Tiểu đoàn bộ, thầy giảng giải cho Toành hiểu “nhà dây thép” là gì, bưu điện là gì, điện thoại moóc-xờ là gì, đánh moóc nghĩa là làm sao?... dây điện thoại mà bị đứt là tin tức phát đi cũng bị ngừng, nghĩa là không còn nghe thấy gì nữa. Người chỉ huy, Bộ Tư lệnh mà mất tin tức liên lạc với cấp dưới thì chiến dịch ở thế thắng cũng chuyển thành thế thua. Rất nguy hiểm! Trong chiến tranh ở các nước phương Tây, người ta mà bắt được quả tang người nào đang cắt dây điện là kẻ ấy chắc chắn lãnh án tử hình.

Có một lần thầy cùng đi với Toành từ Phát Diệm về Nho Quan. 9 giờ tối. Đột nhiên có máy bay Bà Già Pháp rè rè tới lượn quanh vùng. Lại đúng lúc thầy đau bụng nên chạy vội vào bụi cây gần đường để đi ỉa. Chính tay thầy giao túi xách cứu thương có chữ thập đỏ và cái đèn pin cho Toành, dặn anh ta chớ có táy máy thò tay vào công tác mà đèn bật sáng; máy bay nó xả liên thanh dội bom xuống đầu cho mà chết cả lũ bây giờ!...

Vừa ngồi vào bụi cây chưa kịp ỉ, thì lạ chưa, cái đèn pin bên kia đường tự nhiên loé sáng. Thầy hét lên. Lóng nga lóng ngóng một lúc Toành mới tắt được ánh đèn. Máy bay Bà Già Pháp xuống rất thấp, như vừa nhận được dấu hiệu ở dưới đất, lượn quanh mấy vòng...

Cả hai đồng chí vùng căng chạy. Chạy được một quãng chừng hơn nửa cây số thì đạn pháo ca nông của địch từ ngoài biển câu vào uyển oàng liên tục. Hú vía!

Thầy mắng cho Toành một trận. Hắn ta cười hì hì bảo rằng lần đầu tiên trong đời được cầm đèn Bim nên thích quá, thử... bấm chơi! Thích cái tiên sư cha mày! Đồ đồ...

Thầy lại nhớ tới cuốn tự điển Larousse của nhà ta thường đặt trên bàn làm việc sau cửa sổ... Đúng là trong ấy có đủ hình ảnh các ông Tây đế quốc từ Napoléon tới Pasteur. Có lần thầy còn chỉ dẫn cho bày đứa và cả chú Đông đứng bên xem hình Chúa Jesus Christ.

Rồi lại nhớ...

Cái lần nào nhỉ? Giữa đám bạn bè khách khứa tới chơi nhà, nhân lúc vui chuyện thầy kể mình đã thấy Vua Bảo Đại năm vào thăm Huế đúng dịp lễ Nam Giao. Rồi sau này Tổng khởi nghĩa 1945, khi Cố vấn Vĩnh Thụy trên đường ra Hà Nội, qua Thanh Hoá, nghỉ lại nhà Ủy ban, ngày xưa gọi là Toà Sứ, thầy lại gặp Bảo Đại.

Lần này không phải thấy xa xa mà ngay trước mặt.

Chả là, dạo ấy thầy được cấp trên điều động công tác vào nhà Ủy ban để phục vụ, khám chữa bệnh, tiêm thuốc cho mấy ông lớn Cách mạng: Chủ tịch, Bí thư... Khách Trung ương từ Hà Nội vào, trong Nam ra... Các ông Tố Hữu, Đặng Thai Mai, Tôn Quang Phiệt, Lê Tấn Đắc, Lê Chủ...

Đang ngồi ở phòng khách, thấy cố vấn Vĩnh Thụy đi từ buồng tắm gần đó ra, trên người chẳng mặc quần áo gì hết, cứ trần truồng rất chi là tự nhiên, thầy đâm ra lúng túng, không biết nên chạy đi đâu... Cố vấn hiểu ý, gật đầu cười, nói giọng Huế: “Cứ tự nhiên! Cứ tự nhiên!” Rồi thông thả trở về phòng mình.

Chuyện kể tới đó mọi người ai cũng cười. Có người lắc đầu không tin. Lẽ nào đồng chí Cố Vấn, anh Vĩnh Thụy, cựu hoàng Bảo Đại mà lại như thế?

Một người bạn của thầy là Hà Kính Lãm, còn gọi là Bang Lãm, thời Pháp ông này làm Bang Tá, có lúc làm việc và sống gần Bảo Đại... Ông Lãm lên tiếng xác nhận đúng là Bảo Đại quen sống tự nhiên như Tây vậy. Cựu hoàng vô tư và hiền lành, cả đời chưa giết hại một người nào!

Nhân ngày lễ Noel sắp đến, mọi người lại nói sang chuyện Nhà thờ và các Cha cố!

Hỏi thầy còn làm ở Nhà thương Thanh Hoá các Cha cố đến khám chữa bệnh là chuyện thường. Họ là người, cũng ốm đau bệnh tật như ai. Thầy cũng chỉ biết sơ sơ về họ, không quen thân với một vị nào.

Ông Bang Lãm, bạn của thầy, biết khá nhiều về họ. Ông này kể chuyện mình đã từng gặp Giám mục Lê Hữu Từ tại nhà thờ Phú Cam ở Huế. Cũng tình cờ mà gặp thôi chứ không có quan hệ gì; bởi lẽ đồng chí Lãm bây giờ đã là đảng viên đảng Cộng sản, ngày xưa hồi còn làm bang tá cho Tây, không chỉ che chở cho ông em là Hà Kính Thắng, hiện là Phó Chủ tịch tỉnh, mà còn cưu mang cả đồng chí của em ruột mình nữa...

Lãm kể, Lê Hữu Từ người nhỏ gầy, trông rất thông minh mà cũng có vẻ hiền lành, bây giờ đang là trùm Công giáo ngoài Bùi Chu, Phát Diệm, ngay sát nách Nga Sơn mình...

Một người khác chen vào, thông tin cho mọi người biết, ngoài Bùi Chu, Phát Diệm, dưới nhà thờ có những cái hầm sâu, nhiều đảng viên Cộng sản, du kích quân của ta đang om xương rã thịt... Cả một núi đầu lâu Việt Minh trong đó! Kinh khủng chưa!

Như vậy, người gặp Giám mục Lê Hữu Từ là ông Bang Lãm, sau Cách mạng tháng Tám chuyển sang làm nghề dạy học, được kết nạp vào Đảng năm 1948, chứ đâu có phải Mai Duy Vỹ, mà bây giờ người ta lại tra hỏi thầy!

Ồi! Trời cao đất dày! Lời nói đọi máu! Cái đời này sao mà rắc rối hiểm độc thế! Ai trong đám khách khứa bạn bè họp mặt ở nhà tôi hôm ấy đã dựng chuyện đổ vấy sang cho tôi? Ông Bang Lãm, đồng chí Lãm, thầy giáo Lãm thì xa chạy cao bay, sống nơi nào nơi nào rồi!

Ai thế nhỉ? Ai?

Chú Đông thì rõ mười mười là tác giả của cuốn sách dày như cái

gối có đầy đủ ảnh bọ Tây đế quốc và Chúa Trời phản động rồi. Không lẽ chú lại còn là tác giả của... Chắc chắn không phải! Chúa Trời làm sao mà nhét nỗi Đức cha Lê Hữu Từ vào cái đầu bò, óc lợn của đồng chí Lê Trạch Đông!

Vậy thì ai? Ai? Ai là người đơm đặt chuyện, dựng đứng thanh gươm độc này lên!? Thầy cố nhớ... cố nhớ...

Đột nhiên, cả chùm thần kinh trong đầu rã ra, đứt dần... còn lại sợi căng nhất nối linh hồn thầy với Cõi Sống cũng muốn đứt luôn.

Linh hồn thầy chìm trong vũng máu. Mê man...

Mờ mắt ra...

Tiếng rít điệu cày lại vang lên trong đêm đông giá rét nghe phát kèn người như đường gươm đưa, lưỡi hái vung của Thần Chết. Vỗ vỗ miệng điệu cày xong, lại vẫn cái ông Đội trưởng Đội Cải cách người Nghệ An đó nói: Ông ta nhắc lại cho cả bọn nghe là phải gang mồm thẳng Vỹ, đặt ngay một cái que sắt, buộc dây vòng vào sau gáy... để đề phòng nó cắn lưỡi tự tử, nó mà cắn lưỡi tự tử là hồng бет! Không đưa nó ra bắn ở đấu trường được là cả một thất bại chung không chỉ cho công cuộc vận động đấu tố của quần chúng Cách mạng, Quán Chủ lực Nông dân... mà còn hạ thấp uy tín của Đội, của Chi bộ Đảng mới thành lập!

Cả bọn xuýt xoa, nói sang chuyện thời tiết giá rét. Rét gì mà rét dữ! Rét không kém gì năm Ất Dậu 45! Rét còng cả tay chân, máu trong người đông lại. Rét đến nỗi cá trong ruộng, ngoài đồng chết còng nổi lên. Sáng dậy, sương giá như rắc muối bột trên lá cây, rau trồng không mọc nổi, héo úa... vụ mùa này coi như mất trắng. Biển động, không ai đi khơi. Nhà nhà hết gạo. Phải đào củ chuối ăn với hồng xanh!

CHƯƠNG 31 LÀ CON NGƯỜI, MAI DUY VỸ CŨNG THAM SỐNG SỢ CHẾT...

Thầy lại thiếp đi.

Vũng máu quanh mình hồi đầu đêm còn dâm dấp dưới lưng bây giờ đã ngập tràn lên tới mũi, mang tai? Thầy muốn động cựa ngoi lên để thở, muốn chống tay ngồi dậy; nhưng mỗi lần cố lại mỗi lần sụp đi, sụp xuống...

Biển máu ngập ngựa đang duênh lên, duênh lên... Cái thầy Mai Duy Vỹ nằm ngửa không trôi đi mà cứ yên vị tại chỗ. Minh chết thật rồi chẳng?

Thầy nghĩ. Họ sắp giết mình? Đã mấy ngày nay câu hỏi ấy cứ lui tới, vòng vo trong đầu; lúc thì âm i vo ve như cánh ong ruồi, khi thì âm ào như cơn bão biển. Ừ thì đời con người ta, ai sinh ra rồi cũng một lần chết. Nhưng mình mới 36 tuổi, bàn chân chưa đi vợi nửa con đường; cả một đời trong trắng vô tội, ấy là chưa kể bao điều hữu ích, nhân đạo mình đã làm vì Đảng, cho dân!

Mình yêu đời, thương người thế sao mình lại phải chết? Ai bắt mình phải chết? Thật oan uổng và bất công!

Đôi mắt của con hiện lên kìa! Ôi Lệ Uyên, con mới 7 tuổi. Mắt con như mảnh trăng trên Hòn Nẹ, đêm nào thầy bỗng con ngoài đồng cói nhìn ra biển. Mảnh trăng vô tội. Hòn Nẹ vô tội. Con gái tôi vô tội. Chúng ta đều vô tội. Làm sao các con tôi từ đây có thể sống mà không có bố?

Người ta sắp giết Mai Duy Vỹ ư? Chuyện vô lý quá. Vô lý như người ta muốn giết bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mùa nào thì cũng phải để tự nó hết, tự nó ra đi chớ.

Bao năm rồi y sĩ Mai Duy Vỹ vẫn thường nghe người ta nói, hoặc chính ông ta nói, khi một con bệnh không còn sống nữa: “Anh ấy... bà ấy... chết rồi...” Chuyện này có thể hiểu được bởi vì Vỹ cùng các thầy thuốc đã bó tay, không còn cách gì cứu mạng cho những con bệnh đó. Và phải chấp nhận.

Còn bây giờ thì Mai Duy Vỹ lại nghe người ta nói: “Thằng Vỹ sắp chết! Chúng ta sắp đem nó ra bắn để toàn Đảng toàn dân thấy được rằng ý nghĩa của cuộc Cách mạng long trời lở đất này rất chi là quan trọng. Đừng để Vỹ chết trước khi đem nó ra xử bắn. Phải đặt một cái que bằng sắt gang mồm nó lại để cho nó khỏi cắn lưỡi tự tử.”

Như vậy thì... vô lý hay là có lý?

Thầy tiếp tục suy luận như đang tranh cãi với ai ngồi trước mặt mình. Cái người-vô-hình đó nói với thầy như thế này:

Mai Duy Vỹ phải chết bởi tội của nó nặng lắm, lớn lắm. Nó đã giết bao nhiêu người! Chúng ta giết Mai Duy Vỹ chẳng những không có tội mà còn có công lao thành tích nữa. Bởi cái điều đơn giản dễ hiểu là, giết một kẻ có tội thì không bao giờ có tội!

Nhân dân ta, Đảng ta không bao giờ có tội! Làm Cách mạng có thể mắc khuyết điểm chứ không bao giờ phạm sai lầm. Nếu chỉ vì sợ sai mà không dám làm thì còn gọi gì là Cách mạng nữa! Ưu điểm bao giờ cũng là chính, khuyết điểm là phụ... có sai lầm khuyết điểm thì mới thấy được thành tích ưu điểm là to lớn, quan trọng. Bởi thế cho nên, ngay cả trong khuyết điểm và sai lầm, nếu có đi nữa nhân dân ta vẫn bắt diệt, Đảng ta càng vĩ đại!

Phải giết thằng Vỹ! Không chỉ một thằng Vỹ mà hai ba thằng Vỹ nếu cần. Đừng để cho nó chết trước khi chúng ta đưa nó ra giết...

Đó là mục tiêu duy nhất mà chúng ta phải nhắm tới và thực hiện.

Thầy quay sang đếm những con số. Một hai ba bốn... Bắt đầu là kim giây đồng hồ chỉ từ số 12 đến số 6. Chỉ vậy thôi rồi nhân đôi lên để biết mạch đập của bệnh nhân trong một phút là bao nhiêu. Biết bao lần như thế trong bệnh viện?

Đến số 36, thầy chợt dừng lại. Mình đã sống tới hơn nửa đời người sao? Nhà ta chưa có ai sống tới 70 cả. Ông cố họ Mai, cụ Thám hoa chỉ sống tới 63. Ông nội của thầy chỉ... 43. Ông nội của con 60. Bà nội con 57. Dòng họ Mai cứ đoản thọ, yếu mệnh dần...

Ngày xưa, năm hết Tết đến người ta thường chúc nhau mạnh khỏe sống lâu. Vậy mà rồi có người lại ngậm ngùi thở than: đa thọ đa nhục! Chỉ có vua chúa mới được dân chúng cầu nguyện và tung hô vạn tuế, vạn vạn tuế!

Ngày nay thì ngoài Đảng ra chỉ có Bác Hồ là được toàn dân hô muôn năm. Đến như anh Trường Chinh cũng chỉ được hoan hô thôi thì còn nói gì đến ai!

Mọi người dân đều phải sống hy sinh quên mình. Hy sinh, trước hết có nghĩa là phải chấp nhận cái nghèo, sau nữa là cái chết khi Cách mạng cần.

Lo lắng cho bản thân mình là chuyện xấu xa đòi bại rồi, nhưng thương cảm cho gia đình, người thân lắm khi cũng vẫn là điều kiêng kị, đáng chê trách. Phải hiến dâng tất cả cho sự nghiệp cách mạng để chủ nghĩa Cộng sản, thế giới đại đồng được kiến lập trên khắp địa cầu. Ấy mới là tiêu chuẩn, mẫu mực đạo đức của người đứng trong hàng ngũ Đảng Cộng sản quang vinh!

Vâng! Đó cũng chính là ước muốn của đời con. Kính thưa Bác cùng các anh lãnh đạo trên Trung Ương! Đã có bao giờ lòng con hoen ố vì những vết mờ hoài nghi cái mục tiêu cao cả thiêng liêng của Cách mạng?

Không! Không bao giờ! Lòng dạ con đây... hoàn toàn trong trắng! Tâm hồn con đỏ tươi màu cờ Liềm Búa. Cha mẹ con, vợ chồng con vui vẻ chấp nhận được chia sẻ, hoà đồng với cảnh nghèo khó túng thiếu của bà con nông dân. Ăn bát đất mè, cơm độn, cà thơm, đắp chiếu, mặc áo quần nâu, lội bùn, cày cấy trên mảnh ruộng cùng bà con ư? Chúng con xin cố gắng làm theo, làm đủ.

Một thời dòng họ, gia đình con được đầy đủ, sung sướng hơn bà con làng xã. Đúng thế! Bây giờ bà con làng xã cần bao nhiêu ruộng, theo lệnh Đảng, vâng lời Bác, chúng con sẵn sàng dâng hiến!

Nếu các ông bà nông dân, các đồng chí công nhân lãnh đạo tiền phong, coi những tri thức của con do nhà trường để quốc thực dân đào tạo ra là không bằng cục phên, à cục cứt chứ, Mao Chủ tịch vĩ đại đã

từng gọi như vậy: Cục cú! Vâng cục cú! Và một đời cầm xê-ranh, cầm dao mổ của con đã không có công mà còn có tội nữa; bởi vì thể xác con, đầu óc con, tâm hồn con đều do nòi giống, thành phần địa chủ bóc lột mà ra cả... thì hãy cho con được làm kiếp tôi đòi, phục dịch bà con bần cố nông để trả nợ, đền ơn họ.

Con xin làm con trâu đi cày, con bò đi bừa... Con xin làm đũa ở để dọn dẹp nhà cửa, hầu hạ bếp núc. Nếu vẫn chưa thỏa mãn được bà con bần cố thì con xin làm con chó để sửa trộm, dọn phân, con xin làm con mèo để bắt chuột!...

Nhưng xin đừng giết con, để cho con sống! Tuổi đời con mới 36, ba đũa con dại thì một đũa vui xác mất tích ở đâu rồi, còn lại hai đũa... con mà chết thì lấy ai người nuôi chúng?

Lệ Uyên! Lệ Uyên! Thầy gọi tên con!

Thầy sợ chết, các con à. Thầy sợ lắm. Thầy khóc. Cứ tưởng đâu lệ đã cạn khô rồi; vậy mà, hể nghĩ tới các con dòng lệ lại tuôn trào.

Chấp hai tay thầy lạy Đội Cải cách, thầy vái bà con nông dân. Họ đâu có trước mặt mình như ở ngoài đấu trường, vậy mà thầy cứ gập đầu xuống ngực mà vái mà lạy.

Mấy lần ngoài trường đấu thầy còn ngẩng đầu lên, không phải để dọa nạt cao ngạo với ai; khổn nạn, đã biết mình sa vào cái phận “chim treo trên lửa, cá nằm dưới dao” rồi, vậy mà vẫn còn cố cái!

Không cãi làm sao được hở con, Lệ Uyên ơi, khi người ta vu oan giá họa cho mình những tội danh mà chẳng phải mình, thiên hạ có nằm mơ cũng không tưởng tượng ra nổi. Chỉ nghe thấy thôi, trẻ con nó cũng chẳng tin, người lớn tuổi không nhin được cười. Cái thời chúng ta đang sống đây, Địa ngục Trần gian ma đũa quỷ dẫn, nó lạ lắm, rùng rợn lắm, con ơi! Ai muốn sống kẻ ấy phải biết sợ. Sợ rồi, chưa đủ, còn phải chịu nhục, chịu hèn nữa!

Hai ống chân thầy lở loét vì lâu ngày cọ xát với miệng cùm. Phía sau mông đít còn khốn khổ hơn, ung nhọt thối rữa, dòm bọ lên cả trên ngực, trên cổ... Mỗi lần trở mình hoặc muốn ngồi dậy thầy cố nghiến răng để khỏi bật lên tiếng kêu rên. Kêu rên để làm gì khi không có ai nghe nổi đau của mình?

Cũng còn may là họ chưa đặt que sắt ngáng mồm mình lại. Thầy đâm ra biết ơn người nào đó đã bàn ngang, bàn lùi, chưa thực hiện cái chỉ thị của ông Đội, là phải gang mồm thẳng Vỹ... Anh ta cho rằng chưa thật cần lắm và cũng chẳng đến nỗi như vậy đâu!

Đã thế thì thầy còn phải ghi ơn tất cả bọn họ; nhất là ông Đội trưởng, anh bộ đội Cụ Hồ, đã từng tham gia Cải cách Ruộng đất đợt đầu tiên, người quê gốc Nam Đàn, như lời anh ta nói với các đồng chí ngoài sân kia...

Lần này nếu tai qua nạn khỏi, họ không giết mình, còn để cho mình sống... thầy sẽ đến trước từng người, cúi gập xuống dưới đầu gối họ mà lạy, ghi ơn họ!

Thầy sẽ lạy mỗi người ba lạy; riêng chú Đông, Hים Xoa, Cò Toe, y tá Toành thì... xin lạy 5 lạy, không, nhiều hơn kia, những 10 lạy! Bởi vì sao? Bởi vì chính bốn vị này đã dắt dẫn Cái Chết đến cho thầy, làm thầy hiểu được mình ham sống, quý mạng sống đến chừng nào!

CHƯƠNG 32

TÂM TƯ TRONG TÙ. BỐ VỸ NGHĨ VỀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN MÌNH QUEN BIẾT NGÀY XƯA VÀ BÂY GIỜ

Ở trong phòng giam này, nhiều lúc không phân biệt được ngày và đêm.

Tiếng chó sủa trong làng ngoài xóm vắng vào đây chẳng nghĩa lý gì: cái giống loài ba phải nông nổi ấy có thể gâu gâu sủa bất cứ lúc nào khi thấy có bóng người bóng ma...

Thật kỳ lạ. Nó có công với con người đến thế mà vẫn bị giống người nguyên rủa, khinh rẻ. Tiếng mèo kêu rất hiếm khi nghe thấy, một đôi lần trên mái nhà... Tiếng dế kêu tí tê, năn nỉ ngoài hè sân kia, chẳng hiểu sao lại khiến thầy cảm nhận ra màn đêm đang bao phủ trần gian và hình như còn có cả ánh trăng đang rọi chiếu. Ôi! Ánh trăng vàng từ thuở ấu thơ, đêm đêm theo ta lớn lên len vào giấc mơ, như thuốc mê làm dịu cơn đau người bệnh khi ta trực đêm canh gác cho bệnh nhân sau ca mổ ở nhà thương Thanh Hoá!

Và tiếng gà! Tiếng gà vang lên trong xóm. Thầy nôn nao nhớ nhà, nhớ ông bà, cha mẹ... Nhớ buổi sáng nào thầy được đánh thức dậy khi sương sớm còn lãng đãng ngoài trời, trước sân; con gà trống đập cánh bên chuồng trâu, gà mẹ dẫn bầy gà con tục tục ra vườn kiếm ăn... Bà nội con đã thức dậy từ canh tư. Ngước nhìn trăng già cuối tháng trên mái bếp, lơ lửng phía đông ngoài biển kia mà cứ tưởng đâu mảnh trăng liềm đầu tháng ngây thơ tinh nghịch, đồ chơi của con trẻ bỏ quên đi còn rớt lại chiều tối qua trước sân nhà... Bà nhen bếp lửa sớm, gói sẵn đùm xôi nếp để con trai mang theo đi đường lên tỉnh học. Bà bảo, họ Mai nhà ta xưa, Cổ ông đậu tới Thám hoa, ngày nay con gắng chăm học để đậu lấy cái bằng Thành chung, đừng để người đời chê cười, mang tiếng là con cháu dòng họ Nho gia... Và thầy đã không phụ lòng cha mẹ. Cái

năm Mậu Dần 1938, cả tỉnh Thanh chỉ có ba người đày đíp-lôm; thầy là một trong ba người đó...

Khi chọn nghề, ông nội muốn con mình làm nghề giáo, dạy chữ cho con cái nhà người, may còn được khoẻ nhẹ thân xác... Bà thì lại mong con mình học nghề y, làm ông đốc tờ chữa bệnh cứu người. Dạy học và chữa bệnh, hai nghề vốn bẩm sinh, lưu truyền đã bao đời, phụng sự cho dân ta, nghề nào cũng hiền lương cứu độ cả. Vậy mà, có ai ngờ đến cái thời buổi trời long đất lở này lại lật ngược, đánh tráo cả Chân, Thiện, Mỹ: chữa bệnh cứu người mà lại quy thành đồ bệnh, giết người! Làm nghề giáo vậy mà ít nguy hiểm hơn. Thế mới biết ông nội con là người nhìn xa thấy rộng!

Thầy lại khóc, lại thương cho thân mình, vợ con mình.

Khóc hết hơi, cạn nước mắt rồi đờ đẫn nhìn quanh phòng giam. Những ngày đầu mới bị bắt, họ nhốt giam thầy ở cái điểm canh; sau đó, suy tính thế nào họ lại chuyển thầy tới chỗ này. Đây chính là đình làng xưa, nơi các bậc tiên chỉ cùng dân làng hội họp, lễ tết... Cái đình này còn tồn tại đến bây giờ đã trở thành hiếm hoi, bởi khắp nơi xứ Thanh Hoá, từ khi Dân chủ Cộng hoà lên, người ta đã đập phá cho kỳ bằng hết. Một mái bên đã sạt lở hư hại, còn lại cái phòng xưa kín như bưng của ông Từ giữ đình, coi kho là vẫn y nguyên. Tường gạch dày chắc, cột lim tròn to đùng, cánh cửa lim còn lớn và nặng bằng mấy cửa nhà ta... Chọn nơi này làm phòng giam nhà tù, mấy ông bà Đội Cải cách quả là khôn ngoan sáng suốt.

Thầy miên man nghĩ tới những nhà tù của thực dân, đế quốc. Những tên gọi dẫu xa lạ, đã mấy ai trông thấy, mà sao vẫn gần gũi quen thuộc: Hoả Lò, Côn Đảo, Lao Bảo, Kontum, Sơn La, Ban Mê Thuột, Thừa Phủ, Vinh... Một số người quen biết, thân thuộc của mình cũng đã bị tù đày ở những nơi ấy. Cụ Đinh Chương Dương, cụ Trần Thị Nam, ở nhà tù Hoả Lò. Cụ Đinh Chương Dương, bị Pháp cắt gân chân; cụ Trần Thị Nam có người con duy nhất là Trần Nhu, từ Liên Xô về nước cũng bị Pháp bắt đày ra Côn Đảo và chết ở ngoài ấy... Cụ Dương mới mất gần đây. Cụ Nam vẫn còn sống. Và năm anh em ruột họ Đào... Anh cả Đào Duy Anh vào nhà lao Thừa Phủ, em trai thứ tư Đào Duy Dính ở nhà tù Sơn La... Em trai thứ nhì Đào Duy Phiên, em trai thứ ba Đào Duy Kỳ và đặc biệt, cô em gái út Đào Thị Đính, cả ba người này đều bị đày ra Côn Đảo...

Làm sao có thể quên mà không nhắc tới các anh Cao Hữu Duyệt, Trịnh Hữu Thường, Trần Mai Ninh, Thôi Hữu... Cả bốn đồng chí đều bị Pháp bắt tù, đày Lao Bảo. Anh Duyệt vào Đảng từ đầu năm 1930, làm Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của trường Quốc học Huế. Chưa học xong đệ tứ niên, mới 19 tuổi, chỉ vài tháng sau đó bị Pháp bắt, xử

án tù 9 năm, đày lên Lao Bảo. Hai anh Trần Mai Ninh, Thôi Hữu là nhà thơ, nhà văn nổi tiếng. Anh Trịnh Hữu Thường, điềm đạm, sâu sắc, nhân hậu... Ôi! Những con người quý giá vô ngần! Đã được gặp các anh rồi thì suốt đời không thể nào quên!

Nghe những đồng chí này kể thì thực dân Pháp nhốt giam họ trong xà lim, chuồng sắt, dưới hầm sâu lòng đất; vậy mà gặp cơ may, được tổ chức, có người vẫn vượt ngục thành công. Trở về giữa lòng dân, được dân giấu kín trong buồng, che chở dưới hầm sâu bí mật, thì cứ việc an tâm mà hoạt động cách mạng, say sưa lạc quan chiến đấu cho lý tưởng Cộng sản. Đế quốc phong kiến nào muốn truy lùng bắt giam họ lại cũng không phải dễ! Trường hợp anh Huỳnh Ngọc Huệ là một minh chứng cụ thể. Vượt ngục Daklay ở Kontum xong, trở về sống với đồng bào Thượng, không chỉ được bà con nuôi sống, họ còn giúp anh tìm đường ra tới Thanh Hoá. Ở Thanh Hoá, thuận lợi hơn, tình cờ và may sao, anh lại được bác Cao Hữu Lãm, anh ruột Cao Hữu Duyệt, cứu mang cất giấu trong nhà. Huệ với Duyệt là đồng chí, biết quen nhau từ hồi Huệ còn học trường Kỹ nghệ thực hành, còn gọi là trường Bách Công ở Huế. Còn thầy và bác Lãm là đồng nghiệp, cùng là thầy thuốc ở nhà thương Thanh Hoá. Tại nhà bác Lãm, trong thành Thanh Hoá, thầy đã được gặp các anh Cao Hữu Duyệt, Cao Hữu Hiến, Huỳnh Ngọc Huệ, Phạm Triều, Trần Mai Ninh, Thôi Hữu... Cái tình của họ mình đã thấy và tiếp nhận. Cái lòng của họ mình đã cuốn hút theo từ những tháng năm ấy...

Phải kể cho con biết thêm về người vợ hiền của bác Lãm - Nguyễn Thị Chinh, người đàn bà xứ Huế nhân đạo, thâm trầm, kín đáo, có lẽ không biết gì mấy về chủ nghĩa Cộng sản, thầy e chừng vậy, mà vẫn coi những đồng chí của em trai chồng mình như người thân yêu ruột thịt, nuôi giấu họ trong nhà... Giữa thời buổi đen tối hiểm nghèo ấy mà có những người tự nhiên dám sống như thế thật sự là những người can đảm!

Còn bây giờ... cái người khi không trở thành có tội với dân, kẻ thù của Đảng như Mai Duy Vỹ đây, thì đành chịu cứng, chỉ còn biết nằm yên chờ... ngày Địch tới dẫn đi cho ăn "viên kẹo đồng"!

Mà đâu phải chỉ riêng thầy, bác Trần Vĩnh Quyền, Chủ tịch xã bị bắt nhốt giam bên Nga Phú kia, cách mấy cây số đường chim bay chắc cũng đang nghĩ như thầy: Đây mới chính là Địa ngục Trần gian, nơi cùng trời cuối đất, chỉ còn mỗi con đường đi qua thế giới Bên Ấy...

Mấy ngày trước khi bị bắt, chẳng biết nguồn tin nào từ đâu ra đến tai thầy.

Bác Nguyễn Xuân Thuý, Thường vụ Tỉnh uỷ, cựu tù Côn Đảo những năm 30, bây giờ cũng trở thành một tên phản động đội lốt Cách mạng, vừa mới bị bắt, đã vào... tù!

Anh Đỗ Vân, bác sĩ, Trưởng ty Y tế Thanh Hoá, cựu sinh viên Đại học Y khoa Hà Nội, một thầy thuốc mà cả về nhân cách lẫn tài năng, bố Vỹ của con rất mến phục. Đỗ Vân là em ruột của Đỗ Thị Xuyên, dược sĩ hạng nhất Đông Dương; bà Xuyên là vợ của luật sư Phan Anh, bộ trưởng...

Đỗ Vân bị kết tội giết người hàng loạt bằng thuốc độc và dao kéo, cũng đã bị bắt trời, đưa vào... tù!

Anh Đặng Ngọc Khôi, bác sĩ trẻ lớp sau thầy, nổi tiếng vì bàn tay phẫu thuật tài hoa, cũng bị kết tội cưa chân, chặt tay hàng loạt các chiến sĩ ngoài mặt trận và là thủ phạm của mấy vụ giết hại các đồng chí lãnh đạo cao cấp đầy mờ ám hiểm độc.

Khôi là con bác Đặng Ngọc Thọ, y tá giỏi thời Pháp, đã từng làm ở nhà thương Thanh Hoá, tinh tình nhanh nhẹn bộc trực. Năm khởi nghĩa 1945, nghe nói bác Thọ bị Việt Minh ta giết vì tội danh làm... Việt gian!

Khôi cũng vừa bị tóm bắt vào tù cùng một đợt với Đỗ Vân.

Chưa hết! Cao Hữu Hiến, Trưởng ty Lao động Thanh Hoá vừa mới bị bắt giam mấy ngày sau khi Nguyễn Xuân Thủy vô tù. Chú Hiến ít hơn thầy một tuổi nhưng vào Đảng sớm hơn, từ những năm đầu 40. Bạn học cùng trường Bách Công ở Huế với Huỳnh Ngọc Huệ, em út của bác Cao Hữu Lãm và bác Cao Hữu Duyệt... Chú Hiến đã hăng hái tham gia cuộc biểu tình đón Gô-đa thời Mặt trận Bình Dân, có lần ngang nhiên lên Bến Ngự thăm cụ Phan Bội Châu giữa ban ngày ban mặt, chẳng thèm để ý gì tới bọn chó săn mật thám của Pháp rình rập quanh đó!

Chàng trai sôi nổi gan góc họ Cao này đã từng đảm trách cương vị quan trọng của Ty Liêm phóng trong những ngày đầu Cách mạng tháng Tám, truy đuổi lùng bắt bọn phản động chống phá nền Dân chủ Cộng hoà non trẻ, tên tuổi được nhắc đến như một huyền thoại trinh thám...

Người Cộng sản trung thành cuồng nhiệt với lý tưởng Cộng sản đã từng chịu những đòn roi tra tấn trong lao Thừa Phủ, ngục Kontum thời Pháp thuộc, bây giờ... được tính công trả ơn bằng những ngón đòn thẩm vấn quái lạ, những hình phạt khổ nhục học theo Tàu còn man rợ ngàn lần hơn thực dân Pháp... Cải cách Ruộng đất, Chinh đồn Tổ chức long trời lở đất đã quy chụp cho đồng chí này một tội danh mới chưa từng có trong lịch sử nhân loại, chẳng may gì liên quan đến luật pháp của thế giới - Chống Đảng và phá hoại Cách mạng!

Đột nhiên, hình ảnh các đồng chí Trần Phú, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ... hiện lên.

Hồi Cách mạng tháng Tám, tại Phòng Thông tin Thanh Hoá thầy được thấy hình ảnh của những người này. Những tấm ảnh của bọn Pháp ghi lại chân dung họ trong tù gây cho thầy một niềm kính trọng thiêng liêng. Đôi khi thầy vẫn cố tưởng tượng hình dung ra những

khuôn mặt đẹp cao quý của họ mà lòng ngập tràn vui sướng, tự hào. Mình với họ đều là đồng chí. Thầy tự nhủ. Đến với Đảng Cộng sản khi đất nước còn tối tăm nô lệ, họ là những “nhà cách mạng” đúng theo nghĩa của ba từ này, còn mình đến với Đảng khi nước nhà đã độc lập, tự do, mình chỉ là “người đi theo Cách mạng”. Bởi vậy mình sẽ không tiếc sức, tiếc của, hiến dâng tất cả đời mình cho Cách mạng để xứng đáng với họ, xứng đáng với danh nghĩa “đồng chí”... Cái lòng thầy là như thế đó, con ơi!

CHƯƠNG 33

CHUYỆN MỎ XẺ THỜI CHIẾN TRANH CHỐNG PHÁP. NHỮNG CA MỎ RUỘT THỪA ĐẦU TIÊN CỦA BỐ VỠ, NGƯỜI THẦY THUỐC TÀI HOA ƯU TÚ

Có một lần mẹ của con dần dỗi về chuyện lâu nay chồng mình bỏ bê con cái, phó mặc việc nhà cho bà ấy.

“Ông đâu có thương vợ con, mẹ nói, ông chỉ xót cho vợ con nhà người thôi; việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng... Bệnh viện mới là nhà của ông, nhà mẹ con tôi chỉ là cái quán trọ để ông ghé về ăn cơm... Có hôm vợ con chờ suốt cả ruột, cơm thì nguội lạnh, thịt cá thiu thối, ông cũng không chịu về ăn, ông còn xách túi đi khám bệnh chích thuốc cho người ta, ông còn mắc hạp. Thiên hạ đau, đồng chí đau thì ông thương xót lắm; còn vợ con ở nhà đau thì ông bảo không can chi, uống ít viên thuốc, chỉ vài hôm thôi là khỏi... Tôi xem ra cái phúc nhà này lớn lắm đấy!”

Mẹ nói rồi khóc lóc. Thầy muốn điên lên. Thầy nghiến răng đấm ngực la: “Trời ơi, bà muốn cho tôi sống hay là giết tôi đi! Con bệnh đang cơn đau, tôi không khám chữa chích thuốc, bỏ mặc đó để người ta chết à? Cuộc hạp có mặt các đồng chí đông đủ cả, không lẽ thiếu vắng mình tôi sao? Bà có đi hạp thay cho tôi được không?”

Mẹ gào lên: “Hạp sống hạp chết, hạp cái chó gì hạp lắm thế? Sao lâu lâu không bớt đi vài cuộc hạp ở nhà cho vợ con nhờ?”

Thật quá thể! Quá thể! Có ai đời vợ mình lại ngoa ngoắt, tục tằn xúc phạm chồng đến thế, lại còn to gan động chạm tới đoàn thể, chính trị nữa. Thầy mới vung tay tát cho bà ấy một cái. Cái tát mạnh đến nỗi mẹ ngã ngửa, đầu đập vào cây cột, ngất xỉu dưới nền nhà...

Từ dạo lấy nhau tới giờ, đây là lần đầu tiên vợ chồng cãi cọ to tiếng. Cũng là lần đầu tiên trong đời thầy đánh người, mà đánh ai, đánh vợ mình! Ôi khốn khổ, khốn nạn!

Thầy ùng ùng bỏ nhà, ra ngoài đường đi một mình giữa ớn giông. Gió quất liên tiếp những roi mưa vào mặt; nước mắt trời tuôn hay lệ ai đang xối xả ướt đầm hai hốc mắt, gò má hõm hóp lâu ngày thiếu ngủ? Đứng lại giữa đường, đưa hai tay vuốt, thầy mới sực nhớ ra là mình đã quên tắt ni lông che mưa ở nhà.

Cũng may, lại đúng lúc bệnh viện cho người tới nhà tìm thầy lên mổ ca cấp cứu cho một bệnh nhân chẩn đoán đau ruột thừa. Thầy gặp anh lao công. Cả hai che chung tấm ni lông lên đầu cùng vội vã đi.

Ca mổ trầy trật cả tiếng đồng hồ. Mổ xong, thầy nằm vật ra giường ngủ thiếp đi như vừa bị đánh thuốc mê...

Hồi ấy, những năm 48-50... khái niệm mổ xẻ kinh hoàng rùng rợn lắm, con ơi!

Người ta chỉ dám nghĩ tới chuyện cắt cục amiđan trong họng. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp không cầm được máu, bệnh nhân đành phải chịu chết. Thuốc men quý hiếm, công cụ y tế thô sơ, kỹ thuật mổ xẻ còn yếu kém lắm. Bệnh viện không có điện, không có máy phát điện. Tại bệnh viện "Cổ Định" - Nông Công, để soi khám hai cục amiđan trong họng, người ta phải dùng tới ánh đèn xe đạp. Thầy kể cho con nghe nhé. Một y tá cầm pêđan xe đạp quay mạnh để bình điện cọ vào lốp xe làm cho đèn xe bật sáng... Đèn xe được đặt trước mặt bệnh nhân; bệnh nhân há mồm to ra để bác sĩ ngồi phía sau đèn nhìn vào... khám xét hai tên lính gác thực quản và phế quản. Giáo sư bác sĩ Trần Hữu Tước từ Pháp về cùng với những người học trò ưu tú của ông, các bác sĩ, đều làm việc trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn như vậy.

Cưa cắt tay chân thương binh, người bị tai nạn chiến tranh là điều người ta có thể hiểu và chấp nhận. Còn chuyện lên bàn mổ nằm để bác sĩ cầm dao rạch bụng... ít ai dám nghĩ tới, cầm bằng cái chết chắc chắn chín mươi phần trăm, coi như là... định mệnh!

Nhiều người lên cơn đau ruột thừa không có ai khám và mổ cho đành phải ôm bụng chờ chết. Vũ Hồng Côn, học sinh trường Cấp 3 Lam Sơn, cậu con trai dễ thương thông minh của nhà văn Vũ Ngọc Phan và nhà thơ Hằng Phương đã chết vì căn bệnh ruột thừa; một bằng chứng đau thương của y tế nước ta thời chiến tranh chống Pháp!...

Thuở nhỏ, thầy rất sợ máu. Những ngày giỗ tết, không dám cầm dao cắt tiết, mổ bụng gà vịt, cứ phải để cho anh Nuôi và chú Đông làm công việc khùng khiếp đó. Khi học ở trường Y khoa Hà Nội thầy cũng chỉ được đôi lần đứng phụ mổ đưa bông băng dao kéo cho bác sĩ người

Pháp.

Cuối năm 1946, toàn quốc kháng chiến, thầy phải ra mặt trận để phục vụ các chiến sĩ Vệ Quốc quân. Cái cảnh thương binh ùn ùn khiêng chở từ mặt trận về nằm liệt ở Quân y viện thật không tài nào kể xiết. Máu chảy chan hoà nước mắt... Không cưa chân, không cắt tay làm sao được! Cưa cắt may ra anh em họ còn sống! Mà đâu chỉ chân tay, đầu cổ, lưng ngực... Tất cả những bộ phận sinh ra để cho con người ta sống, chiến tranh đều dùng tới Cái Chết để huỷ hoại, tàn sát! Nhìn thấy ruột gan trong bụng thương binh lòng thông xổ ra, dù có rùng mình kinh hãi, cũng phải mau mau bắt tay vào cắt hớt, may khâu lại... Phải làm tất cả để dành lại Cái Sống cho đồng chí, đồng bào!

Những lần đầu thầy cũng run tay, đêm tới chợp ngủ chỉ mơ thấy toàn máu... là máu.

Vậy rồi mà, chỉ mấy tuần trôi qua là bắt đầu quen với máu, nói cho đúng hơn, là thuận tay, lên tay mổ xẻ. Tất cả chỉ vì tấm lòng thôi, con ơi!

Thầy thương các đồng chí, chiến sĩ, một tình thương chưa từng bao giờ thấy, ngay cả đối với vợ con gia đình... Tổ quốc và Cách mạng đã sinh ra Mai Duy Vỹ một lần thứ hai và hun đúc tình thương ấy trong con người thầy thuốc! Phải cứu những anh em đồng chí khỏi cái chết, giành lại mạng sống, đưa họ về với gia đình vợ con!

Những ánh mắt, lời nói tỏ lòng biết ơn khâm phục của thương bệnh binh và các bạn đồng sự trong Quân y viện đã giúp thầy quên bao mệt nhọc, thức thâu đêm suốt sáng cầm con dao mổ...

Quân y viện trưởng Trần Thế Đức, bác sĩ tốt nghiệp đại học Y khoa Hà Nội... lớn hơn thầy cả tuổi đời, tuổi nghề, học rộng biết nhiều, bác sĩ Đức già dặn về bệnh lý nhưng không hiểu sao lại non tay về phẫu thuật? Về quan hệ nghề nghiệp thầy là cấp dưới, là học trò của ông ấy. Từ chỗ dè dặt trong cách cư xử, dần dà Đức mến thương thầy như người thân ruột rà... Sau này, trong một lần giao tiếp, bác sĩ nói: “Anh Vỹ, anh có qua lớp phẫu thuật với một giáo sư nào không? Có biết bác sĩ Lơ-roa-Đề-ba ở Hà Nội không?” Thầy lắc đầu cười nhún nhún. Thế thì lạ thật đấy. Đức tần ngần nhìn thầy. “Anh đưa bàn tay tôi xem... Đúng là có hoa tay, tiếc cho anh chưa được học lên”...

Ca mổ ruột thừa appendicite đầu tiên, thứ nhất trong đời thầy không phải dành cho ai khác mà chính là Trần Thế Đức. Thật kỳ lạ. Nhớ lại ngày hôm ấy... Đức lên cơn đau bụng sau buổi ăn trưa, quần quai tới chiều và tự chẩn đoán mình đau ruột thừa. Đạo ấy thầy chỉ quen cưa tay chân, chưa một lần mổ bụng ai và cũng chỉ mượn tượng... về cái ruột thừa. Thời Pháp, chỉ có các bác sĩ mới được cầm dao mổ. Một y sĩ như thầy làm sao dám đụng tới! Quân y viện trưởng động viên thầy: Anh Vỹ, mạnh dặn lên, không sao đâu! Anh không mổ thì tôi cũng chết. Mổ đi!

Tôi tin anh làm được. Tôi chịu trách nhiệm. Đức lại còn khô hài: Thì cũng như mổ gà, cắt cái khúc ruột ấy bỏ đi, thế thôi... Anh đã mổ gà nhiều lần chưa? Thầy thú thực rằng chưa, hồi nhỏ rất sợ cắt tiết, mổ lòng gà vịt...

Ca mổ được tiến hành vào 8 giờ tối.

Số phận dành cho đời thầy những món quà tặng về ban đêm. Ban đêm khi đầu óc con người ta phần nhiều mệt mỏi, lầm lẫn thì đầu óc thầy chẳng hiểu sao lại thông suốt, bàn tay lại khéo léo chuẩn xác lạ lùng. Dưới ánh sáng của ba chiếc đèn pin tụ lại, thầy cầm dao rạch phía bên phải bụng bác sĩ Đức và... thật kỳ lạ, cái ý nghĩ ruột người ta cũng giống như ruột gà làm cho thầy tỉnh táo, chẳng mấy chốc tìm ra ngay cái ruột thừa ẩn núp, bám đeo vào...

Trông nó như một tên tội phạm lẫn trốn, bị truy tìm ra rồi mà vẫn cho rằng mình vô tội. Tôi cũng là một bộ phận của con người, làm ra con người. Tạo Hoá chẳng đã cùng sinh ra một lần cho con người hay sao? Vậy mà các người chưa hiểu đầy đủ về tôi!

Có tiếng nói nào bên trong vang lên... Bàn tay ai sinh ra lở như có 6 ngón, sao các người không cắt ngón thứ 6 đó đi! (Thật bất công và vô lý!).

Nhưng ruột thừa ơi, mày đã làm mũ rồi và đang gây ra cái chết chắc chắn cho con người. Hiểu chưa? Còn ngón tay thứ 6 kia, nó xấu xí và vô ích thật đấy, nhưng nó lại không gây ra hiểm họa như mày; dẫu rằng nó cứ phô ra trước mặt mọi người chẳng cần che giấu thì... chúng ta cứ để yên cho nó tồn tại!

Đời là vậy! Còn biết bao nhiêu cái thứ 6 quái gở, cần cái, vương vীu cho con người, e rằng có khi con người chết rồi đã chắc gì nó sẽ chết theo?

Thầy cắt cái ruột thừa đó quả quyết và nhanh gọn còn dễ hơn người ta hái đi một quả thối trên cây.

Chiều hôm sau, khi đã tỉnh táo hẳn, bác sĩ Đức nói với thầy: Tôi nói có sai đâu. Anh cắt ruột thừa còn dễ hơn mổ bụng gà. Đôi mắt hiền hậu thâm trầm sáng lên, bàn tay ông ấy đặt lên bàn tay thầy. Anh đúng là một thầy thuốc bẩm sinh, trời phú... anh Vỹ ạ. Sau này kháng chiến thành công, còn sống trở về Hà Nội, tôi sẽ kể cho vợ con nghe. Chúng nó sẽ ghi nhớ, đền ơn anh...

Bác sĩ Đức có hoàn cảnh hơi éo le. Cô vợ trẻ đẹp của ông nghe nói là con một gia đình giàu có ở Hà Nội. Gia đình theo bác sĩ chạy giặc, tản cư vào tới Thanh Hoá. Đời sống ở hậu phương, vùng tự do lúc ấy gian khổ không sao chịu đựng nổi đã khiến họ phải quay trở lại Hà Nội "dinh tề" vào Thành. Cuộc chia tay diễn ra... Bác sĩ Đức một lòng đi theo Quân đội, ở lại với Cụ Hồ. Chắc ông ấy buồn khổ lắm.

“Chiến tranh là chiến tranh”. Bác sĩ nói với thầy bằng tiếng Pháp. “Con người chẳng phải là ma quỷ, cũng chẳng phải thánh thần. Anh Vỹ ạ, khi giết người, có ai nghĩ mạng người là thần thánh đâu. Giết là giết! Thế thôi!”

Người thầy thuốc giàu tình cảm thôi chưa đủ, anh ta còn phải mạnh mẽ về lý trí. Bởi thế, đôi khi rất khó chữa bệnh cho bản thân và người nhà; ấy là chưa nói tới cầm dao mổ cưa cắt, phẫu thuật chính vợ con mình... thường những lúc ấy anh ta phải nhờ người khác làm hộ. Bọn mình ở chiến trường lại càng phải đòi hỏi cao. Chỉ thương cảm xúc động anh em thương binh thôi mà thiếu tỉnh táo, thậm chí đôi khi còn phải lạnh lùng nữa, chứ không thì công việc hỏng hết!”

“Chiến tranh là chiến tranh”. Bác sĩ Đức nhắc lại câu tiếng Pháp với nụ cười buồn bã.

Ông ấy là một con người hoàn thiện hơn thầy nhiều do có được đức tính điềm tĩnh đôi khi đến lạnh lùng đó.

Có lần, thấy thầy khóc bên giường một anh chiến sĩ đã chết vì vết thương quá nặng ở ngực, máu chảy cạn kiệt... bác sĩ yên lặng đứng một lúc lâu rồi nhẹ nhàng đặt tay lên vai thầy. “Đồng chí Vỹ”. Bác sĩ nói. Hai tiếng “đồng chí” làm thầy nhớ lại, cả hai người, thầy và ông ấy cùng được kết nạp Đảng vào dịp cuối năm 1948, lúc mọi người đang chuẩn bị ăn Tết Xuân Kỷ Sửu. “Đồng chí Vỹ! Bình tĩnh nào. Chúng ta còn nhiều việc phải làm.” Rút tay ra khỏi vai, thầy còn nghe tiếng thở dài sâu kín của bác sĩ.

Thầy có một người bạn đồng nghiệp, người anh đáng quý đến như thế.

Tiếng vang về những ca mổ ruột thừa của thầy lan truyền đi khắp các đơn vị, khắp tỉnh Thanh. Có người gọi thầy là Hoa Đà tái thế, là Tôn Thất Tùng của Thanh Hoá.

Bác sĩ Viện trưởng cũng vui lây cái vui của mọi người. Ông ấy cũng cầm dao mổ, bởi vì không mổ cũng không được, con số thương binh mỗi ngày một nhiều.

Một lần xong ca mổ, rửa tay xà phòng, Đức gật đầu cười nói: “Có anh Vỹ đứng bên, tôi mới thực sự yên tâm cầm dao đấy, các đồng chí ạ. Chúng tôi là cặp anh em song sinh mà!”

Cả phòng mổ, anh chị em y tá cười theo. Ôi! Những giây phút đầm ấm tình người, tình đồng chí... làm thầy quên đi tất cả nỗi mệt nhọc lo lắng trên đời. Những giây phút sáng tươi, hạnh phúc.

CHƯƠNG 34

CA MỒ RUỘT THỪA CHO JACQUES, HÀNG BINH PHÁP. PHÚC HOẠ KHÔN LƯỜNG

Có một lần, lần này khá đặc biệt; ấy là ca mỗ ruột thừa cho một hàng binh Pháp tên là Jacques, con một nông dân nghèo ở Provence. Ông nội bị bọn Đức giết hồi chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Jacques chỉ mong sao chiến tranh Việt Nam mau kết thúc để trở về quê hương. Giữa năm 1948, Jacques bỏ quân đội Pháp, chạy sang hàng ngũ ta, được đưa từ Hoà Bình về... Jacques không muốn cầm súng nữa, và thể theo nguyện vọng của anh hàng binh Pháp, Chính uỷ Trung đoàn sắp xếp cho anh ta được làm “y tá” ngay trong đơn vị của thầy. Y tá là nói cho vui, cho ra vẻ, cũng như Toành, khiêng cáng, băng bó là chủ yếu. Và Jacques đã làm việc hết lòng, không tiếc sức...

Chẳng biết Quỷ xui Trời khiến thế nào, ca mỗ cho Jacques cũng là... ruột thừa!

Bước vào phòng mổ bác sĩ Đức nhún vai, cười nói: “Anh Vỹ, ca mỗ này chúng ta phải hoàn thành thật tốt, không chỉ để cho nhân dân Pháp thấy rằng, dù cuộc chiến tranh đẫm máu do chính họ gây ra trên đất nước ta, chúng ta vẫn không đánh mất đi tình cảm con người, tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Mà còn hơn thế, để cho nước Pháp của Louis Pasteur, Alexandre Yersin hiểu rằng, những công lao và tri thức của các thầy thuốc Pháp ở trường Y khoa Hà Nội không phải là uổng phí”.

Sau ca mỗ, được cứu sống, cái tình cảm của Jacques đối với những người anh em Việt Nam quả là không kể xiết. Hai lần thoát chết, cái ơn nặng trên đầu, trên vai anh hàng binh Pháp khiến chàng ta nhiều khi không kiềm chế được xúc động. Thấy thầy ở đâu, Jacques cũng muốn dừng lại để... nói chuyện!

Trong đơn vị bộ đội chỉ có bác sĩ Đức và thầy là nói chuyện được với Jacques bằng tiếng Pháp.

Y tá Toành nhiều lần bắt gặp Jacques và thầy chuyện trò. Mặc dù chẳng biết lấy một chữ Tây, Toành đôi lúc vẫn cố tình kéo ghế ngồi sát bên hóng chuyện, theo dõi...

Đó là chứng cứ Trời cho, Đội khiến để sau này Toành tố giác thầy trên đấu trường:

“Vỹ! Chính mi đã nhiều lần âm mưu thông đồng với Pháp!

Ngày xưa Pháp dạy mi lối tiếng Tây để mi giao dịch với chúng nó, rồi nay còn dạy mi cầm dao mổ để rạch bụng, giết hại chiến sĩ đồng bào ta! Có đúng không?

Chính mi đã nhiều nằn lói chuyện với thằng Tây Giắc. Mi lói gì hỏi ấy mi tưởng tao không biết hả? Thừa bà con lông dân, thằng Vỹ với thằng Tây Giắc, hai đứa cùng giơ cao tay lên trời như thế lầy lầy, xong rồi nại còn cúi đầu chọc chọc hai ngón tay xuống đất. Rồi cười hà hà! Cười cái gì? Cười cái mà cha chúng bay hả? Chúng nó nại “ùm ùm oàng oàng” ra hiệu thông đồng với nhau, báo cáo mật cho Tây nó biết, để Tây nó đưa máy bay đến bỏ bom vào đơn vị quân đội chúng ta đấy bà con lông dân ạ. Bà con có biết không? Thế lầy chứ... Có nằn thấy tôi đến bên thế nà hai đứa im bặt, nắm nét đưa mắt nhìn nhau. Tôi mới nghĩ... Chúng mày giấu nàm sao lỗi tao, có mà ông đi guốc vào trong bụng chúng mày! Tao biết hết!

Thừa bà con lông dân, quân Chủ nhục của Cách mạng! Thằng Vỹ nó cấu kết với đế quốc Pháp để giết hại bà con như thế đấy bà con ạ!”

“Đả đảo! Đả đảo!”

Tiếng đả đảo vang lên, trời long đất lở khắp cả đấu trường.

Thầy ngẩng đầu lên nhìn Toành, mặc dù lệnh của ông Đội trưởng và yêu cầu của Quân Chủ lực Nông dân là “tên Vỹ phải cúi đầu xuống”.

Thầy nhìn Toành bằng ánh mắt ngạc nhiên hơn là căm thù. Có thể cái hôm ấy lúc kéo ghế ngồi bên cạnh Vỹ và Jacques, Toành đã tin một cách thành thật và ngây thơ như thế chăng? Ừ có thể lắm. Ôi trời cao đất dày! Địa ngục Trần gian này thật đen tối man rợ khôn cùng!

Toành cúi đầu xuống, tránh cái nhìn của thầy. Hình như anh ta nhận ra chẳng phải riêng thầy mà chính mình nữa, đều là những con người. Còn con quý vừa sinh ra, mới trở dậy trong người Toành, thì chính anh ta cũng không biết nó ở đâu ra, từ đâu tới? Và Toành luống cuống...

Nhưng rồi nghĩ cho cùng thì Toành cũng chỉ là loại ký sinh trùng ăn theo bé li ti, đã thắm tháp nhằm nhò gì so với bọn khổng trùng ký sinh khủng khiếp cỡ Lê Xuân Tái, người cầm đầu công cuộc Cải cách Ruộng đất trời long đất lở của cả Thanh Hoá quê ta!

Tái quê đâu ở Thiệu Hoá, nguyên là anh cấp dưỡng bếp núc cho mấy ông Tỉnh uỷ, mới qua khỏi nạn mù chữ, được Đội bồi dưỡng kết nạp Đảng, bỗng nhiên vụt dậy như một hung thần, giương cao liềm búa của hai Bác Xít-Mao, giáng Cái Chết xuống đầu các bậc tiền bối Cách mạng, vô hiệu hoá loại trừ tất cả các cựu đảng viên Cộng sản ra khỏi hàng ngũ đồng chí, xua đuổi tống cổ sang hàng ngũ bè lũ quân phản động chống Đảng, phá hoại Cách mạng!

Tái trở thành Thần Chết, nỗi lo sợ khủng khiếp của toàn thể cán bộ đảng viên tỉnh Thanh Hoá.

Mọi cử động hành vi của hắn: lắc đầu, gật đầu, xua tay, mím môi, nhăn mặt, hắt hơi, cười khì, trợn mắt... và nhất là chữ ký ngoằn ngoèo,

vòng lên hay quặp xuống như con sâu, con ốc... đều có ảnh hưởng quyết định tới số phận sống chết con người.

Ấy là chưa kể tới những tên đồ tể lừng danh mà Trời nghe Trời cũng giật mình: Đặng Thí trong Liên Khu Tư, Hồ Viết Thắng ngoài Trung ương... Mấy anh này có thể ngủ gật, vừa chơi cờ tú lơ khơ mà... ký duyệt án tử hình cả mấy cái cùng một lúc!

Vậy thì để bụng, trách cứ làm chi cái thứ y tá Toành này!

“Đả đảo! Đả đảo! Có khổ nói khổ nông dân vùng lên! Vùng lên!”

Chẳng có ai đứng lên bảo vệ cho Mai Duy Vỹ cả.

Jacques đã hồi hương về Pháp sau Hiệp định Genève.

Bác sĩ Đức về lại Hà Nội thủ đô. Trong một bức thư gửi tay thầy nhận được ông ấy báo tin mừng mình đã về kịp, đúng lúc vợ con “đang bị địch cưỡng ép” xuống Hải Phòng, di cư vào Nam. Vợ chồng tái hợp. Hạnh phúc, sung sướng...

“Nhà tôi gửi lời kính thăm anh. Cháu Hà, con gái tôi, nhắn mời chú Vỹ ra chơi. - Bác sĩ viết - Chúng nó dành riêng một phòng trên gác 3 để chú Vỹ nằm và nghỉ ngơi. Ở phố Hàng Bông này đâu có lúc ồn vì người xe qua lại, nhưng phòng nghỉ khuất vào phía sau, trên cao, rất yên tĩnh... Nga Sơn - Hà Nội cách nhau chẳng bao xa. Vỹ ra chơi, Vỹ nhé! Chúng tôi chờ!...”

“Đả đảo! Đả đảo!”

Quanh mình thầy chỉ thấy những nắm đấm, gậy gộc, dây thừng, giáo mác, súng trường giơ lên. Bầu trời đầy mây, sũng nước. Trời sắp mưa. Từng tia chớp rạch da trời, bật loé những vệt máu. Sự thật - Chân lý cũng chỉ loé lên rồi tắt.

“Đả đảo! Đả đảo!”

“Muôn năm! Mu...uôn... Nă...ăm!”

CHƯƠNG 35

THỊ KÍNH VÀ CÁI RÊU MỘC NGƯỢC. MAI DUY VỸ VỚI CÁI RUỘT THỪA

Thầy trở mình, nghĩ miên man. Trần gian này sao nhiều cái “Thừa” thế nhỉ?

Nhớ chuyện bà nội con kể... Ngày xưa Thị Kính vì quá yêu chồng, thấy chồng có cái râu mọc ngược trên cằm, cầm dao bổ cau đưa lên định cắt cái râu mọc vô tổ chức, thiếu ý thức kỷ luật đó, thì ông chồng đang ngủ gà ngủ gật tự nhiên giật mình mở mắt ra. Hấn ta la toáng lên.

Rồi cả nhà hô hoán. Thế là Thị Kính chịu cái oan tày trời: Giết chồng! Con dao cau đây! Tang chứng rành rành đây!

Hồi ấy thầy mới lên 8 tuổi. “Tại sao cô Kính không lấy cái nhíp nhỏ râu cho chồng như thầy vẫn nhổ râu, hờ mẹ?” Câu hỏi ngây thơ của bố Vỹ lúc ấy không chỉ làm cho bà và ông nội con cũng phì cười. “Thời xưa ấy làm gì có nhíp. Người lớn thường nhổ râu bằng cách cấu hai đầu móng tay vào chân râu rồi giật... Các bà nhà quê đôi khi lại lấy hai hạt thóc nhám kẹp lại nhổ tóc sâu tóc bạc cho nhau. Cái kẹp, cái nhíp nhỏ râu... ờ hình như từ lúc thằng Tây nó sang đô hộ ta mới có...”

Sau này, có lần cầm tới cái pince kẹp bông băng, gấp kim tiêm, động tay tới con dao mổ... thầy lại băng khuâng nhớ tới Thị Kính. Ấy ta đúng là một người thật thà, vụng dại, có thể nói là ngu nữa mới chuốc lấy cái oan tày trời đó.

Minh đâu có ngu dại như Thị Kính? Cái râu mọc ngược thì kệ mẹ nó, đừng đến làm gì. Cũng như cái ruột thừa, nó đang bình thường tự nhiên thì cứ để nó yên vị, khi nào nó sưng thối mới rạch bụng người mà cắt bỏ đi chứ!

“Nhưng mà... bố Vỹ ơi! Có ai đây vừa lên tiếng cãi lại... Thị Kính cắt râu vì ả thấy nó mọc ngược, xấu xí, khó coi. ả yêu chồng, muốn làm đẹp cho chồng đấy chứ! Mai Duy Vỹ cũng vậy thôi. Y sĩ mổ bụng, cắt ruột thừa là để cứu mạng sống cho con người. Ông ta thương người, không muốn con người phải chịu đau khổ, tang tóc nên mới cầm tới con dao mổ! Có đúng không?”

Thầy lưỡng lự... Chưa biết nên gạt đầu hay lắc đầu?

Cái tiếng ai vừa nói đó tưởng đã im rồi lại cất lên:

“Thế nhưng... đồng chí thầy thuốc kính mến ạ. Cần phải nói cho rõ thêm. Thị Kính mang cái án giết chồng mà rồi người ta đâu có xử tử hình! Thị chỉ phải vào Chùa nhấn nhục tu hành một thời gian. Và sau khi chết già rồi lại còn được minh oan! Còn Mai Duy Vỹ thì sao? Sau khi để người ta đổ cái núi oan lên người, xâu vào cổ, ngoắc vào đầu... rất có thể ngày mai đây, Đội Cải cách sẽ ra lệnh cho các đồng chí Lê Trạch Đông, Hים Xoa, Cò Toe, y tá Toành... tử hình, bắn chết!

Ồ! Cái thời Thị Kính xưa phong kiến tối tăm u mê vậy mà pháp đình lại còn văn minh nhân đạo hơn cái thời Dân chủ Cộng hoà đến thế!”

CHƯƠNG 36

MỔ RUỘT THỪA CHO THẒNG CU CON CÒ TOE. CÁI “NƯỞI CỬA” CỦA Y TÁ TOÀNH

Lại vòng vo Tam Quốc cùng Mao Chủ tịch bên Tàu sang tới Lê Trạch Đông bên ta, cùng với các đồng chí bần cố nông Hĩm Xoa, Cò Toe, Toành... về với cái ruột thừa của thằng cu con Cò Toe mổ cắt tới hôm đó.

Mổ xong rồi, thầy dặn vợ chồng Cò Toe, người nhà bệnh nhân, cho thằng bé uống nước cháo 3 ngày, sau đó ăn cháo trắng dăm ngày nữa... để vết mổ được hồi phục, trở lại bình thường. Cái hồi đói kém ấy, dân ta ăn cháo dăm ba ngày là chuyện bình thường, có khó khăn gì mà không thực hiện được. Nhưng chẳng hiểu sao, mới về nhà được một hôm, bà con thương cháu, có ai đó đã đem xôi và thịt lợn tới cho thằng bé ăn. Nghe đồn, lại còn cho ăn cả củ từ chấm mật nữa? Thế là, thằng bé lên cơn sốt, ôm bụng quằn quại. Ruột nó bục ra rồi, Trời cũng không cứu được. May ra có Đội... Nhưng năm 1952 đó làm gì đã có Đội! Nó chết!

Thầy đã mất công giải thích, mấy người trong bệnh viện cũng hết lời khuyên nhủ... Vợ chồng Cò Toe xem ra đã có phần chấp nhận thông suốt. Cái số nó Trời không cho sống, phải chết là... đúng thôi. Họ bảo nhau vậy.

Nhưng đến cơn Trời long Đất lở, sục sôi Đấu tố này thì bố mẹ thằng bé, vợ chồng Cò Toe được y tá Toành mớm, ông Đội trưởng bơm... lại hùng hổ chồm lên, nhẩy tới xĩa xối thầy...

“Vỹ! Mày giết con tao! Mày rạch bụng nó ra, nhét vào trong bụng nó một lưỡi cưa làm cho ruột đứt tung. Nó mới ôm bụng kêu la từ chiều tới nửa đêm gần sáng rồi... chết?”

Thầy ngạc nhiên không hiểu sao lại có chuyện nhét lưỡi cưa vào trong bụng? Lưỡi cưa gì nhỉ?

Nhất Đội nhì Trời! Bà con nông dân được Đội phóng tay phát động, vùng lên đấu tố thì trí tưởng tượng ngày xưa có một... bà đẻ ra trăm trứng... có một cái nỏ chỉ cần bắn phụt một mũi tên là giết chết tới cả ngàn thằng địch... cũng đều trở nên nghèo nàn vô vị.

Chúng cứ là, thằng Vỹ nó ngồi ở Nga Sơn, giả bộ cảm óng lẳng úp lên ngực bệnh nhân nghe tim mạch, nhưng thực ra là để bắt tin tức của gián điệp ngoài Phát Diệm gọi vào!

Chúng cứ là, máy bay Pháp có lần thả xuống sau vườn nhà thằng Vỹ một quả bom cam; mở quả bom ra trong đó có cả một túi thuốc độc và một cái bị rất chi là to, toàn truyền đơn với truyền đơn!...

Bà con nông dân đã không nói thì thôi, chứ đã nói ra rồi thì cái gì cũng đúng cả. Đúng thôi chưa đủ, còn là Chân lý nữa. Ông Trời nghe, dẫu có lắc đầu cho rằng sai, nhưng ông Đội gật đầu bảo rằng đúng thì cuối cùng... bà con nông dân, Quân Chủ lực của Cách mạng vẫn đúng!

Khi ngón tay trở của vợ Cò Toe dí lên trán thầy làm thầy mất cân bằng loạng choạng suýt ngã ngửa, thầy vẫn ngờ ngẩn về chuyện cái lưỡi cưa

nằm trong bụng thẳng bé. Thầy từ tốn xin phép Đội được hỏi bà Toe xem cái lưỡi cưa ấy là lưỡi cưa gì? Bà Toe ngớ ra, quay đầu nhìn lên mấy ông bà Đội cầu cứu. Để gỡ bí nguồn cơn rắc rối, y tá Toành đang ngồi ở hàng đầu đám Quân Chủ lực vụt đứng dậy la lên:

“Cái lưỡi cưa của Pháp dùng để cưa cổ mấy ống thuốc tiêm ấy, chứ còn lưỡi cưa lò lửa! Nại còn khéo giả vờ giả vịt!

Nưỡi cưa ống tiêm thủy tinh, ló dài bằng hai đốt ngón tay, mỏng như cái ná núa... Vỹ! Mà còn chối lửa không?”

Đám đông nông dân bàn cổ bỗng nhiên ồn ào.

À ra vậy. Cái lưỡi cưa đựng trong hộp thuốc của Pháp, có lần thầy nhờ Toành cưa giùm một ống Quinofome. Chẳng biết cưa thế quái nào mà ống tiêm thì vỡ, mảnh vụn rớt ra bàn, rơi cả xuống nền nhà. Tay chân anh ta lúc nào cũng... hậu đậu!

“Vỹ! Mà đã nhét cái lưỡi cưa đó vào bụng thẳng bé, mà có chịu nhận tội không?”

“Dạ có”. Thầy ngẩng đầu lên nhìn mấy ông bà Đội. Những khuôn mặt bầm sinh đã có cái vẻ chai lý tự nhiên vốn chỉ để cho thần thánh xui, ma quỷ khiến. Hơn cả thiên tai địch họa, họ đã làm cho long trời và lở đất. Khổng Tử, Lão Tử... Tử gì đi nữa, có sống lại, trước mắt họ rồi cũng phải cúi đầu chấp tay lại: “Vâng, tội ngu...”

Quay sang nhìn Toành, chẳng hiểu sao thầy không căm ghét mà chỉ thấy thương hại. Quả thật bọn đế quốc đã ban phát cho Mai Duy Vỹ cả một kho tri thức, còn lũ phong kiến thì sao không san sẻ bớt cho Toành lấy một ống bò, một bấc... dăm hạt rơi vãi gọi là những thứ đó.

Quả là bất công, phi lý! Cần phải đập đổ, phá sạch tan tành. “Du passé faisons table rase... Bien! Très bien”. Đúng! Rất đúng!

Toành hoàn toàn chẳng có lỗi gì khi sinh lòng ganh ghét với mình, còn mình thì đúng là có tội!

Đã sinh ra bất công rồi thì phải san bằng, cào lóp, tiêu diệt bất công cho đến khi nào trên đời này chẳng còn bất công nữa. Cách mạng là vậy. Lúc bấy giờ, chủ nghĩa Cộng sản thắng lợi trên toàn thế giới. Trái đất là một vườn hoa thắm. Người lớn, trẻ con nhảy múa, vui chơi ca hát. Trong trường học, các thầy cô giáo chắc phải vất vả lắm mới giải thích cho học trò hiểu được hai chữ “bất công!”

Cái Tâm của thầy con ạ, không hiểu sao, bao lâu rồi cũng ngập tràn niềm vui sướng hân hoan đó.

Ánh mắt thầy dừng lại trên khuôn mặt của Toành (anh em có người đùa cho là giống mặt ngựa). Anh ta ngoảnh đi. Tự nhiên thầy buột miệng nói:

“Dạ kính thưa Đội và bà con nông dân. Con đúng là người đã bỏ cái lưỡi cưa của ông Toành vào bụng cháu bé. Chưa đủ, con còn nhét

thêm vào đó cả cái kéo, cái xê ranh tiêm thuốc nữa! Ha ha!”

Rồi thầy lắc đầu cười sặc sụa. Cười y hệt như lúc ở nhà vui với bạn bè, đùa nghịch với các con vậy. Thầy không còn nghe gì tiếng la hét, tiếng hô “đả đảo” đang ầm ào cả biển sóng bên lỗ tai ù đặc. Sau hai lần đấu, tiếng ầm ào cũng đã quen tai, nghe chẳng to hơn tiếng vo ve của con ong ruồi kia từ đầu bụi cây sau “khán đài” đấu trường, thấy động bay vào tới đây, đang lượn quanh đầu thầy... Cặp cánh, râu, càng nó đang gại gại sổng mũi, vo vo bên tai mình: “Vỹ ơi! Làm sao thế? Có lẽ nào?” Thầy muốn trả lời nó: “Ong ơi! Giống loài cần mẫn, hữu ích, đáng yêu quý như em mà rồi con người vẫn có lúc chì chiết miệt thị: nuôi ong tay áo! Thế giới này đầy bất công phi lý! Lời nói của con người nhiều khi thật ngu xuẩn và ác độc!”

Thầy dừng lại, kinh hoàng chột nghĩ: Ta đã hoá điên rồi sao?

Ngơ ngác nhìn quanh, đầu gục xuống, không khóc mà sao nước mắt cứ trào ra...

CHƯƠNG 37

TRUNG THU TRẮNG SÁNG...

CHUYỆN CHỒNG KẼ SẤY SỮA,

VỢ NGHE ĐÀM THẨM

Trở về với câu chuyện đêm Trung thu năm 1950...

Sau khi mổ ruột thừa cho thằng bé xong, thầy trở về nhà vào lúc 10 giờ đêm.

Tội nghiệp mẹ con! Bị chồng đánh đã không để bụng giận chồng lại còn như biết lỗi nữa! Vịm cháo gà mẹ nấu ủ trong chần đợi thầy về vẫn còn đủ hơi nóng. Ăn xong thầy tỉnh cả người.

Vợ chồng lại làm lành, thương yêu nhau. Mẹ sụt sịt khóc, hứa sẽ không bao giờ hỗn hào nông nổi như thế nữa.

Chiếc giường gỗ của thầy kê đặt trong buồng riêng, hai cửa sổ hai phía thông thoáng, từ đầu đêm tới bất chợt lúc nào trong tháng cũng thấy bóng trăng tròn hay trăng khuyết.

“Lệ Uyên đã ngủ rồi, mẹ nói, lúc mình về nó không biết”. Mẹ nằm xuống bên cạnh thầy. Cái tiếng “mình” ai vừa nói đó làm lòng thầy dịu lại, mềm đi...

Thầy kể cho mẹ con nghe về Bác Hồ

Bác Hồ hiện đang sống trên chiến khu Việt Bắc. Bác không có gia đình, không có vợ, chẳng có con... Một đời Bác hy sinh cho dân tộc, đồng

bào... Hai mươi lăm triệu dân mình, hai mươi lăm triệu đứa con cháu yêu của Bác. Bác là vị cha chung của tất cả chúng ta.

Mẹ bảo, Bác Hồ mắt sáng như sao, người Bác đẹp thế, ai cũng thương yêu kính trọng, Bác muốn lấy cô nào mà chẳng được? Sao Bác không lấy một bà, để bà ấy nâng khăn sửa túi, lại còn phòng khi đau ốm, tuổi già đến, trái gió trở trời?...

Thầy nói, Bác còn thì giờ nào nữa, ngày đêm cùng mấy ông Trung ương, lãnh đạo toàn quân, toàn dân đánh giặc cứu nước, lo cho đồng bào ai cũng được ăn no, ai cũng được học hành... Bác mà cũng như chúng ta, ngày đêm vợ kè kè bên, con cái vờn vịu... thì cái trí làm sao cho tỉnh, cái tâm bằng cách nào yên; còn hơi sức nào nữa mà lo cho dân từ bát cơm đến cái kim, sợi chỉ...

Mẹ hỏi, thế còn mấy ông trên Trung ương thì sao? Có ông nào cũng không vợ không con như Bác?

Thầy bảo, mấy ông ấy đều có gia đình riêng, vợ con tử tế cả. Chỉ có riêng mình Bác thôi là phải hy sinh trọn một đời cho dân cho nước vậy. Nghe mấy ông trên Tỉnh kể, có 8 đồng chí suốt ngày đêm ở bên Bác chăm lo bảo vệ Bác; 8 người ấy có tên riêng do Bác đặt cho là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Mẹ cười, ồ vui nhỉ. Thích thật, mấy ông đó được sống bên Bác suốt đời. Còn mình thì chỉ mơ được gặp Bác thôi, nhưng biết đến bao giờ?

Thầy bảo, khi nào kháng chiến thành công, thế nào Bác cũng về lại Hà Nội, có khi về cả Thanh Hoá, Nga Sơn nữa. Theo lời mấy ông trên Tỉnh kể, thì cuối năm 1946 - đầu 47 Bác Hồ có về Thanh Hoá. Tại Rừng Thông, Bác nói chuyện động viên hậu phương Thanh Hoá hãy giốc hết sức người sức của cho tiền tuyến. Bác còn tranh thủ ghé qua Phát Diệm gặp Giám mục Lê Hữu Từ cùng các cha cố, khuyên bảo họ hãy củng cố và phát triển mối tình đoàn kết lương - giáo, cùng toàn quân toàn dân góp sức đánh đuổi giặc Pháp xâm lược...

Trên đời này có lẽ chẳng có ai được như Bác cả, người mà ở đâu, lúc nào cũng được dân quý, dân thương... Thầy say sưa nói đất nước mình từ xưa tới nay chẳng có ai sánh được với Bác Hồ. Bà Trưng, Bà Triệu, ông Trần Hưng Đạo, ông Lê Lợi, ông Nguyễn Trãi, ông Quang Trung... ông nào cũng thua kém Bác. Còn trên thế giới thì sao? Kể ra thì có những người còn vĩ đại hơn Bác. Chẳng hạn, ông Mác, ông Ăngghen, ông Lênin, ông Xít-ta-lin...

Mẹ hỏi, có phải mấy ông Tây râu xồm, thầy nó dán ảnh lên tường không?

Thầy bật cười, ừ mấy ông đó. Còn Bác Mao nữa. Bác Mao người Trung Quốc, trông còn trẻ và khoẻ. Bác Mao không có râu. Trên mép dưới cằm đều nhẵn nhụi. Mình nhìn thấy ảnh Bác Mao rồi chứ? Bác Mao

có khi... e còn vĩ đại hơn Bác Hồ. Cũng phải thôi, Trung Quốc những 600 triệu người, mình chỉ có 25 triệu, mới bằng một tỉnh của họ... Bác Mao vĩ đại hơn Bác Hồ. Đúng thế. Nhưng cái tấm gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, yêu nước thương dân, yêu quý trẻ con... thì chẳng có ông nào bằng Bác Hồ của ta cả!

Mẹ hỏi, thế còn Đức Chúa, Ông Phật?

Thầy cười, Chúa Phật là mấy Ông Duy Tâm, dân chúng người ta mê tín thì họ cúng vái vậy thôi, chứ làm sao sánh được với Bác Hồ!

Ngoài trời, lúc bấy giờ trăng sáng lắm. Gối đầu lên tay thầy, mẹ giờ tay chỉ ông trăng ngoài cửa sổ, vầng vặc giữa trời cao. Ánh trăng trong và mát tắm gội đất trời, không chỉ làm cho cây cỏ hoa lá ngoài vườn mà cả lòng người cũng sạch thơm tươi thắm. Gió rì rào từ ngoài biển xa, qua đồng cỏ vào tới đây diu nâng, mơn vuốt, làn điệu côn trùng năn nỉ, tí tê... như muốn nhắn nhủ cho con người hiểu rằng ai được sinh ra ở cõi đời này, xứ sở đất nước này là có hồng phúc, là gặp vận may không chỉ riêng cho bản thân mà cho cả gia tộc... tới muôn đời sau!

Hồng Phúc, Vận May như ánh trăng kia lai láng đời đời vô tận!

Thầy rưng rưng nhìn trăng nói: "Mình xem, Bác Hồ như vầng trăng kia, rọi sáng khắp muôn nhà..."

Rồi nhắc nhủ mẹ phải cố gắng, cố gắng nhiều hơn nữa, đừng có kêu ca phàn nàn. Sự hy sinh, chịu đựng của gia đình ta so với đồng bào, đồng chí cả nước chỉ là hạt cát, hạt mẫn... chẳng là cái nghĩa lý gì hết!

Thầy lại kể sang chuyện gia đình Bác Hồ.

Đâu phải chỉ mình Bác, hai người anh và chị của Bác đều không lập gia đình. Ông Cả Khiêm không lấy vợ, bà Thanh không lấy chồng. Cả hai đều hiến dâng đời mình cho công cuộc đánh đuổi giặc Pháp xâm lược, giành lại độc lập tự do cho đất nước.

Ở thời buổi ấy, ngay đến cả những ông Vua ngồi trên ngai vàng như Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân rồi cũng phải cảm nhận được nỗi đau mất nước, thấy thân phận mình cũng chỉ là người dân nô lệ. Cả ba vua đều nổi dậy chống Pháp, rồi bị đày đi biệt xứ, chung thân tại mấy hòn đảo bên Châu Phi xa lắc.... Số phận mấy ông quan có lòng yêu nước thương dân cũng thế thảm bị đất.

Ông thân sinh của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta là một biểu tượng xót thương đáng ghi nhớ. Đạu Thủ khoa chữ Hán, được bổ làm quan Tri phủ một tỉnh ở Miền Trung... Ông luôn luôn dằn vặt, đau lòng trước cảnh dân lành bị đói khổ, chà đạp dưới ách nô lệ áp bức của thực dân Pháp và Nam triều.

Một lần, bất tuân lệnh của thượng cấp, không thể đang tâm đưa lính đi đàn áp cuộc nổi dậy chống thuế của nông dân địa phương, bổ của Trần Phú, vị quan nhà Nguyễn dào dạt lòng nhân đạo và khí tiết...

đã lạng lẽ thòng dây treo cổ tự vẫn ngay tại phủ đường nơi ông đang làm việc!

Mối thương đau, nỗi hờn căm này sẽ không bao giờ nguôi ngoai trong lòng người con của ông là Trần Phú!

Còn trường hợp Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh ra Bác Hồ cũng vậy... Ông quan Tri huyện ở một tỉnh miền Trung này cũng đau lòng nhức óc vì thảm cảnh của đồng bào xảy ra thường ngày, đến nỗi ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng yên! Đã nhiều lần cụ chứng kiến những trận mưa roi bọn lính cò cầm Pháp trút lên thân mình đám phu đường, các tù nhân chính trị ở nhà đày...

Và có lần tận mắt thấy viên quan lại Nam Triều lè nhè say trong khi ngồi trên ghế ở Huyện đường, đã cầm cây gậy lim to tướng quật nện xuống giữa đầu người nông dân vô tội, khiến cho gáo anh này vỡ toác, máu óc vữa ra lênh láng, gục ngã xuống nền nhà, chết ngay tại chỗ...

Cụ Phó bảng tưởng đâu mình cũng ngất xỉu chết theo! Vài ngày sau, cụ viết đơn gửi lên Chính quyền Pháp và Nam triều xin cáo quan, từ chức!

Kính tởm chế độ thực dân thuộc địa, chán ngấy bước đường làm quan, Cụ Phó bảng Sắc vào thẳng trong Nam Bộ lạng lẽ sống đời của một lương dân, làm thuốc Nam chữa bệnh cứu người!

Cả gia đình Bác để phúc, dành đức cho dân tộc mình!

Mẹ mới chen ngang vào hỏi thầy, rứa thì Phó bảng là cái chi? Thầy phải dừng lại cắt nghĩa dài dòng cho mẹ hiểu. Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, các ngôi thứ trong khoa bảng được sắp xếp từ thấp lên cao theo ba kỳ thi: Hương, Hội, Đình.

Kỳ thi Hương, Triều đình chọn một số thí sinh đậu thấp gọi là Tú tài, số cao hơn gọi là Cử nhân. Tú tài không được làm quan, chỉ được phép dạy học và làm thơ như ông Tú Xương chẳng hạn. Cử nhân thì được làm quan, thường nhậm chức tri huyện... Đổ đầu khoa thi Hương này, đề sắp đề ngừa tất cả các ông Cử nhân được gọi là Thủ khoa, hay còn gọi là Giải nguyên. Ông thân sinh ra Trần Phú là người chiếm ngôi thứ này.

Thời xưa đậu Thủ khoa-Giải nguyên danh tiếng đã lẫy lừng. Như cụ Phan Bội Châu chẳng hạn, năm Canh Tý 1900, chiếm gọn cái Thủ khoa xong là cụ đi thẳng sang Nhật, chẳng cần ngoái đầu lại... Cụ Phan thi là để lấy tiếng, đâu có cần miếng. Tiếng nghĩa là uy tín đối với giới sĩ phu, tầng lớp trí thức, lòng ngưỡng mộ kính yêu của dân chúng, đồng bào; để khi cần đề ra đường lối, chủ trương kêu gọi toàn thể quốc dân tham gia phong trào cách mạng, thì lời nói việc làm của Cụ dù là ở đâu, lúc nào cũng sẽ được đa số người dân Việt đồng tình ủng hộ, tham gia ngay!

Còn miếng, có nghĩa là thi đậu để ra làm quan thì... xin lỗi... Cụ ỉa vào! Thầy vắng tục làm mẹ phì cười. Là tri huyện, tri phủ, tổng đốc, thượng thư ư? Ngay từ lúc cất tiếng khóc chào đời, Cụ Phan đã khóc cho cái thân phận mình là làm người dân nô lệ rồi! Khác với các sĩ phu yêu nước cùng thời, một số vị do hoàn cảnh ép buộc, cũng phải dính tới cái miếng, nghĩa là có ra làm quan cho Nam triều một thời gian, trước khi cởi bỏ mũ áo quan trường, tham gia các trào lưu cách mạng... Cụ Phan căm ghét Pháp từ lúc mở mắt chào đời, muốn đánh đuổi thực dân ra khỏi nước, xoá bỏ chế độ phong kiến nô lệ; từ thuở còn là nhi đồng đã bày trò chơi diệt Pháp-Lan-Tây cho các bạn nhỏ trong làng... Còn nói gì tới cái miếng như nhóp, xa lạ, khốn khổ ấy! Không có ai sáng giá, hùng vĩ như Phan Bội Châu lúc bấy giờ. Và Phan Chu Trinh... Một con người kỳ diệu. Cụ sinh trước và mất trước Găng-đi... Vậy mà... nguồn sáng tư tưởng Cụ không chỉ tương đồng mà lại còn vượt trội trước Găng-đi! Một nhân vật lịch sử mà dân tộc Việt Nam, loài người chúng ta rồi sẽ gặp lại và còn suy nghĩ...

Thầy lại nói thêm về cái miếng cho mẹ hiểu đầy đủ hơn.

Lúc Pháp mới sang, cái miếng lại càng cuốn hút người ta bởi nhiều mùi vị khác lạ tân kỳ. Ngày xưa, nói của đáng tội, các cụ ta làm quan cũng nghèo. Bây giờ làm quan có nghĩa là tiền của, giàu sang. Chẳng thế mà Pháp mới sang buổi sáng, buổi chiều đã có anh cấp ô đi làm cho Pháp ngay. Tiêu biểu nhất cho bọn người này là Tôn Thọ Tường. Cũng phải kể thêm hai anh em họ Dương: Dương Khuê, Dương Lâm - hai con chó săn của Tây, hai thằng Việt gian. Có ai đời ông bạn thâm giao Nguyễn Khuyến khuyên “biết thôi thôi thế thì thôi mới là”, họ Dương vẫn không chịu nhả ra, vẫn đớp lấy, ngoạm chặt cái miếng “đầu thẳng”... Rượu sâm banh, sữa bò, chơi đĩ, hát ả đào... là những cái khoái “ngây ngây dại dại” của hai tên quan ô nhục này!

Thầy say sưa dẫn giảng cho mẹ nghe những chuyện trong đời sống lịch sử của dân tộc Việt Nam từ hơn nửa thế kỷ qua, mà không hiểu sao đêm nay, thầy thấy gần gũi mật thiết với mình đến thế! Khác nào một con chiên mới theo Đạo, muốn giải bày cho bạn tình nghe về những “mặc khải” (revelation) trong người mình, Đạo Mác Lênin cũng đang phơi phới dâng trào làm ngập cả cõi lòng thầy.

Im lặng một hồi lâu. Tưởng mẹ đã buồn ngủ, nhưng không, mắt mẹ mở to, vẫn muốn nghe thầy kể chuyện.

Mẹ nhắc lại là, thầy vẫn chưa nói rõ Phó bảng là cái chi, còn Thám hoa nữa... là gì? Làm sao Cụ Tổ họ Mai nhà ta lại gọi là Cụ Thám?

Thầy mỉm cười, gắng dẫn giải sơ lược nhưng rõ ràng hơn cho mẹ hiểu. À, thế này chứ... Thi Hương xong người ta lại thi Hội. Trừ cụ Phan Bội Châu ra, ai người ta cũng vác lều chõng tiếp tục kỳ thi Hội. Thi Hội là

để chọn Tiến sĩ, còn gọi là ông Nghè. Ông Cử đã được phép làm quan nhưng là quan nhỏ; còn ông Nghè thì được làm quan lớn hơn; chẳng hạn, án sát, tuần vũ, tổng đốc...

Kỳ thi Hội này, có những người tuy không đậu được Tiến sĩ nhưng cũng đậu được... cái thấp hơn, gọi là Phó bảng. Cũng có thể gọi là Á Tiến sĩ. Dẫu chưa được gọi là Nghè, nhưng vẫn được ra làm quan, dĩ nhiên... Cử nhân còn được làm quan kia mà! Có điều, cũng là chuyện tất yếu thường tình, nhiều ông Phó bảng thường mang cái cục u uất, bất mãn trong người như khối u vậy. Học tài thi phận, chỉ cần gắng thêm một tí, may mắn hơn một chút, là cái ông Nghè đã... nằm trong tầm tay với rồi!

Tuy nhiên, lại cũng tùy thời, tùy người... Chẳng hạn, ông Nghè Trần Quý Cáp vào làm quan ở Khánh Hoà lại gặp tay Tú tài Phạm Ngọc Quát từ trong Nam ra. Phạm Ngọc Quát nghe đâu là ông nội hay bố đẻ ra Phạm Ngọc Thạch, Bộ trưởng Bộ Y tế của ta thời bây giờ? Tiến sĩ họ Trần dẫu học rộng tài cao cũng vẫn ngồi hàng quan chức thấp hơn Tú tài họ Phạm, là tay chân của Pháp. Vụ án tày trời do Phạm gây ra cho Trần về mấy tội: đọc sách cấm Tân thư, hoan hỉ đồng tình với bà con nông dân nổi loạn chống thuế ngoài Quảng Nam, treo một tấm bản đồ thế giới ở đầu giường, trong phòng ngủ... đã khiến ông Nghè Trần Quý Cáp phải chịu xử tử hình thương tâm, rùng rợn, đau đớn bên cầu Sông Cạn ở thành Diên Khánh: chém ngang lưng!

Mẹ ôm ghì lấy thầy, xuýt xoa: Trời ơi! Thương quá! Tội quá! Các cụ mình thời xưa sao lắm người khổ sở đau đớn thế!

Thầy dẫn giải tiếp:

Sau kỳ thi Hội, mấy ông Tiến sĩ lại tiếp tục thi Đình. Người đậu đầu kỳ thi Đình, gọi là Trạng nguyên. Trạng nguyên là ngôi cao nhất, người đứng đầu khoa bảng thời xưa. Dưới Trạng nguyên, thấp hơn một chút, Triều đình chọn thêm một người nữa là Bảng nhãn, còn gọi là Á Trạng...

Từ thời Lê trở về trước, các khoa thi Đình, đều có tuyển chọn. Từ thời Nguyễn trở đi, không rõ vì sao Triều đình không tuyển chọn Trạng nguyên nữa; chỉ còn có Bảng nhãn, thậm chí cho đến thời Tự Đức chỉ còn lại Thám hoa, sang thời Thành Thái chỉ còn có Hoàng giáp...

Ông Cụ tổ họ Mai nhà ta đậu Thám hoa thời Tự Đức. Cũng coi như là Trạng nguyên... làm quan một dạo rồi xin về quê mai danh ẩn tích.

Càng về khuya, trăng càng sáng. Trời trong vắt, không một gợn mây. Qua cửa sổ, thời gian và không gian như lắng lại cùng hoà làm một. Thầy thấy mình ngây thơ nhỏ bé trước Nhân dân và Tổ quốc, rưng rưng cảm nhận ra sự lớn lao của hạnh phúc được làm một người dân Việt... Liên Xô, Trung Quốc và các nước Xã hội Chủ nghĩa dĩ nhiên là

họ sung sướng hơn mình rồi; nhưng còn các nước tư bản và những nước ở quanh ta như Ấn Độ, Nam Dương, Thái Lan, Mã Lai... thì sao? Chắc chắn là lạc hậu tăm tối hơn ta nhiều vì họ không có đảng Cộng sản dẫn lối đưa đường, lại càng không thể có một lãnh tụ kiệt xuất anh minh như Bác Hồ!

Nghĩ vậy, mà nước mắt cứ rưng rưng và trong tim mình như cũng ứa lệ. Cảm ơn Đảng, cảm ơn Cách mạng đã sinh con ra đúng thì đúng lúc... Chẳng phải như ai cùng lứa tuổi, thế hệ với con mà rên rỉ kêu than là “đầu thai làm thế kỷ, lạc loài dăm bảy đũa” đến nỗi “quê hương ruộng bỏ, giống nòi khinh”...

Mẹ con lại hỏi, vậy thì ai mới được gọi là nhà cách mạng?

Trước hết, người đầu tiên phải nhắc tới là Bác Hồ Chí Minh, Cha già dân tộc...

Thầy vừa nói đã nghẹn lời vì xúc động. Rồi lần lượt kể tên: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Ngô Gia Tự...

Thầy dừng lại như đứng trước biển, đang ngợp đi vì những đầu sóng dạt xô vào bờ.

Khách quan mà kể thì ba ông vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân cũng là ba nhà cách mạng - những nhà cách mạng lớn! Chấp nhận tù đầy, đặt Tổ Quốc lên trên hết, không chịu làm nô lệ, coi ngai vàng nhẹ như chiếc lông hồng... hy sinh tất cả để dành lại độc lập, tự do cho Đất nước... Như vậy, nếu không là Cách mạng thì là gì?

Cũng phải kể tên những người kế tiếp sau đó: Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thiện Thuật, Lương Ngọc Quyến...

Mẹ đưa ra một nhận xét: Trong danh sách những nhà cách mạng Việt Nam thì đa số là đàn ông nam giới, đàn bà nữ giới không nhiều.

Mẹ hỏi, chị Nguyễn Thị Minh Khai là ai, nghe nói cùng quê Nghệ An với Bác Hồ, có bà con gì với Bác không?

Thầy giảng giải cho mẹ hiểu: chị Minh Khai là vợ của đồng chí Lê Hồng Phong. Cả hai vợ chồng chị cùng với Trần Phú, Hà Huy Tập... đều là học trò của Bác. Thầy và trò đây có nghĩa ở trường đời, trường Cách mạng... chứ không phải trường học đơn thuần dạy a b c dành cho trẻ con đâu! Thầy tức là người đi trước, người đào tạo, rèn luyện... truyền lại những kinh nghiệm đấu tranh, dắt dẫn đường lối chủ nghĩa Mác Lênin...

Chị Minh Khai là người đàn bà Việt Nam đầu tiên sang Liên Xô, đất nước của Lenin. Lê Hồng Phong bị Pháp bắt, đày ra Côn Đảo và chết ở ngoài đó. Còn chị Minh Khai thì chết trong khởi nghĩa Nam Kỳ. Bọn Pháp đưa chị lên máy chém.

Nghe thầy kể cái lưõi máy chém nặng cả bảy tám chục cân từ trên cao phập xuống, chặt đứt cổ lia đầu các chiến sĩ cách mạng! Những năm trước đó là Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái và bây giờ, năm 1942, là Nguyễn Thị Minh Khai... Mẹ con sợ quá, rúc đầu vào ngực chồng rùng mình: “Trời ơi, bọn Pháp chúng nó ác quá, dã man quá, chặt đầu cả một người đàn bà!”

Vợ chồng Lê Hồng Phong - Nguyễn Thị Minh Khai sinh được một bé gái, đặt tên là Hồng Minh... thầy kể thêm. Nghe nói một thời gian dài họ phải gửi Hồng Minh cho các đồng chí cứu mạng, nuôi giấu để đi hoạt động cách mạng. Có đâu được như bé Lệ Uyên nhà mình, ngày đêm bố mẹ nuôi dưỡng, ông bà chăm sóc...

Trước khi chết, chắc chị Minh Khai nhớ thương con lắm. Mẹ thờ dài. Thế bây giờ cháu bé nó ở đâu? Ở bên Trung Quốc à? Giá như cháu ở gần đây, ngay tỉnh Thanh, nhà mình đem về nuôi thì hay biết mấy. Thương quá!

Thầy gật đầu đồng tình. Nhà ta những năm 40 cũng đã từng nuôi giấu các chiến sĩ Cộng sản trong nhà. Cái giường gỗ em và bé Uyên nằm bây giờ, mấy ông Cộng sản vượt ngục ra... đã từng yên giấc.

Vừa lúc đó, bé Uyên u ơ khóc trong nhà đòi mẹ. Thầy bảo mẹ vào với con.

Thầy vừa chợp mắt một lúc thì mẹ lại quay trở ra. Nghe thầy ú ớ hỏi, mẹ xuyt bảo im... Thầy hiểu ý. Lúc ấy vào khoảng hơn một giờ khuya. Mảnh trăng đã đi khuất sang bên kia mái nhà.

Đêm ấy, mẹ có thai. Bé Thụy, em trai của con mới thật là cậu út của cả nhà.

Em con chết khi vừa đầy năm. Đạo ấy thầy phải đi học, học tập chính huấn chính trị trong Nghệ An. Ở nhà chẳng có ai biết cứu chữa, cũng không tìm đâu ra thuốc uống để cầm dứt chứng ỉa chảy, dịch tả... Về tới nhà thầy mới biết tin. Em bé đã chôn cất được hai ngày rồi. Ôi...!

CHƯƠNG 38 NGƯỜI VÔ HÌNH

Thầy lại nằm yên, trông đợi trời sáng.

Trời sáng, một ngày tới, con người quanh ta họ lại thức dậy và làm những việc thường ngày. Trong đó có cái việc quan trọng nhất mà họ phải hoàn thành và hoàn thành vượt mức, ấy là đánh đổ giai cấp địa chủ, tiêu diệt bọn Việt gian phản động bằng tất cả ngón đòn hóc hiểm, trò chơi man rợ nhất mà họ moi tìm, nhào nặn ra từ trong đầu óc. Phải

giết người làm sao đây để cho thoả cái khoái cảm của lòng hận thù, ganh ghét giai cấp mà Trời đã ra lệnh, Đội đã phóng tay, ban cho họ cái quyền tự do vô hạn độ!

Nghĩ tới chuyện vợ chú Lê Trạch Đông tố bà nội con, mà cũng là mẹ của thím ấy chứ còn gì, đang đêm một mình mò ra giếng làng, cõng quần, chống hông đít, ngồi xổm, ỉa phẹt xuống giếng mấy bãi liền để cho cả làng phải uống nước cú. Rồi nghĩ sang chuyện vợ chồng Cò Toe được y tá Toành mớm cho, tố thầy đã nhét cái lưỡi cưa vào ruột thằng cu con... để đến nỗi thằng bé lặn đùng ra chết ngay... Thầy phải lắc đầu bái phục chịu thua cái trí tưởng tượng phong phú cực kỳ của các ông bà nông dân ta!

Các chuyện cổ tích hoang đường, tiểu lâm nực cười xưa nếu đem so sánh với những chuyện đầu tố thời bây giờ, nói như chàng Xuân tóc đỏ của Vũ Trọng Phụng là “chẳng nước mẹ gì”.

Không nhịn được, tự nhiên thầy phá lên cười.

Tiếng cười vang lên trong phòng giam giữa đêm khuya làm chính thầy cũng giật mình.

Vỹ ơi! Anh hoá điên rồi sao? Ừ, tôi đang điên đây. Là con người đôi lúc cũng dễ hoá điên lắm, nhất là sinh ra ở cái đời này!

Thầy đóng tai, rón sức nghe. Không ai hay biết gì cả. Chỉ có tiếng một nghiến từ tấm ván cửa đằng sau buồng giam. Giữa đêm khuya nghe rõ mồn một, lại có vẫn có điệu như tiếng nhai ròn rột, trèo trẹo, vỡ vụn một khúc xương từ hàm răng của con chó, con gấu... Hay chính con người chúng ta?

Ngày mai đây, 27 tháng Chạp năm Ất Mùi 1955... thầy linh cảm rằng Mai Duy Vỹ sẽ không còn nữa, hay nói cho thật đúng và chính xác hơn, Mai Duy Vỹ sẽ chết. Người ta sẽ giết hẳn để cho tất cả mọi người ở quanh đây, khắp cả Nga Sơn Thanh Hoá được sống. Riêng những người như các ông Đông, Toành, Xoa, Toe... và mấy ông bà Đội, đặc biệt ông Đội trưởng, người Nam Đàn, nói tiếng Nghệ thì không chỉ được sống thôi mà còn được giết. Giết! Giết!

Ngày mai đây, tiếng con mọt nhai nghiến kia lại vẫn ròn rột, trèo trẹo vang lên trong đêm khuya. Không chỉ thế thôi đâu, còn nhiều con khác nữa, chuột, mối, bọ sẽ gặm nhấm khoét đục Mai Duy Vỹ này, đùn đất lên, khóa vùi nỗi đau một thời của dòng họ Mai cùng năm tháng.

Thầy muốn sống, các con ơi, thầy muốn sống! Ai lại đi bắt một con người vô tội phải chết ở tuổi 36! Trời Đất ơi! Hãy cho tôi sống để tôi nuôi các con nhỏ, báo hiếu đền ơn cha mẹ! Bà con ơi! Các đồng chí ơi! Tôi vô tội! Hãy để cho Mai Duy Vỹ được sống để Vỹ chữa bệnh cho dân nghèo, báo đền công ơn các đảng tiên liệt! Oan cho con lắm, Bác Hồ ơi! Oan cho tôi lắm, anh Trường Chinh ơi!

“Vỹ!”

Một tiếng thét đập vào tai, ngay trước mặt làm thầy giật mình, sững người.

“Sao đồng chí hèn nhát thế?”

Thầy ngược nhìn phía trước. Căng mắt tìm xem trên nền tối của màn đêm có hình bóng ai hiện lên không? Lại cũng muốn ngoái sang bên, quay ngoặt lại đằng sau... nhưng cái cổ đã cứng ngắc như hoá đá.

“Đồng chí Vỹ! Thử nhớ lại xem nào...” - Tiếng nói bớt gay gắt, có phần ôn tồn. - “Thử nhớ lại xem... Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Lý Tự Trọng... đã nói những gì với kẻ thù của dân tộc, kẻ thù của giai cấp trước lúc ra đi. Ánh mắt của họ đã nhìn thẳng vào Cái Chết như thế nào? Mới đó thôi, chưa tới 15 năm... Vậy mà sao bây giờ đồng chí lại có thể đờn hèn, tham sống sợ chết thế nhỉ?”

Thầy chới với trước một đợt sóng ngầm xô tới, ào lên, bật ngửa. Là một tay bơi vào loại khá thể mà mình bỗng nhiên trở thành người không biết bơi, cứ thế chìm xuống, chìm xuống...

“Không! Không mà!... Cho tôi nói” - Thầy ú ớ la lên - “Tôi đâu có đứng trước kẻ thù... Bà con nông dân, Đội Cải cách... các anh em, đồng chí... những người tôi xin được cúi đầu, tuân thủ, phục vụ. Chính họ coi tôi, Mai Duy Vỹ, là kẻ thù của dân tộc, kẻ thù của giai cấp đấy chứ! Giả dụ đế quốc Pháp có bắt được tôi, giam giữ tra tấn, đem tôi ra pháp trường xử bắn, như Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ... tôi tin rằng mình cũng có được sự dũng cảm, kiên cường... nếu không 10 phần, thì ít ra cũng được ba bốn năm phần như các đồng chí ấy. Trước lúc ra đi, lòng đau đáu đón thương vợ nhớ con, tôi vẫn có đủ sức mạnh bình tĩnh nhìn vào Cái Chết! Tôi không có kẻ thù! Tôi không phải là kẻ thù!”

Thầy uất nghẹn, muốn thét lên.

Một vệt sáng đi ngang qua. Hòn lửa đỏ nhấp nháy chập chờn. Hình như Ai đó? Người-vô-hình nào đang lớn vờn mờ tỏ đằng trước mặt?

“Vậy kẻ thù là ai?” Tiếng Người-vô-hình đay lại có phần gay gắt không khoan nhượng.

“Tôi không phải là kẻ thù! Thế thôi!” - Thầy lắc đầu, dằn giọng.

“Anh cho rằng mình không phải là kẻ thù thì... chính anh đã là kẻ thù!”

“Ừa? Sao vậy?”

Người-vô-hình nói thủng thẳng từng tiếng nghe như đọc bài:

“Lịch sử của loài người từ khi có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp.

Từ khi xã hội loài người phân chia ra giai cấp là từ đó sinh ra kẻ thù. Giai cấp bóc lột là kẻ thù của giai cấp bị bóc lột. Và ngược lại... Ai cũng trở thành kẻ thù của ai hết! Không ai là không có kẻ thù, và không ai không phải là kẻ thù. Và tôi đây này, tôi cũng là kẻ thù của chính tôi! Hiểu chưa?”

“Vâng. Nhưng mà...”

“Nhưng mà cái chi? Hử? Hạnh phúc là đấu tranh!”

“Đồng ý. Có đấu tranh mới có hạnh phúc...”

“Cho nên, đấu tranh ban ngày chưa đủ, phải đấu tranh cả ban đêm. Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm. Lao động sản xuất, giết giặc...”

“Đồng ý”.

“Ngay cả ban đêm, nhắm mắt rồi trong giấc ngủ cũng phải... đấu tranh!”

“Dạ. Vì sao thế ạ?”

“Kẻ thù nó chui vào, ẩn khuất ngay trong giấc ngủ, không phải thế sao? Chẳng hạn, đồng chí mở thấy mình ăn no mặc ấm, vợ đẹp con khôn, không phải làm chi cả mà thóc lúa đầy bồ, chết đi rồi còn được lên Thiên Đàng, về Niết Bàn... Không phải là kẻ thù nó len vào, nó xui khiến bậy bạ hay sao? Kẻ thù nó xúi mày làm những điều ác hại như cưa tay, chặt chân, bỏ lưỡi cưa vào bụng, tiêm thuốc độc vào người các ông bà, anh chị nông dân... cho nên mày là kẻ thù đứt đuôi của giai cấp nông dân, anh em bản cổ, Quân Chủ lực... rồi chứ còn gì! Còn cái nữa không?”

“Nhưng mà...”

“Nhưng... nhưng cái con khỉ! Vẫn chưa thông hả?”

“Nhưng... nói như vậy hoá ra trước khi xã hội loài người phân chia giai cấp thì kẻ thù có rất ít hoặc gần như không có. Còn từ khi phân chia giai cấp tới nay thì nảy sinh ra không biết bao nhiêu là kẻ thù! Con người đang từ chỗ vô tư, nhân hậu, bỗng nhiên trở nên xấu tính: dòm ngó, xét nét, ganh ghét, cấu véo, đâm chọc, đánh lộn, bắn giết nhau... Có phải thế không ạ?”

“Ừ... thì nói nữa đi”.

“Con người mang tính giai cấp rồi cũng ảnh hưởng tới loài vật... Chẳng hạn như con chó. Trước đây, con chó nào cũng là con chó. Nghĩa là, ở với con người thì ban ngày sủa gâu gâu để cho chủ biết có người qua đường hoặc vào nhà, ban đêm ăng ăng kêu to để chủ hay rằng trời vẫn còn tối và Ông Trăng đang còn mắc trên ngọn cây đang chờ Bà Trời lên gỡ thoát ra...”

Nghĩa là, cùng với con người, chó ta rất hồn nhiên, vô tư!

Nhưng từ khi con người phân chia giai cấp rồi, bắt đầu cấu véo, ọnh lộn, bắn giết nhau thì loài chó tự nhiên cũng thay đổi cách nhìn, lối sống đối với nhau. Con chó nhà này bắt đầu ganh ghét với con chó nhà

bên kia. Tại sao mình gầy gò, xấu xí như ri mà hấn ta thì béo tốt mượt mà như rứa? Vì có chi mà mình thì một miếng cơm vãi, cơm rơi trông chờ mỗi cổ lằm khi cũng nở có, còn phải kiếm thêm bãi phân, cục cứt; tranh nhau đóp cắn mổ rĩa cùng với con gà thẳng mèo... Còn hấn thì sao, cơm thừa canh cạn chẳng thiếu, thỉnh thoảng còn được bồi dưỡng thêm cục xương heo, xương bò to tướng, gân thịt còn đeo bám tua tủa, ngọam đưa vào xó ngòai gặm cả buổi cũng chưa hết...

Bởi thế cho nên, đôi khi ta vẫn thường thấy ngoài ngõ, trên đường có những con chó đê nhau ra, cắn nhau chí tử. Một hai con cắn nhau đâu đã xong, tự nhiên nhiều con khác xuất hiện ở đâu trong các ngõ xóm, hóc hẻm... chạy ra, chúng cũng chia làm hai phe rõ rệt, nhập vào liên kết với hai con chó kia, nhảy chồm lên nhau, cắn xé nhau cho đến khi nào tơi tả da thịt, sứt mồm, long răng... rồi mỗi con chạy đi mỗi nơi, mà vẫn không sao hiểu được vì đâu lại xảy ra trận đại chiến, cuộc đấu tranh giai cấp khủng khiếp, quyết liệt như vậy?”

Thầy dừng lại, giữ ý. Cứ tưởng u mặc (humour) một chút cho vui, có khi chạm nọc hấn lại nổi điên lên, nhưng không, Người-vô-hình lại còn pha trò góp vui thêm.

“Thế còn trường hợp như ta vẫn thường gặp, hấn nói, một con chó và một con cây, hai con chống dít lại nhau, ngoắc ngoéo đuôi nhau, làm cái trò gì mà dù người ta có lấy đá ném vô đầu, dùng gậy nện vào sống lưng, hoặc cầm dao rựa chặt một phát xuống giữa... hai cái nớ, thì... hai đũa, à hai con, vẫn cứ đoàn kết, kiên quyết không chịu ly khai, buông rời nhau ra! Theo đồng chí, hiện tượng đó biểu hiện bản chất gì?”

“Tôi chưa dám đánh giá và cũng không quen kết luận về cái gọi là bản chất, tuy nhiên về hiện tượng, theo tôi, ta có thể gọi đó là sự đồng cảm giai cấp, mối giao hoà giai cấp hoặc khối liên minh giai cấp...”

“Chưa chắc! Hiện tượng và bản chất dù không thể lúc nào cũng đánh đồng lại làm một, tuy nhiên vẫn không thể tách rời hai cái đó ra... Hai cái con đó, chúng nó chắc gì đã mang bản chất giai cấp giống nhau, thành phần giai cấp giống nhau? Phải truy tìm cho ra thành phần giai cấp, lý lịch ba đời của chúng...”

“Ba đời thôi ư? Theo tôi vẫn chưa đủ. Phải bốn năm đời trở lên ta mới tạm gọi là nắm được bản chất giai cấp của từng người: Lịch sử nhân loại, lịch sử đấu tranh giai cấp đã trải qua cả mấy ngàn triệu năm kia mà!”

Thầy khẽ cười. Hấn im lặng. Có vẻ như đồng ý mà lại cảnh giác.

“Đã nói đi nói lại rồi! Vấn đề quan trọng nhất vẫn là giai cấp và đấu tranh giai cấp.” Giọng hấn lại trở nên khô queo và lạnh lùng. “Không thể, dù là một phút, mà buông lơ quan điểm giai cấp, chao đảo đứng không vững trên lập trường giai cấp. Có đấu tranh giai cấp thì xã hội mới phát

triển được. Phải đẩy đấu tranh giai cấp lên tới đỉnh tột cùng! Và đây là trận cuối cùng...”

Rồi Người-vô-hình nói như hát:

Đây là trận cuối cùng sẽ thắng

Đè bẹp quân thù đế quốc!

Chúng ta không xa rời!

Quyết không bao giờ xa rời!

Đảng là đội ngũ của giai cấp tiên phong!

...Đây Liềm Búa vung lên nhằm vào đánh cho quân thù nát tan.

Chúng ta bao người quyết không xa rời

Đảng Cộng sản mến yêu.

Ai đi tiên phong giành cơm áo cho dân?

Ai đứng lên lãnh đạo được toàn dân đấu tranh

Cung sang tang! Cung sản tàng...

Cung sản tàng! Giai cấp tiên phong!

Trong người tự nhiên thấy phấn khởi, lâng lâng... thầy cũng hai ba nào... vỗ tay lấy nhịp, đệm theo cho hẳn hát... Hẳn dừng lại đột ngột, dò xét.

“Trận cuối cùng này. Hẳn dẫn giọng, nói to. Dù có phải hy sinh, đổ máu đến một phần ba nhân loại cũng phải quyết tâm chiến đấu và... hoàn thành!”

“Đồng ý! Quyết tâm!” Thầy hùa theo một cách chân thành ngây thơ.

“Xin được phép hỏi đồng chí... Sau trận cuối cùng sẽ thắng, và chắc chắn sẽ thắng cả trăm phần rồi, xã hội loài người sẽ tiến lên... tới đâu?”

“Cộng sản chủ nghĩa, chứ còn gì nữa!” Hẳn nói nghe như gắt.

“Tiến lên Cộng sản chủ nghĩa rồi thì khi ấy... xã hội loài người có còn giai cấp nữa không?”

“Không! Xoá sạch hết giai cấp!...”

“Thế còn đấu tranh giai cấp?”

“Hết! Hết giai cấp đấu tranh! Còn giai cấp nào nữa mà đấu với tranh!”

Thầy cười. Hẳn cũng cười.

“À... mà vẫn còn đấu tranh chứ? Đấu tranh với ai, biết không? Đấu tranh với Thiên nhiên. Phải làm chủ Thiên nhiên. Bắt Thiên nhiên phải mưa nắng theo ý của con người chúng ta! Không được bão lụt, hạn hán, động đất, sóng thần lung tung...”

“Phải trèo lên đầu, cỡi lên cổ Thiên nhiên... Nhong nhong ngựa ông... Nếu Thiên nhiên không chịu nghe lời làm theo thì đè xuống, ngồi lên lưng, bóp dái... Cấm không được kêu. Hà hà. Nếu mày không chịu làm theo tao, thì tạm thời tao cứ vắt đất ra nước thay trời làm mưa, nghiêng đồng đổ nước ra sông cái đã! Có phải thế không ạ? Thừa đồng

chí...”

Người-vô-hình chững lại. Hấn cảm thấy ta và hấn, hấn và ta hình như cả hai đều đã ít nhiều buông lợi quan điểm giai cấp, đi chệch ra hơi xa đấu tranh giai cấp, bèn quay trở về tư thế cũ, lên giọng huấn thị rắn đơ ngay:

“Này, ta báo cho ngươi hay. Từ nay cho đến khi kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh cuối cùng, giai cấp vô sản thế giới, quần chúng công nông binh, nông dân Quân Chủ lực chúng ta... có rất nhiều kẻ thù và phải tiêu diệt cho kỳ hết những kẻ thù đó! Giết! Giết! Giết hết!”

“Đồng chí nói... con số đến cả một phần ba nhân loại kìa mà!”

“Không có đùa! Một phần ba chứ hai phần ba cũng phải ... giết! Mà nằm trong con số đó...”

“Nhưng... tôi đâu có phải là kẻ thù!”

“Đã nói đi nói lại rồi! Ai cho rằng mình không phải là kẻ thù thì chính hấn là kẻ thù!”

“Sao lại thế?”

“Ai tự cho rằng mình không có kẻ thù thì chính hấn trở thành kẻ thù của tất cả mọi người! Bởi có sao? Bởi vì cái tên đó, là mày chẳng hạn, suốt đời có bao giờ đấu tranh bảo vệ cho ai đâu... cho nên cứ tưởng là mình không có kẻ thù. Tại mày ngu ngơ không biết đó thôi, chán vạn kẻ căm ghét mày, coi mày là kẻ thù của họ. Có đúng không?”
Thầy bắt đầu cảm thấy chồn chợn, rờn rợn trước cái lý lẽ ghê gớm, chết người đó.

“Nhưng... Tôi đã một đời yêu thương, quý trọng, cứu giúp nhiều người!...”

“Xì! Mày đã từng làm công chức cho Pháp, ăn lương của Tây... Để quốc thực dân, địa chủ phản động, công giáo tay sai của Pháp, Việt gian bán nước cho Tây... Mày cũng thương yêu, cứu chữa, giúp đỡ... chúng nó? Hử?!”

“Đâu có!” Thầy cảm thấy đuối hơi, chơi vơi.

“Này, hãy nghe ta hát khúc ca này. Nghe! *Chúng ta sẽ phá tan quân thù: thực dân, đế quốc, sài lang với phe phản động ta đập tan à hoang!... Kết đoàn! Chúng ta là sức mạnh! Kết đoàn chúng ta là sắt gang! Đoàn kết ta bền vững! Dù sắt hay là gang. Dù sắt hay gang còn kém bền vững!... Cái bài ca hay nhất mà Bác Mao và Bác Hồ, cả hai Bác đều rất thích, mày lại còn không biết hay sao, hử Vỹ?”*

“Vâng, tôi cũng biết hát và thuộc lòng bài Đoàn Kết đó, nhưng mà...”

“Chẳng nhưng chẳng mà cái gì hết! Đế quốc, phản động... Chúng nó là kẻ thù! Chúng ở đâu mày biết không? Ở bên Tây, ở ngoài mặt trận và ở ngay... trong mỗi một cái thằng như mày. Đúng chưa? Mày đã

từng học tập chính trị, chỉnh huấn... còn lạ gì nữa, biết tông tông tong rồi, thực dân đế quốc, Việt gian phản động... chúng nó nằm trong tư tưởng, ăn sâu vào tác phong của mày!”

“Vâng, tôi hiểu, và tôi đã thành khẩn bộc lộ ưu khuyết điểm, phê và tự phê và tôi đã lột xác cải tạo, tẩy rửa... làm theo đúng yêu cầu của Cách mạng, của Đảng...”

“Xi! Mày thì chỉ có khuyết điểm, làm chó gì có ưu điểm? Hử? Đã là địa chủ phản động thì chỉ có cấu kết làm tay sai cho đế quốc chứ làm sao tẩy rửa, cải tạo, lột xác nổi! Hử! Mày là kẻ thù! Chính mày là kẻ thù một trăm phần trăm của nông dân, của dân tộc! Hiểu chưa? Còn chối cãi nữa hay thôi?”

Lạ thật! Tự nhiên thầy thấy mình thiếu số, nhỏ bé đến vô cùng tận. Cái Người-vô-hình này do Bác Mao đẻ ra, rồi ai đó kéo lôi vào đất nước mình là hoàn toàn có lý và đúng đắn. Thế gian này ngập ngụa, chen chúc những kẻ thù. Con số một phần ba là chưa đủ, e chừng có khi hơn. Thầy đã học lịch sử Cách mạng Pháp. Đầu chỉ có vợ chồng Louis 16, nhà bác học Lavoisier... mà rồi đến cả Robespierre, người đã làm cho nhiều cái đầu rơi xuống, đến lượt cuối cùng là mình rồi cũng... “porter sa tête sur l'échafaud”. Rơi đầu!” Cái đầu con người ta quan trọng là thế rồi có lúc cũng phập một phật, sật một cái... cất đi, rời ra, rớt xuống... như củ khoai sọt! Người-vô-hình có lý lắm. Mai Duy Vỹ thì đã là cái gì đâu!

Thầy ngậy thơ hỏi:

“Dạ, nếu vậy thì... Trong gia đình, cha mẹ, con cái, anh em, bà con... có là kẻ thù của nhau không? Thừa đồng chí...”

“Trước khi trả lời mày, ta muốn xác định rõ: Ta không có đồng chí, đồng rận gì với mày hết! Mày là kẻ thù kia mà! Đã nói rồi, lại quên sao?”

“Nhưng mà...” thầy nói ngay để cho hấn không kịp ngắt lời. “Đồng chí, đồng rận gì nữa, rồi cũng có lúc trở thành kẻ thù của nhau! Điều ấy có lẽ... là không sai”.

“Ừ... ừ... thì...” Hấn lưỡng lự. “Thì cứ gọi là đồng chí cho nó xong. Cũng không sao! Đó là cái lối xưng hô tiện lợi nhất của thời đại chúng ta!”

Tự nhiên hấn dụi giọng:

“Đồng chí nhắc lại câu hỏi vừa nêu ra...”

“Trong một gia đình thì ông bà, cha mẹ, anh em, bà con... có là kẻ thù của nhau không?”

“Sao lại không nhỉ? Gia đình là một xã hội thu nhỏ. Xã hội có đấu tranh giai cấp thì gia đình cũng có đấu tranh giai cấp. Không đấu tranh thì gia đình làm sao củng cố được khối đoàn kết liên minh vững bền? Vợ phải đấu tranh với chồng. Chồng phải đấu tranh với vợ... Con cái phải đấu tranh với cha mẹ! Ấy là chuyện thường ngày trần tục. Còn trong đấu tranh chính trị thì vấn đề giai cấp được ưu tiên, đặt lên trên hết! Lúc

bấy giờ, quan hệ trong gia đình là quan hệ giai cấp. Nghĩa là không phải chồng bảo gì vợ cũng phải tuân theo; cha mẹ nói gì con cái cũng phải nghe theo! Phải đấu tranh chống lại tư tưởng phong kiến, tàn dư bóc lột trong đầu óc họ. Và khi cần, phải tố cáo những hành vi phản động, chống phá giai cấp trước quần chúng, trước Đảng! Lúc bấy giờ, dù chồng mình đi nữa thì vẫn cứ là kẻ thù. Vợ phải đấu tố chồng! Dù cha mẹ mình đi nữa cũng vậy thôi, là kẻ thù, con cái phải đấu tố cha mẹ! Dĩ nhiên, muốn đấu tranh thì phải tố giác. Nói gọn và rõ hơn là muốn đấu thì phải tố! Đấu tố! Đấu tố! Và... đấu tố!”

“Đồng chí nghĩ gì khi dân gian người ta nói: “Công cha như núi Thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con!... Anh em, như thế tay chân...”

“Xì! Chuyện cũ xưa rồi! Cha mẹ sinh chúng ta ư? Đúng vậy. Nhưng khi họ nuôi chúng ta lớn lên rồi, chúng ta lại thuộc về Giai cấp, về Đảng. Tổ quốc, Đồng bào là trên hết! Cha mẹ sinh con ra, nuôi dạy đến khi chúng nó lập gia đình, sinh con cái... rồi chúng nó cũng thành cha mẹ. Nếu nói cha mẹ là trên hết thì ông bà là bố mẹ đẻ ra cha mẹ, lại còn phải đặt lên trên nữa, rồi còn cổ kị, cụ kị đẻ ra ông bà... thì sao? Cái này trên cái nọ, cái nọ trên cái kia, cái kia trên cái nớ, cái nớ trên cái í... Cái kiểu sắp xếp ngôi thứ như thế chính là mầm mống sinh ra, nền nếp tạo dựng thành chế độ phong kiến! Cực kỳ nguy hiểm! Trung với Nước hiếu với Dân, thế là quá đủ! Khỏi phải khen chê, trách móc nhau. Đó là tiêu chuẩn sáng giá nhất để xếp loại Đạo đức của con người!”

Hắn lại cao giọng ngân nga như hát:

“Vợ chồng lấy nhau ư? Thì đó là sự kết hợp tự nhiên giữa hai Cái Con, hai giống Đực Cái. Cũng tốt thôi! Chẳng có vấn đề gì! Tuy nhiên cũng phải điều tra lại ba đời, đánh giá bản chất, đề ra phương án hành động cho từng trường hợp theo quan điểm giai cấp đúng đắn.

Chẳng hạn, nếu hai vợ chồng cùng xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ bản cổ thì vấn đề đấu tranh giai cấp chỉ còn là củng cố, xây dựng khối đoàn kết liên minh, vậy thôi. Nhưng nếu xuất thân từ hai thành phần khác nhau, thì phải cương quyết đấu tranh giai cấp đến cùng để phân loại nhau, và nếu cần thì... loại bỏ nhau! Lấy ví dụ, vợ xuất thân từ thành phần bản nông, trung nông lớp dưới mà chồng là địa chủ phong kiến thì dứt khoát vợ phải đấu tố chồng đến cùng!

Nếu đồng chí lấy vợ lẽ, thì con vợ hai, vợ ba của đồng chí thực chất chỉ là đứa ở cho hai vợ chồng đồng chí, bởi họ đã bị đè nén, chịu áp bức đến hai ba tầng! Cho nên, hai vợ hai, vợ ba phải đoàn kết thành một khối liên minh công nông, vùng lên đấu tố vợ cả và thằng chồng (tức là vợ chồng đồng chí)!”

Phải bấm bụng, thót hốc đít để khỏi vãi ra cười, thầy nói ngay:

“Thưa đồng chí! Chẳng cứ gì phải lấy tới hai ba vợ, chỉ cần một vợ duy nhất thôi, đàn ông chúng ta cũng đã thường xuyên phạm tội áp bức, bóc lột đàn bà rồi! Cho nên tôi đề nghị, phải phóng tay phát động tất cả chị em phụ nữ, đàn bà vùng lên! Và mỗi gia đình, phải để cho các bà vợ được đầu tổ chồng! Chẳng phải họ đều là tầng lớp bị áp bức bóc lột cả hay sao?”

Người-vô-hình dừng lại, ý tứ. Có thể hẳn chưa quen mà cũng chẳng ưa lối đùa của bọn tiểu tư sản trí thức, cái bọn mà Bác Mao vẫn đánh giá xếp loại là chưa bằng cục cứt. Hẳn xằng giọng:

“Mày định nói gì? Âm chỉ ai thế, Vỹ?”

Thầy bình tĩnh trả lời với một sự tự tin rằng mình đang áp đảo Cái Chết.

“Tôi đang biện luận về sự áp bức giai cấp đúng như quan điểm hận thù giai cấp của đồng chí”.

Thầy nhìn hẳn tần ngần và lấy làm lạ về sự lựa chọn ngôi nhân xưng: Đồng chí! Hai tiếng “Đồng chí” vốn có từ bên Tàu, không phải, có lẽ từ bên Liên Xô qua Tàu, dịch nghĩa biến âm rồi lưu truyền sang ta. Hai tiếng đó cào bằng, xoá sạch, thay thế vào tất cả các ngôi thứ. Hãy coi chừng và cảnh giác! Đồng chí...

“Được rồi. Cho đồng chí phát biểu ý kiến!”

“Tôi nghĩ rằng, dù ai đi nữa, đã là một đồng chí chồng thì đêm tới thường hay giở trò áp bức bóc lột đồng chí vợ. Cái lẽ thói cũ xưa bắt đàn bà nằm dưới để đàn ông chồm đê lên trên là bắt nguồn từ bản chất, xuất phát từ quan điểm phong kiến mà ra. Ngay cái chuyện đó thôi đã nảy sinh mối thù mang tính giai cấp rồi.

Nói như vậy có nghĩa là tất cả các đồng chí từ Mao Chủ tịch vĩ đại trở xuống đều gây ra mối thù giai cấp, mâu thuẫn đối kháng. Cho nên, bây giờ ta phóng tay phát động cho các đồng chí đàn bà vùng lên, đảo ngược trở lại, để họ nằm lên trên, bắt các đồng chí đàn ông nằm xuống dưới. Như thế may ra mới xoá bỏ được phần nào ách áp bức phong kiến, mối hận thù giai cấp. Có phải không ạ?”

Người-vô-hình im lặng, không thấy phản ứng gì. Cuối cùng hẳn nói: “Giai cấp tư sản, bọn tư bản Phương Tây vẫn ưa làm cái trò đảo ngược đó. Chúng cho đàn bà nằm lên trên, đàn ông nằm ở dưới... Nhưng xét cho cùng, đó chỉ là trò cải lương giả hiệu, không phải là Cách mạng, chẳng giải quyết được yêu cầu cấp thiết gì của quần chúng Công Nông Binh...”

“Nếu vậy thì... hay là... ta sắp xếp lại hai lực lượng cách mạng này cho nó ổn thoả hơn: Không nằm nữa mà cùng đứng, mặt đối mặt, áp sát vào nhau! Thế là, hết áp bức bắt công, hết hận thù giai cấp! Ha! Ha!

Ha!”

“Cười cái gì?” - Người-vô-hình hét lên - “Toàn là những trò Cách mạng giả hiệu cả. Đâu phải là Cách mạng thật sự, Cách mạng chân chính! Phải tiếp tục làm Cách mạng vô sản! Phải chuyên chính đến tận cùng! Sau cuộc Cách mạng trời long đất lở này phải tiếp tục làm cuộc Cách mạng đất lở trời long khác! Cách mạng không ngừng!”

“Nếu vậy thì đến khi nào mới thôi Cách... cái mạng?”

Thầy hỏi lại, dẫu rằng có hơi vui đùa, mà sao lòng thầy đầy xúc động hân hoan. Hình như cảm nhận được sự băn khoăn chân thật đó, Người-vô-hình cũng đắc ý và hào hứng:

“Đến khi nào trên toàn thế giới xây dựng xong chủ nghĩa Cộng sản, xoá bỏ hết giai cấp... Đã nói từ lúc nãy. Quên rồi à? Khi nào tất cả các nước đều nhỏ vút hết các cột mốc biên giới, chẳng ai thêm lần chiếm của ai một tấc đất; tất cả đều là của chung, của anh cũng là của tôi. Bốn phương vô sản đều là anh em. Đất nước Việt Nam là của Trung Quốc... Và... Tổ quốc Trung Hoa là Mẹ chung của tất cả chúng ta! Bác Mao nào phải đâu xa, Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao! Ha ha!”

“Có nghĩa là... đến cái ngày con anh cũng là con tôi, vợ của anh cũng là vợ... của tôi!...”

“Vỹ!” - Hấn hét to - “A? Thằng này láo nhĩ? Mà đã nhận ra cái tội lỗi của mày chưa?”

Sự chuyển đổi đột ngột trong giọng điệu thái độ của Người-vô-hình khiến thầy hụt hẫng loạng choạng. Mối thù giai cấp, mâu thuẫn đối kháng giữa người với người, giữa hai cái giống đực cái theo kiểu này thì đời đời kiếp kiếp e cũng không thể nào hết được. Mà có lên tới chủ nghĩa Cộng sản đi nữa, có khi đã không giảm bớt lại còn gia tăng rắc rối, ác nghiệt hơn!

Thầy ấp úng:

“Tôi thừa nhận rằng tôi có bóc lột bà con nông dân, đúng thế, nhưng tôi không có áp bức gì ai cả, ngoài vợ tôi... Đó là theo quan điểm đấu tranh giai cấp của đồng chí mà tôi suy diễn, chứ thực ra hai chúng tôi xuất thân cùng một giai cấp. Có khác chăng tôi là địa chủ phong kiến, còn vợ tôi là địa chủ... nông dân. Cùng một bản chất giai cấp giống nhau làm sao có mâu thuẫn đối kháng? Tôi thương yêu vợ con tôi, tôi chẳng thù ghét ai trên đời này cả. Tôi chưa hề làm hại ai, trái lại...”

“Vỹ!” - Người-vô-hình gằn giọng, nghe còn rõ và dữ dằn hơn gầm thét. - “Giờ tận số đến rồi mà mày vẫn còn ngoan cố hử? Tao nhắc lại cho mày nghe. Mày là tên địa chủ cường hào gian ác, phản động bán nước; vợ mày là con mẹ địa chủ bóc lột, hà hiếp, áp bức bà con nông dân. Mày phải khép vào tội chết và chịu án tử hình! Còn vợ mày, con cái mày thì cho sống để lao động cải tạo, trả nợ đền ơn bà con nông dân

bàn cổ cho đến tàn đời, hết kiếp nghe chưa?”

Người-vô-hình vụt biến sau cánh cửa khoá hai vòng xích sắt.

Vệt sáng đỏ từ tay hắn vừa phóng ra nhắm thẳng vào đầu thầy. Một tiếng nổ không to lắm nhưng rất chói và đau xé.

Thầy ngật người ra sau, đổ vật xuống nền nhà.

CHƯƠNG 39

ĐỒNG HỒ SÔNG. SỰ SỐNG TRONG SIÊU NHÀ TÙ, SIÊU ĐỊA NGỤC

Trời vẫn tối! Không hiểu bây giờ là mấy giờ?

Đã lâu rồi thầy mất thói quen xem đồng hồ, coi giờ. Tự nhiên nhớ lại hai cái đồng hồ mình đã dùng trong đời.

Cái đồng hồ quả quít Thụy Sĩ thầy mua vào những năm 40 ở hiệu Tàu có sợi dây bạc đeo cát, bỏ túi... rất tốt. Đạo ấy Lê Uyên chưa sinh. Một lần thầy bỏ quên, đánh mất nó ở đâu cũng không biết. Bà nội có ý ngờ cho anh Nuôi. Mẹ thì lại nghi chú Đông. Cũng chỉ vì vậy mà anh Nuôi khóc lóc, thề thốt, dọa nhảy xuống giếng tự tử. Mẹ chồng con dâu cãi lộn. Bà vẫn thường bênh che cho chú Đông, kể cũng lạ, và có phần khắt khe với con đẻ, con dâu!

Cái đồng hồ thứ hai đeo tay nhãn hiệu Niklès - Made in France là của một đồng chí tặng.

Tiểu đoàn trưởng Lê Hải Ba được thầy mổ ruột thừa, sau khi lành đã cởi tháo đồng hồ đặt vào tay thầy. “Tôi tặng anh vật này làm kỷ niệm. Có thể một ngày nào đó chỉ còn lại nó trên đời này và... anh sẽ nhớ đến tôi...” Đồng chí ấy nói mà rưng rưng nước mắt. Thầy từ chối không nhận.

Hồi ấy đồng hồ là vật quý hiếm. Cái Niklès lên dây cót đó phải mua ở Hà Nội hoặc vùng tề đưa ra. Dầu rằng một mạng sống được cứu sinh là chuyện ân nghĩa khó quên, thầy cũng không nỡ nhận món quà quý của bệnh nhân mà bệnh nhân đó là một đồng chí, một người lính Cụ Hồ.

“Người thầy thuốc rất cần đồng hồ, cần hơn ai hết, anh giữ lấy nó... cho tôi vui lòng.” Tiểu đoàn trưởng nài nỉ.

Bây giờ nhớ lại, nghĩ tới câu nói của đồng chí ấy mà thấy như điềm gờ... “Chỉ còn lại nó trên đời này”. Quả đúng thế. Tiểu đoàn trưởng pháo binh đã hy sinh ở mặt trận Điện Biên, còn Mai Duy Vỹ này mạng sống đang được đếm từng giây, từng phút...

Đột nhiên, thầy đặt tay lên phía trái ngực và kinh ngạc cho trái tim

mình. Tic tac! Tic tac! Nó vẫn còn đập? Thật kỳ lạ. Tic tac tic tac... Đã bao năm rồi, mỗi lần cầm ống lắng đặt lên ngực bệnh nhân, dùng ngón tay bắt mạch bệnh nhân mà sao y sĩ Mai Duy Vỹ lại không cảm nhận được trái tim con người mới là cái đồng hồ đích thực. Cái đồng hồ đếm đo mạch sống của con người vô tư, hào phóng, kỳ diệu phi thường! Ôi trái tim con người chúng ta!

Quả tim Mai Duy Vỹ vẫn còn đập! Thầy muốn la to lên cho mọi người nghe, cho cả nhân loại biết.

Nhịp đập đầu tiên của nó là lúc còn nằm trong thai mẹ! Mẹ ơi! Mẹ đã cho con một sinh mệnh, một đời sống. Vậy mà bây giờ người ta lại nỡ cướp nó, giết nó đi! Con có tội tình chi! Đã không được sống để báo đền ơn sinh thành của thầy mẹ, lại còn để người ta giết mẹ mình đi! Làm con mà không cứu sống được mẹ sao còn có thể gọi là con, là mang tội bất hiếu bất nghĩa biết mấy lần! Trời đất ơi!

Thầy bưng mặt khóc. Khóc không thành tiếng. Và ngạc nhiên sao mình vẫn còn nước mắt để mà khóc? Điều kỳ lạ! Vậy là sự sống trong con người mình vẫn còn? Lần này, nếu họ không giết thầy, cho thầy ra khỏi nhà tù, chắc thầy lại sống, tiếp tục sống như mọi người được tha khác. Nhưng cái buồng giam trong đình làng này nghĩ cho cùng không thể gọi là nhà tù được. Nó đâu có giống Hoả Lò, Lao Bảo, Kontum, Côn Đảo... Nó là Siêu nhà tù! Siêu địa ngục!

Con người là một động vật kỳ lạ! Thầy nghĩ ngợi miên man. Nếu mình là con chó, con mèo, con trâu, con bò... ừ cứ cho là con cạp đi nữa, mà bị ngược đãi hành hạ như thế này chắc chắn là nó đã chết trong một thời gian ngắn, vài ngày, dăm mươi ngày!... Vậy mà Mai Duy Vỹ này vẫn còn sống, vẫn chịu đựng được mọi ngón đòn hiểm hóc, tai ác, chết người!

Sự chịu đựng, sức sống này có từ đâu? Có phải từ trong bào thai mẹ sinh ra? Có đấy. Nhưng chỉ một phần thôi. Sức đề kháng, thích nghi kỳ lạ này lại chính là do nhà tù sinh ra. Ai có ở tù mới hiểu được điều này. Hơn hết mọi nhà tù trên thế gian này là nhà tù Cải cách Ruộng đất! Nhà tù Siêu phong kiến! Nhà tù Siêu đế quốc!

Cảm thấy mình như vừa khám phá ra được điều gì mới lạ, một phát minh trong Y học, thầy nở một nụ cười ngây thơ...

Nụ cười chợt tắt. Dòng lệ từ trong hai hốc mắt lại ứa ra.

Nước mắt mình vẫn còn? Vậy là mình vẫn sống. Câu hỏi, câu trả lời cứ lặp đi, lặp lại.

Mai Duy Vỹ này đã tận mắt thấy con người ta lúc lọt lòng mẹ, cất tiếng khóc. Chính bàn tay Vỹ đỡ đẻ và không ít người đã ngợi khen là khéo tay mát tay hơn cả các cô đỡ Sage-femme. Nghiên, Hoà, Lan... các cô đều mê Vỹ!

Vỹ đã thấy dòng lệ người mẹ trào lên má, giọt nước mắt trẻ sơ sinh hiện ra cùng tiếng khóc: Tôi đã sinh ra một con người cho đời! Tôi là một con người đây!

Mà đâu chỉ con người, Vỹ đã từng thấy con chó Vện khóc, con trâu cái nhà mình khóc... lúc chúng nó chết. Thế đấy! Vậy mà bây giờ những giọt nước mắt của Mai Duy Vỹ đang trào ra đây lại không có một con người nào trông thấy cả. Có ai thương xót Mai Duy Vỹ này không?

“Không!”

Tiếng búa nện. Phát súng nổ. Chát chúa lổ tai. Buốt nhói cả tim óc.

Thầy gục xuống. Chẳng cần tới một nhát búa, một phát súng mình cũng đã chết. Và đang chết đây!... Thầy nằm yên không động cựa.

CHƯƠNG 40

QUỶ NGƯỜI - NGƯỜI QUỶ

Có tới bảy tám con quỷ... Thầy đoán chừng vậy. Bởi vì nhìn toàn thân thì có vẻ giống giống con người, cũng hai chân hai tay, nhưng cái mặt thì khang khác, là lạ...

Nếu là con trâu, con chó, con cọp... thì cái sừng, cái mõm, móng móng vuốt của chúng đều biểu thị cái gì đó thuộc về nòi giống của chúng. Đẳng này... đít giống như mặt, mặt na ná như đít? Mắt và mõm là hai cái lỗ - mõm ở trên, mắt ở dưới. Và hình như... chúng có đuôi? Cái đuôi thay cho cái tay, ngoắc ngoéo, móc nối nhau biểu thị sự đồng cảm, đồng tình. Đặc biệt hai cái tay xoè cụp, rung rinh... rất nhạy bén trước mọi tiếng động, trạng huống. Chúng nói với nhau những gì thầy không nghe rõ. Ao áo, nháo nháo... báo cáo... láo nháo... xạo xạo... đã... ảo... đảo ... đảo... í í... lí bí... chí chí... đồng ý...

Hồi nhỏ, mình cứ suy từ loài vật mà hình dung ra con quỷ. Đầu trâu mặt ngựa có gì đáng xấu đâu. Thật sai lầm! Hình như đoán ra được ý nghĩ của thầy, bọn quỷ biến hình trở thành những bóng đen. Trông chúng lại có vẻ giống con người hơn. Thầy bắt đầu so sánh phân loại bằng cách lặp đi lặp lại hai mệnh đề tương phản nhau: con người là con quỷ - con quỷ là con người. Rồi, người là quỷ - quỷ là người. Rồi người-quỷ, quỷ-người... quỷ-người, người-quỷ!...

Thầy lặp đi lặp lại như một trò chơi lúc còn học lớp đồng ấu, tiểu học.

Hồi ấy, thầy và chú Đông ngồi đối mặt với nhau, giơ tay ra vỗ chéo vào bàn tay nhau, miệng thì kêu: chó, mèo... mèo chó... Cứ thế tranh nhau nói; cho đến khi nào mỗi mõm, răng mép, răng lưỡi va cắn vào nhau...

Rồi cuối cùng, dừng lại. Một tay anh này chỉ vào mặt anh kia la lên: “Chó!” Con chó, con mèo biết con nào xấu hơn con nào? Con chó có gì là xấu đâu! Vậy mà chú Đông vùng vằng, âm ức đến phát khóc; lại chạy vào mách với bà nội là anh Vỹ anh ấy bảo con là con chó! Và bà thì lúc nào chả thế, lại bênh thẳng Đông, đe mắng thẳng Vỹ!

Bây giờ thầy đang thử cố sức lặp đi lặp lại hai tiếng người-quỷ, quỷ-người... và định bụng đến một lúc nào đó, hết hơi rồi, hoặc lý trí không còn kiểm soát, chế ngự được đầu óc nữa thì... cái tiếng cuối cùng ấy là một phán quyết đúng đắn nhất.

Người... quỷ!

À ra vậy. Con người chính là con quỷ! Ông Pasteur khi tìm ra vi trùng bệnh chó dại - khám phá ấy cũng chưa quan trọng bằng phát minh này của Mai Duy Vỹ! Phát minh này sẽ mở ra con đường mới, tránh cho nhân loại bao thảm họa tai ương.

Hình như bọn quỷ này đã nhận ra mưu đồ, biết được tư tưởng, nắm chắc quan điểm chính trị của Mai Duy Vỹ... Cả lũ xúm lại, vật ngửa, chặn đề lên người thầy:

- Không cho nó ngóc đầu dậy!

Một con kêu lên. Mấy con kia chồm tới, bóp cổ thầy một lúc cho đến nghẹt thở rồi từ từ buông ra. Con lớn nhất, cũng là đầu đàn, lãnh đạo cả lũ, dựng thầy ngồi dậy, dùng tay bịt mồm. Con nhỏ hơn, cũng thuộc hàng lãnh đạo, chống đít lại, lấy cái đuôi ngắn ngùn ngoáy ngoáy chọc chọc vào hai lỗ mũi thầy...

- Mặc quần áo liệm vào cho nó! Mau lên, Quân Chủ lực!

Hai ba con cùng “dô nào” bắt tay ngay vào việc. Chúng làm nhanh đến nỗi mình chưa kịp vùng vẫy, đã mặc gọn vào người một bộ áo bằng vải xô trắng, thứ vải thô tháp mà người ta thường khâu liệm khi đặt tử thi vào quan tài...

Thầy hoảng sợ, kinh hãi định la hét lên thì lạ chưa, lũ quỷ bỗng chốc biến đi đâu hết?... Chỉ còn một mình Mai Duy Vỹ, thầy của mẹ và các con giữa cõi Trần gian.

CHƯƠNG 41

ĐĂNG CHÍ TÔN, CHÍ THÁNH, CHÍ THẦN...

Thầy đang đứng ở một con đường.

Nhìn quanh chẳng thấy cái gì hết. Không một mái nhà, không một con người, con vật, không một bóng cây. Màu trắng đục bao quanh, không phải mây, chẳng là sương mù. Chẳng có hình bóng gì cả. Sắc

sắc không không. Bỗng nhiên thầy nhớ tới bốn tiếng trùng âm ông nội con nói ngày xưa... Sắc sắc không không... Có lần thằng cò Vỹ ở trường, chẳng mặc quần áo, từ ngoài giếng vừa tắm xong, chạy vào nhà la lên: “Không không sắc sắc giơ cặc lòi cu... mình mấy thu lu, ai cho thì... đút!” Chẳng hiểu ai bày cho thầy, anh Nuôi thì phải, cứ thế mà ca mà hát... Từ dưới bếp tới trên nhà, ai nấy được một mẻ cười no nê.

Hôm đó, ông Cử Mai, ông nội con đang tiếp ông Cử Hồ bên Hà Trung sang chơi. Mỗi lần gặp nhau ngồi bên ghé trường kỷ hai ông Cử thường hay nói chữ. Ngoài “sắc sắc không không” lại còn “vô vi”, “tri túc”... thầy chẳng hiểu ý nghĩa của những cái đó là gì?

Thấy mọi người vui cười hoan hỉ, lại bắt gặp con mình đang nong nong ngoài sân trông như thằng ngộ, trước mặt khách, bậc túc nho tri kỷ, ông nội con bất bình đứng dậy, bước ra sân, hỏi chuyện đầu đuôi rồi nắm tay thầy lòi vào nhà bắt nằm sắp xuống phản, thông thả hỏi tội, quát cho hai roi vào mông đít...

Chữ nghĩa thánh hiền, chuyện thần thánh, sao lại dám đem ra đùa cợt? Đứa nào xui? Đứa nào bày? Nhớ lấy!

Bây giờ cái sắc sắc không không ấy đang vây quanh thầy.

Thầy chợt nghĩ, đã sinh ra con đường là để cho người ta đi; mình phải đi, không thể cứ đứng mãi ở đây được. Thế là thầy cất bước. Vừa bước đi dăm chục bước, chưa gì đã dừng chân. Ngoái lại nhìn, thì lạ chưa, đoạn đường phía sau lưng mình không thấy nữa, biến đi đâu mất? Sắc sắc không không. Thầy suy lí: Vậy là con đường này chỉ có mà đi tới, đi tiếp, muốn dừng chân để quay trở lại cũng không được. Con đường gì mà lạ nhỉ? Nhưng ta đang đi đâu, đi để làm gì?

- Mai Duy Vỹ!

Một tiếng kêu từ trên cao vọng xuống.

Thầy sửng sờ ngược nhìn. Tia chớp lửa loằng ngoằng vẽ một con đường giữa trời như con rắn đỏ. Tiếp liền, tiếng sét nổ không to lắm mà sao chói tai, buốt óc, rợn cả người.

- Mai Duy Vỹ!

Thầy giật mình đứng sửng nhìn cảnh tượng lạ lùng. Trước mắt bây giờ chẳng còn sắc sắc không không nữa mà da trời phía Đông, thầy tin là phía Đông, có lẽ ma xui quỷ khiến như vậy chẳng, đang ửng lên một màu hồng sáng. Con rắn khi nãy bây giờ biến thành con rồng lửa uốn lượn, khép vòng. Ô kìa! Một cái ngai màu đỏ. Những tia vàng loé ra từ Ngai Đỏ và một vị Vua, chỉ có thể là một Hoàng Đế thôi, đang ngự trên đó.

Theo thói quen, tính cố hữu trong khí huyết, cân não của một người dân nô lệ Á Châu, đầu gối chưa gì đã rã khớp, hai ống chân nhũn mềm ra như bún, thầy vội vàng quỳ xuống...

- Mai Duy Vỹ!

Âm giọng rền vang nghe như lưỡi gươm khua, viên đạn rít trên đầu.

Thầy vội vàng lấp bắp:

- Muôn tâu Bệ hạ!

- Ta không phải là Vua, chẳng phải Tổng Thống. Hãy nhìn lên đây!

Thầy ngửa cổ, rướn đầu cao hơn:

- Ta là Đấng Chí Tôn, Chí Linh, Chí Thánh, Chí Thần, Chí...

Vừa sợ hãi lại tò mò, thầy trở mắt nhìn. Một mái đầu tóc trắng như mây, vuốt ngược, loà xoà hai bên vàng trán rộng... Đôi mắt ánh lên tinh thần của khoái lạc và thủ đoạn, hoà điệu theo miệng cười giả trá, hơi tuồng kịch... Cái mặt vừa giả lại vừa thật có một sức hấp dẫn đến nỗi thầy ngây dại nhìn và môi nở nụ cười.

- Mai Duy Vỹ!

Âm giọng nghe rõ ràng, đanh rắn từ trên cao vọng xuống.

- Ta đây! Ta là người nô bộc trung thành của muôn dân. Hãy nghe và trả lời những câu hỏi của ta!

- Dạ. Con cũng là... - Thầy lấp bắp - đầy tớ của nhân dân...

- Xì! Mi là thằng địa chủ phản động, bán nước hại dân... lại không tự biết mình hay sao?

- Dạ, tôi là địa chủ - Thầy ngập ngừng suy tính. Đang từ con chuyển sang tôi, thầy bỗng hốt và sợ, như hai lần đầu quý trước các ông bà nông dân. Trót đã lỡ lời... - Nói cho thật đúng, cha đẻ ra con mới thật là địa chủ, con là công chức, cán bộ... Nhưng chối cãi điều đó, con lại là một đứa con bất hiếu với cha mẹ... Vâng, con là địa chủ. Nhưng con đâu có phản động, bán nước, hại dân!

Im lặng một lúc. Hoàng Thượng ngự trên Ngai Rồng Đỏ hình như ít nhiều có phân vân. Người thông thả điệu nghệ vuốt chòm râu bạc...

- Không ai tin điều mày nói cả.

- Dạ, làm sao vậy? Kính thưa... Muôn tâu... Dân người ta không tin hoặc phủ nhận cố tình, điều đó có thể hiểu được, bởi họ bị vây bọc, đè nén trong vòng ngu muội, bùa mê, tằm tối, dốt nát... nhưng còn Đấng Chí Tôn, Chí Linh, Chí Thánh... Người thấu suốt cả sáu cõi...

Đấng Tối Cao cười, lấp lửng.

- Người quên rằng... Ta cũng chỉ là kẻ nô bộc trung thành của muôn dân thôi hay sao?

Thầy gân cổ, cãi lý:

- Con cũng là đầy tớ... của dân. Vào Đảng năm 1948, cho đến nay tính ra đã 7 năm vì nhân dân phục vụ, quên mình hy sinh...

Đấng Tối Cao cau mày, ra chiều lưỡng lự, cân nhắc:

- Biết vậy. Nhưng mà...

- Nhưng mà sao ạ?

Thầy chấp hai tay trước ngực, chờ đợi, cầu khẩn.

Có tiếng súng nổ vọng lên đầu đó, nghe xa mà lại gần. Thầy rùng mình cố giữ hai đầu gối sao cho vững, tì trên đất.

- Đồng chí Vỹ! Nghe đây - tiếng sấm truyền từ trời cao xuống - Ta biết anh vô tội, lòng anh trong trắng. Nhưng... ta không thể cứu anh được. Mà cho dù ta có muốn cứu anh, ban lệnh xuống thì đã chắc gì quần chúng nhân dân người ta nghe cho? Cải cở thủ ti - Cải cách Ruộng đất là cuộc Cách mạng lớn nhất trong lịch sử đấu tranh giai cấp của dân tộc, mang tầm cỡ nhân loại... Trong cơn trời long đất lở này, sóng thần Cách mạng đang ào ào dâng cao, cuộn tới, bánh xe lịch sử đang lăn đi... Ai người bị cuốn trôi, nghiền nát âu cũng là lẽ thường tình. Miễn sao Cách mạng Thế giới đạt được thắng lợi cuối cùng!

Có một người phụ nữ lòng dạ còn trong trắng tốt đẹp hơn anh, còn đáng thương, đáng quý hơn anh ở cách đây không xa lắm... Một người đàn bà! Ta đau lòng nhắc lại: Một người đàn bà! Anh đã nghe rõ chưa? Vậy mà ta cũng không cứu được! Mong anh thông cảm cho ta...

Đảng Chí Tôn vụt biến. Trong mây mù còn vọng lại tiếng sấm rền xa xa.

- Ta... không... thể... cứu anh được!

Thầy đổ vật người xuống, nằm lãn ra giữa đường.

CHƯƠNG 42 PHÚT GIÂY... VĨNH BIỆT!

Mở mắt... Thầy thấy mẹ đang ngồi ở cái ghế nhỏ trước mặt.

Vẫn chưa tin đó là mẹ của các con. Trời ơi, mẹ gầy ốm sút đi đến không thể nhận ra. Có ai tin được rằng vợ của Mai Duy Vỹ, bà y sĩ ngày xưa mà bây giờ còn thảm hại hơn mụ ăn mày năm đói Ất Dậu 45! Làm gì được là đứa ở, con nuôi, đầy tớ nhà họ Mai!

Mẹ nói, ông Đội trưởng người Nghệ An cho phép vợ Mai Duy Vỹ được vào thăm chồng... Nói xong, hai tay ôm mặt khóc. Thầy bảo, đời người sớm muộn rồi ai cũng một lần ra đi. Anh sắp được gặp lại thầy mẹ, ông bà, tổ tiên... Minh em khóc thế đủ rồi, khóc nữa kiệt sức, dành sức ở lại mà nuôi con... Mẹ nói, mình cứ yên lòng mà ra đi. Một phần đời em đã để dành ra phụng thờ ông bà, tổ tiên, thì nay phần còn lại, xin trọn đời thờ chồng! Anh đừng quá lo mà tâm linh làm bối rối, xao xuyên người ở lại. Trời sinh voi sinh cỏ. Các cụ đã dạy rồi. Mẹ con nhà Vỹ sẽ vượt qua cơn hoạn nạn này. Người ta không cho mình ăn cơm thì mình ăn rau, ăn cỏ. Cùng đường thì ăn cóc, ăn nhái, ăn châu chấu... miễn là

sống được!

Thầy bảo, nếu còn sống sót, em gắng nuôi dạy các con nên người. Đói cho sạch, rách cho thơm. Dù trời long đất lở, xã hội loạn lạc, nhân tình đảo điên, vợ con cũng phải cố mà giữ lấy phẩm chất, danh dự, đức hạnh của dòng họ Mai...

Thanh Tâm, Lệ Uyên đều là con gái, chúng nó vẫn đại diện cho nòi giống, phẩm tiết của dòng họ Mai. Đầu tháng này, Lệ Uyên bị ngộ độc sắn, không ai vào báo cho thầy biết, chẳng ai cứu chữa cho con tôi cả, quần quai ôm bụng suốt cả một đêm, may mà qua khỏi. Phúc phận nhà họ Mai vậy là vẫn còn. Ôi, Thanh Tâm, Lệ Uyên, các con của tôi, nỗi đau lớn nhất của thầy trước lúc ra đi là không được ôm các con vào lòng!

Câu chuyện trao đổi tới đó thì anh dân quân vào báo Đội bảo hết giờ rồi, vợ thằng Vỹ phải ra ngay! Ủ thì nhờ ơn Đội mà vợ chồng Vỹ, thầy mẹ các con, còn được gặp nhau. Đội mà không cho thì cũng đành chịu! Mẹ nhìn thầy: Vĩnh biệt! Nói được hai tiếng rồi quay ra, nón rách úp vào mặt, nước nở. Vĩnh biệt!

Đất trời sụp đổ. Trần gian tan nát...

CHƯƠNG 43 NGÀY PHÁN XÉT CUỐI CÙNG. ÁN TỬ HÌNH

- Vỹ!

Thầy hơi giật mình, mở mắt ra. Họ vào khi nào mà mình chẳng biết?

Gần cả chục người đứng trong gian buồng chật, quần nâu áo nâu, đi chân đất, thật khó phân biệt. Định thần một lúc thầy mới dần dần nhận ra. Bốn người cầm gậy, quần dây thừng. Một người vai mang khẩu súng trường mut-ca-tông. Một người có vẻ khác lạ bởi đôi dép lốp dưới cái xà cột bên hông, chắc là ông Đội trưởng. Từ khi bị bắt, sau hai lần đấu, có điều lạ là thầy vẫn chưa tận mắt nhận rõ mặt được ông Đội này. Nghe giọng nói, biết người Nghệ An, là bộ đội Cụ Hồ...

- Tháo cùm ra, bắt ló đứng dậy!

Y tá Toành nói, vung văng tay chân, điệu bộ ra vẻ chỉ huy. Họ xúm nhau lại tháo cùm. Ổ khoá ngoắc nối dây xích cũ rỉ rét lâu ngày khiến họ loay hoay, ngắc ngư mãi với chìa khoá xoay vặn, kéo đi lồi lại làm vết loét hai cổ chân như bị cưa, bị cắt. Thầy kêu rên. Họ càng mạnh tay hơn. Cùm lim vừa được tháo gỡ, lồi nhấc hai ống chân trầy trụa máu mủ, mụn

nhọt ra... họ để thầy ngồi yên một lúc. Hai anh dân quân xốc nách thầy đứng lên. Thầy đổ vật xuống khiến hai chàng gầy ốm loạng choạng cũng muốn ngã theo.

- Ló đói đấy. Ló chưa chết đâu mà no!

Vấn giọng Toành, khó lẫn vào đâu được.

- Để cho ló thông cảm với cái khổ của bà con lông dân bị dòng họ Mai nhà ló bóc lột đê lén hằng mấy mươi năm nay.

Không thấy những người kia nói gì. Họ đưa thầy ra ngoài cửa buồng giam, nói cho đúng hơn, cái buồng ngủ của ông từ canh giữ ngôi đình làng ta bao đời nay.

Ra trước sân đình, cái hơi khí tự nhiên của Đất Trời làm mình như được sống lại. Quên cả rét thánng chạp, phong phanh quần áo nâu rách, thầy ngước nhìn bầu trời xám: lớp lớp mây ùn ùn đang theo gió mùa đông bắc tràn về. Cảm tạ Đất Trời! Thầy muốn kêu lên. Lạy tạ Nga Sơn, Mẹ quê hương đã sinh ra con! Không nỡ tâm để Mai Duy Vỹ, đứa con tội nghiệp oan khốc phải chết trong buồng giam, nơi xó đình mà được chết ở ngoài Đất Trời này! Chưa kịp chấp tay cúi đầu, quên mất rằng mình đang bị trói trật cánh khuỷu hai tay sau lưng, xương khớp hai ống chân như đã gãy rã ra, thầy khuyu gục xuống sân đình.

"Thằng Vỹ đói! Phải cho nó ăn cái gì để nó tỉnh dậy rồi mới dẫn nó ra ngoài trường đấu được..."

Có người đưa ra ý kiến như vậy. Giọng nói của một người xa lạ không phải người trong làng này. Một người đàn bà!

Một người nữa lúi chiểu chiểu rách từ trong đình ra trái phủ lên người thầy. Khoảng dăm mười phút sau, họ kiếm đâu ra được một khúc sấn luộc đã nguội lạnh, gại gại cọ cọ mồm thầy, bảo ăn đi... Sực nhớ tới lời các cụ năm xưa, ai đi về Bên Ấy mà không có cái gì lót dạ, người ấy sẽ trở thành con ma đói, lang thang vật vờ khắp Âm phủ... Đã bao lần trong nhà thương, chứng kiến cảnh người bệnh lúc sắp chết, cố gượng dậy để người nhà đút vào mồm thìa cháo, miếng cơm, ngậm cả thịt gà, thịt lợn... thầy cũng cố ngậm lấy khúc sấn và nhai... để còn kịp nhận ra quanh mình hiện tại là những con người chứ không phải những con quỷ.

Lạy trời! Lạy người! Con xin cắn cỏ ngậm vành cái ơn sâu người đàn bà nào đã động lòng nghĩ tới chuyện cho Mai Duy Vỹ ăn cái gì đó trước khi chết!

Thầy mở mắt... Bây giờ là mấy giờ? Buổi sáng hay buổi chiều?

Đột nhiên, một con quạ đen nãy giờ đậu trên nóc đình rướn mình, đập cánh rồi lao thẳng vào bầu trời như quả đạn móc-chi-ê... Quạ... ạ! Qu... ạ! Nó kêu lên. Tưởng đâu nó biến mất, ai ngờ một lúc sau lại quay trở lại, bay một vòng trên đầu mọi người. Quạ... ạ! Quạ... ạ! Họa!

Họa!... Từ mỏ nó như vừa rớt ra một cái gì không phải con mồi mà là vết máu!

Rồi, thật trùng hợp kỳ lạ! Một bầy ong vỡ tổ, vù vù bay qua, cứ như một đám người chạy loạn, chạy giặc.

Họ lại dựng thầy lên. Hai người xóc nách hai bên. Kéo lê lét đi được chừng mười bước, họ phải dừng lại. Hai chân thầy như đã gãy đôi không thể nào đặt bước lên đất. Từ đây ra tới đầu trường-bãi bắn còn cả một đoạn đường không phải ngắn. Chỉ còn cách là đặt thẳng Vỹ lên xe bò rồi cho trâu kéo. Họ bàn nhau... Con trâu thì có thôi nhưng xe bò kéo thì kiếm đâu ra. Họ lại đưa ra sáng kiến cho Vỹ ngồi vào cái thúng, đặt vô quang gánh, rồi dùng đòn càn lồng vào quang gánh để hai người khiêng đi. Người đề xướng ra cách lối tiện lợi này là cò Toe, từ này giờ đứng khuất ở phía sau, nhưng lập tức bị y tá Toành phản đối. "Nằm như thế hoá ra nà mình hầu hạ địa chủ, khiêng cáng ló như ngày xưa khiêng võng cáng quan huyện, như thế nà lô nệ..."

Ý kiến của hĩm Xoa đưa ra xem chừng được hơn cả, tức là, trói chân trói tay thẳng Vỹ lại rồi buộc nó vào cây luồng, thay nhau khiêng đi. Như thế, vừa nhanh chóng thuận lợi, đỡ mệt nhọc, mà lại còn hạ được uy thế của giai cấp địa chủ bóc lột, phản động...

Rồi mặc cho thầy đau đớn kêu rên, họ làm xong công việc đó chẳng mấy khó khăn.

- Đồng bào, đồng chí chú ý!

Từ ngọn cây xoan gần trụ sở Ủy ban cũ, một người ngồi trên hai chạc cây tay cầm cái loa sắt tây, mồm áp sát... đang đọc theo lời một người ngồi bên tay cầm tờ giấy có ghi những dòng chữ...

- Đồng bào, đồng chí chú ý! Đúng hai giờ chiều nay xin mời tất cả bà con ta, bần cố nông, Quân Chủ lực Nông dân, trung nông lớp dưới... không kể trung nông cứng, phú nông... trẻ già lớn bé, tập trung trước trụ sở Ủy ban cũ, xếp hàng theo tổ chức đoàn thể... sau đó, chúng ta sẽ kéo quân ra trường đấu để tham gia đấu tranh, đấu gục tên địa chủ bóc lột phản động, thẳng Việt gian bán nước Mai Duy Vỹ...!

Hôm nay là 27 tháng Chạp, Đội sẽ thi hành bản án, tuyên án tử hình tên địa chủ phản động, thẳng Việt gian bán nước Mai Duy Vỹ để bà con nông dân ta, các đồng chí chúng ta được ăn một cái Tết Nguyên Đán cho thêm phần vui vẻ, phấn khởi! A ló! A ló!

Như vậy là mình sắp chết rồi. Họ giết mình thật sự chứ không phải đem mình ra đấu như hai lần trước đây.

Cái Chết đến thật rồi mà sao Mai Duy Vỹ còn trông chờ... Trông chờ cái gì nữa! Mai Duy Vỹ vẫn còn ngây thơ, ngây thơ suốt cả một đời ư? Thậm chí, Vỹ còn nhìn lên mấy cành xoan trụ lá mùa đông và nhớ tới ngày nào!

Lệ Uyên ơi! Ngày nào, năm nào đây thầy còn cõng con trên vai. Con nhong nhong ngồi trên đôi vai thầy, hai chân thõng xuống. Cha con mình đi dạo mát buổi chiều, qua chỗ này đây... Mảnh trăng rằm hôm ấy hiện ra sau rặng cây xoan này, tròn to và sáng đến nỗi khi thầy giơ tay chỉ cho con xem Ông Trăng kia, Ông Trăng đang đậu trên cành xoan, thì bé Uyên cứ đòi thầy, thầy ơi, cho con Mặt Trăng! Đòi cho bằng được Mặt Trăng, dẫy nẩy lên, hai chân đập đập vào ngực thầy! Về tới nhà rồi mà vẫn còn đòi, còn khóc, chưởi ách là thế... đến nỗi bà nội phải kêu lên: Anh Vỹ ơi! Anh nuôi chiều con quá đấy, rồi anh làm hư con mất thôi! Phải nghiêm khắc với con...

Ừ, thế đấy... Hoá ra một đời Mai Duy Vỹ cho tiền, cho gạo, cho thuốc men, cho cả bàn tay mổ xẻ, hiến cả xương máu... Cho không thiên hạ hết mọi thứ! Vậy mà rồi, có cái Mặt Trăng kia vẫn không làm sao lấy cho con gái mình được. Đời vô lý, bất công là thế đấy!

Chuyện tự nhiên, dễ hiểu thế mà sao Vỹ không thấy được! Vỹ không biết thương cho chính bản thân hắn, vợ con hắn, thì bây giờ đến lúc cơ nhỡ này đây, còn ai vào đó mà cứu hắn được nữa! Hắn phải tội chết là... đáng đời!

"Không có cái gì lạ dưới ánh sáng mặt trời!" Thầy chợt nhớ tới câu nói không biết ở đâu, của ai mà ông bác sĩ người Pháp ở nhà thương Thanh Hoá vẫn hay nhắc tới những lần gặp gỡ, mỗi khi bắt tay vào việc. Và bây giờ kia, mặt trời đang mờ mờ rọi ánh qua đám mây ngẫu đục trên đầu mình kia cũng nhắc lại cho mình biết cái Chân lý đó. Phải rồi, tất cả đều đảo điên, giả trá và lừa dối hết, chỉ còn lại đôi mắt của con tôi, đôi mắt của Lệ Uyên đang nhìn cha nó, đôi mắt ấy là thật. Thầy đang đếm từng phút, từng giây cuộc sống để tính xem mình còn được sống với đôi mắt con hiện ra được bao lâu? Ôi! Con gái thương của thầy mẹ! Mai sau lớn lên xin con đừng oán trách cha!

- Đặt nó xuống đây thôi!

Người khiêng đằng trước bỗng thốt lên.

- Tôi cũng gãy cả xương cả vai ra.

Người khiêng đằng sau phụ họa theo. Thầy không biết hai người này là ai, ở đâu trong xã này. Vừa nói xong cả hai đã quẳng vút "thằng Vỹ" xuống bên đường. Họ làm nhanh đến nỗi thầy tưởng cột xương sống mình gãy đôi một cái rụp.

Y tá Toành lên giọng cha bố:

- Ló chỉ còn xương với da, lạng gì mà lạng đến lổ phải bỏ ló nại đây hử?

Hai người vặc lại:

- Nặng chứ sao không nặng? Sao đồng chí không ghé vai vào mà lại bắt bọn này khiêng?

- Từ sáng tới giờ bày choa cũng chỉ được hớp cháo vào bụng...

Y tá Toành vênh vào:

- Tao ấy à? Đòi lào tao khiêng! Cả một đời tao hầu hạ ló, ló áp bức đè lên tao chưa đủ sao hử?

Ông Đội cất giọng Nghệ An phân xử:

- Thôi mà, các đồng chí! Gắng thêm một đoạn nữa, đến lối rẽ vào đấu trường ta sẽ dừng lại, bắt nó đứng dậy, đưa dẫn nó vào. Các đồng chí có phải khiêng nó vào tận trường đấu đâu mà sợ! Thôi đừng cãi nhau nữa! Gắng lên! Nào...

Hai người dân quân lại đặt đòn ống lên vai. Nhất Đội nhì Tròi! Đội đã nói là họ phải nghe thôi.

Ông Đội lý giải thêm:

- Đến đó rồi, dù hấn có nằm liệt đi nữa, các đồng chí cũng dựng cổ dậy, kéo lét nó vô... để cho đồng bào, đồng chí tận mắt nhận dạng vạch mặt chỉ tên hấn... có như thế mới cổ vũ được tinh thần, nâng cao được sức mạnh đấu tranh!

Quả nhiên, Đội khiến Tròi xui thế nào mà họ khiêng vác thầy tới cái chỗ rẽ vào trường đấu rồi đặt xuống một cách nhẹ nhàng hơn, không đến nỗi dữ dằn như quăng tảng đá, ném con chó lúc nãy. Tháo dây trói ra khỏi cây luồng, đòn khiêng, rồi để “thằng Vỹ” nằm trên bãi cỏ một lúc, chính họ cũng ngạc nhiên thấy thầy chẳng những chưa liệt bại, chết ngắc mà còn cụ cựa rồi mở mắt ra nhìn. Thầy bắt đầu cảm nhận, hiểu ra, chính cái không khí tự nhiên ngoài trời đã làm cho mình tươi tỉnh, khoẻ khoắn cho dù bị trói cột khiêng đi như con lợn, con chó.

Ồi! Cái buồng giam khủng khiếp! Cái nhà tù kỳ quái rùng rợn đã giết dần giết mòn mình cả mấy tháng nay!

Biển động. Ô biển động. Rõ ràng thầy đang nghe tiếng sóng âm ì, theo gió rì rào ngoài biển từ Hòn Nẹ lùa vào đồng cối. Biển động. Gió thổi. Hơi thở của Đất Mẹ Nga Sơn lay động những cành cây ngọn cỏ, đang mơn man hai bên má thầy!

Nhưng có một cái biển khác, biển người trên đấu trường đang ào ào gào thét bên tai thầy, không thể làm lẫn vào đâu được.

- Đả đảo Mai Duy Vỹ, tên địa chủ cường hào áp bức bóc lột nông dân, thằng Việt gian phản động bán nước!

- Đả đảo!

- Đả đảo!

Cái âm tiếng “đả” kéo dài ra nghe ảo ảo, ào ào, rạo rạo như gươm đao cọ xát.

- Có khỏ nói khỏ nông dân vùng lên!

- Vùng lên!

- Vùng lên!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!
- Muôn năm!

Lặng đi một lúc lại ầm ầm vang dội:

- Đại nguyên soái Xiết-Ta-Liên muôn năm!
- Mao Chủ tịch vĩ đại muôn năm!
- Muôn năm! Muôn năm!
- Hoan hô Người Anh Cả Trường Chinh!
- Hoan hô đồng chí Hồ Viết Thắng!
- Hoan hô! Hoan hô!

Rồi ào ào tiếng kêu la lẫn tiếng gào thét hổ lớn, lẫn lộn:

- Hoan hô các đồng chí Cố vấn Trung Quốc sang giúp ta đánh bại kẻ thù giai cấp, đầu gục bọn địa chủ ngoan cố phản động!
- Hoan hô! Hoan hô!
- Cải cách Ruộng đất long trời lở đất thắng lợi và thành công muôn năm!

- Muôn năm! Muôn năm!

Tiếng vỗ tay đồng loạt nhịp nhàng hoà theo tiếng hát của thiếu nhi lẫn thanh niên, xoay đi vùn lại:

*Mí đồ đồ đồ phá mí rê
Rê đồ xì đồ rê xôn xôn
Đồ mí! Rê phá!
Mí rê đồ xôn đồ đồ đồ...*

Lại tiếp theo bài hát khác, có tiếng trống đệm nghe như tiếng sừng, đứng tim dựng óc người ta lên:

*Chúng ta cùng nói vì chúng ta căm thù
Cùng tố rằng địa chủ giết người
Loài rắn độc thâm hiểm nhất đời
Nhớ lấy từng lời bản cổ nông ơi!
Chúng ta sẽ đánh vào đầu đế quốc!
Nó thông đồng với địa chủ thu tô.
Cùng tiến lên xây đời Tự do...!*

Rồi biến người lại cùng tấu lên, không ra hát cũng chẳng ra nói:

- Liên Xô ngày nay là Trung Quốc ngày mai!
- Trung Quốc hôm nay là Việt Nam ngày mai!
- Ngày mai! Ngày mai!
- Đòi đòi nhớ ơn Đảng ta vĩ đại!
- Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ!...
- Đòi đòi! Đòi đòi!
- Nhớ! Nhớ!

- Ồi ời!

- Ố ố!

Long trời lở đất một lúc. Biển người Quân Chủ lực Nông dân lại im lặng. Im lặng lần này lạ lùng và khó hiểu. Cái bầy đang rình chờ con thú mồi... Nhưng bầy hay không bầy thì còn để làm gì nữa, Vỹ ơi! Đòi anh cũng đã sập xuống rồi!

Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!

Một hồi trống vang lên nghe như nòng súng bắn cách quãng rồi nhanh dần. Một hồi trống nữa tiếp liền. Tiếng vọng từ Âm phủ về, từ Địa ngục lên. Thầy giật mình. Cả lũ cũng mất bình tĩnh.

Ông Đội trưởng nói:

- Các đồng chí dẫn Mai Duy Vỹ vào!

Y tá Toành đứng gần bên, để theo:

- Thằng Vỹ đứng nên! Anh em ta dẫn lối đi!

Hai anh dân quân cúi xuống, thò tay qua vách, xúc thầy ngồi dậy. Họ định lôi đi, kéo lê cái xác chết Mai Duy Vỹ vào trong bãi bắn như thế này hay sao? Một ý nghĩ thoáng qua. Tia chớp loé trong đầu. Cụ Cử Mai Duy Hiền, thân phụ ông Cử Mai Duy Hoà, người mà Mai Duy Vỹ gọi bằng ông nội, Mai Lệ Uyên gọi bằng cố nội... hiện ra? Cổ đeo gông, tay khoá, chân xiềng xích... Cố đang lê bước giữa hai hàng lính bảo hộ. Vừa là bạn, vừa là đồng chí của Đinh Công Tráng, cụ Cử họ Mai bị Pháp giết trong khởi nghĩa Ba Đình. Dòng họ Mai chúng ta dẫu thế nào, cũng không chịu mang khí huyết nô lệ trong người...

Thầy khẽ gạt tay hai người dân quân:

- Xin các ông cho tôi...

Họ ngạc nhiên, dừng lại.

- Cho tôi được đứng lên, tự đi...

Thầy từ từ đứng lên, loạng choạng. Đất dưới chân như sụt lở...

Y tá Toành lắc nhai:

- Lớ giả vờ đấy. Lớ đi được. Cái đồ địa chủ bóc lột, phản động, bán lước hại lòi, đụng vào lớ nằm chi cho bắn nhóp tay chân...

Thầy quay sang nhìn thẳng vào mặt hắn. Con rắn độc góc đầu trôn trôn nhìn lại rồi không hiểu sao cụp mặt xuống.

Ông Đội trưởng sốt ruột, nói như gắt:

- Đồng chí Toành! Đủ rồi, thôi đừng nói nữa! Khổ quá! Dẫn nó đi ngay!

Thầy loạng choạng bước. Đã xuýt ngã chúi xuống, may có hai anh dân quân đưa tay ra đỡ...

- Cảm ơn...

Thầy nói lắp. Rét run và xúc động. Cảm ơn... Hai tiếng "merci"... cảm ơn đã phát ra thành thói quen suốt một quãng đời sống và làm việc ở

nhà thương Thanh Hoá, không hiểu bây giờ là lần thứ mấy, có lẽ là lần cuối cùng!

Cảm ơn. Thầy gắng sức đặt từng bước chân... Cảm ơn Đất Mẹ Nga Sơn đã cho con khí huyết, dòng sông họ Mai, từ khi người con đầu tiên của dòng họ - Mai An Tiêm - bị vua Hùng Vương thứ 4 phạt tội đày ra đảo xa ngoài biển này. Cảm ơn Đất Mẹ Nga Sơn lần cuối cùng lại cho con vùi xác vào trong lòng Mẹ... Cảm ơn!

Thầy đi. Nhích chân từng bước. Từng bước của Con Người.

- Đả đảo thằng Vỹ địa chủ bóc lột, cường hào áp bức, cướp thóc lúa, nhai xương uống máu bà con lông dân!

- Đả đảo! Đả đảo!

- Đả đảo thằng Vỹ, tên Việt gian bán nước, hại lòi, con chó săn đắc nực của đế quốc phong kiến!

- Đả đảo! Đả đảo!

Y tá Toành bước vội lên trước, đầu ngoái sang trái rồi quay sang phải, tay vung lên hô la. Hắn ta hét đến vỡ họng, giọng khản đặc. Cái giọng thuốc lào Thái Bình (hay Nam Định?) của Toành dù có sang tới Bên Ấy thầy cũng không quên.

Trời rét. Rét đến nỗi hai bàn chân nứt nẻ, ống chân khô cứng co rút, lại thêm hai tay bị trói trật cánh khuỷu ra sau lưng, mấy lần dúi dụi ngã xuống mặt đất. Vậy mà, Lệ Uyên ơi, thầy cảm nhận cái giá rét của Đất Mẹ Nga Sơn một cách dễ chịu, gần như sung sướng. Cảm tạ mùa đông Xứ Bắc! Không có cái lạnh của Đất Mẹ làm sao con được hưởng hơi ấm ngọn lửa thiêng của hạnh phúc sum vầy dòng họ, tổ tiên, gia đình... nhất là vào những ngày giáp Tết, chuẩn bị đón xuân như hôm nay: 27 tháng Chạp - Ất Mùi - 1955!

Ồi! Cái thời đại loạn lạc, đảo điên, băng hoại, vô đạo, vô luân!

Con người muốn tồn tại, muốn sống, dẫu đã giả ngu, hoá hèn, trở thành con vật rồi vẫn cứ bị giết chết! Phải làm ma, làm quỷ kia thì không chỉ sống thôi đâu, mà còn được hiển vinh cao sang nữa! Mai Duy Vỹ ơi! Anh đã... ăn hết Quả Lừa chưa?

Gió thổi lao xao chen sóng biển rì rào... Âm thanh hoà trộn mà rành rọt đáng yêu sao từ xa khơi vào, lướt vòng dãy núi Tam Lành, qua những rặng vẹt, đồng cỏ mênh mông u buồn; lại hoà điệu cùng lời ca, tiếng vọng của ai xưa... lên đên qua cửa Thần Phù, khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm... vừa đến bên tai thầy u u ư ư... một hồi dài. Làn sóng âm thanh đó tự nhiên lại tách bạch, rõ rệt, rành rọt:

“Ngu! Ngu! Còn ngu! Còn ngu lâu! Chưa hết đâu!”

Rồi loé chói lên trong đầu nghe như tiếng sét đánh:

“Ai bảo khôn cũng chết, dại cũng chết, biết... thì tưởng rằng khỏi chết hay sao? Xì! Thôi đi! Cái điều cũ kỹ mấy ngàn năm nghe đi nghe

lại, cứ tưởng là mới mẻ hay ho lắm! Biết rồi cũng chết! Chỉ có chết rồi mới hết... Hết mà vẫn ...còn.”

Vâng! Con biết con ngu, con ngu mà! Con có nói gì nữa đâu!

Con ngu vậy là còn ít, Vỹ ơi, bởi con ngây thơ và thật thà. Thánh thần, vĩ nhân kia cái bọn ranh ma độc ác đó mới thật là ngu, ngu hết chỗ nói...

Và Cái Chết! Cái Chết đã hiện ra trước mắt con kìa!

Cái Chết...

Vẫn là cái bãi tha ma ấy... Ngày xưa, có lần thầy theo anh Nuôi, hai anh em cùng cỡi trâu ra đây cho trâu ăn cỏ, ngồi thả diều, đánh khăng... Ngày ấy, cỏ mọc xanh lút mồm trâu bò, bây giờ hoang sơ cằn cỗi. Nơi đây, bây giờ là chỗ tập trung người để mít tinh, biểu tình của làng xã. Bước chân người giẫm đạp, tiếng người vỗ tay, hét loa, hò la... từ ngày Khởi nghĩa tới nay, làm cho cỏ cũng sợ hãi mọc ít đi, không lớn nổi, trâu bò cũng ít tới... Một phần rêu đất bên kia nay đã lộ nhô hiu hắt những nấm mồ.

Vẫn là cái “khán đài” dựng lên trên mô đất cao gồm mấy bộ bàn dài bằng gỗ kê sát nhau. Ghế ngồi là mấy cây tre giàng, cây luồng ghép, đặt buộc lên những cọc gỗ...

Cũng như hai lần đầu trước, ngược nhìn lên thầy đã thấy những khuôn mặt cũ, ông Đội trưởng Đội Cải cách Ruộng đất ngồi trên đó, còn một bà Đội nữa đang đứng lẫn trong đám quần chúng, Quân Chủ lực Nông dân. Tám chín “cốt cán” Đội đã “xâu chuỗi bắt rết” tách ra đứng một chỗ phía dưới “khán đài”, mấy người dễ dàng nhận ra: vợ chồng Cò Toe, Hים Xoa, thím Đông, y tá Toành... Còn mấy người nữa trông quen quen nhưng không nhớ tên, hình như Đội mới xâu chuỗi bắt rết thêm?...

Không thấy mặt chú Đông!

Y tá Toành sau một lúc lằng xằng đi lui đi tới dưới “khán đài”, cũng đã thấy leo lên ngồi trên hàng ghế lãnh đạo, Chủ tịch đoàn...

Trên đầu những người này là ba bức ảnh treo khung gỗ: chân dung Bác Hồ, Bác Mao và đồng chí Malencốp. Ngọn cờ đỏ sao vàng buông rũ, khế dật dờ trong gió. Hai bên, hai băng khẩu hiệu bằng cốt, quét vôi trắng, nền chữ đen đỏ: Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm! Toàn dân đoàn kết, quyết tâm đấu gục tên địa chủ phản động bán nước Mai Duy Vỹ!... Vẫn là mấy câu khẩu hiệu của hai lần đầu trước, đem ra treo dựng lại, nhưng hôm nay có một cái băng cốt trông không lớn lắm, chữ viết nguệch ngoạc, lại được cắm ngay dưới chân “khán đài” trước mặt Quần chúng Nông dân Chủ lực: “Lợ máu phải đền lợ máu!”

Thầy chưa kịp nghĩ gì về mấy chữ “máu” này thì bàn chân đã dừng

lại trước cái hố hình chữ nhật đào sâu khoảng hai gang tay...

Hai lần đầu trước thầy đã phải quỳ trong cái hố này, cúi đầu xuống, cảm không được ngẩng mặt lên, để cho các đồng chí cốt cán bàn cố nông được Đội xâu chuỗi bắt rết đứng ngay trên miệng hố gào thét, xĩa xói, tổ hết nỗi khổ đau của họ, tội ác trời không dung đất không tha của thầy... Họ đứng trên cao, trước miệng hố mới nổi bật lên được uy thế bàn cố, xưa là nô lệ nay là Ông Bà Chủ; còn mình quỳ ở dưới hố bấy giờ không được là cái con chó, con sâu bọ...

“Vỹ ơi! Anh đang nhìn cái gì đấy?”

Lạ thật. Có tiếng ai đang thủ thỉ bên tai mình? Vẫn là cái hố hôm trước, có gì lạ đâu. Lại nghe tiếng ai kêu đến lạc cả giọng:

“Nhìn về bên trái! Mắt với mũi! Phía tả! Cánh tả!”

Thầy chợt nhận ra cây cột người ta mới đào đất chôn từ sáng nay. Một đoạn luồng ngâm dài đã cắm sâu dưới đất để họ trói đứng mình vào cột rồi vẫn còn dôi ra một khúc, nhô lên trên đầu chừng 20 phân.

“Lùi lại sau lưng dậm bước chân thôi, cái huyết người ta đào sẵn, đất cát ùn chất lên cả đống kia! Anh không thấy à? Lúc nào anh cũng thật thà, ngậy thơ đến đại dột! Cái huyết ấy, ngôi nhà Vĩnh cửu, Cách mạng ruộng đất chia phần cho anh... Đã thấy chưa?”

Thầy đang định ngoái cổ lại nhìn thì bóng hình ai kia trông quen quá đã hiện ra ngay trước mặt, một nụ cười nhân hậu buồn buồn...

“Đồng chí Mai Duy Vỹ! Anh Vỹ... Tôi, Trần Vĩnh Quyền, chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Nga Phú... bạn học cũ, bệnh nhân của anh đây. Tôi đi trước anh... Họ vừa mới tử hình tôi ngay dưới chân núi An Tiêm. Sáu viên đạn súng trường vào người. Một viên đạn súng lục vào thái dương bên trái. Một đầu đạn còn mắc ở trong ngực, chéch lên phía bả vai trái... Chào Vĩnh biệt!”

“Vĩnh biệt!” Thầy vừa định kêu lên thì bác Quyền, Trần Vĩnh Quyền chứ không thể là ai khác lại hiện ra...

“Anh Vỹ! Xin báo cho bạn của tôi biết một tin mới. Có thể đây là thông điệp của Yavê Thiên Chúa? Trên đường tôi trở về Nước Chúa thì ngược đường Bên Ấy có một người chạy bộ từ thị xã Thanh Hoá về tới Nga Sơn mang theo mệnh lệnh của Đoàn Cải cách Ruộng Đất, coi như Bộ Tổng Chỉ huy hoặc Tòa án Tối cao, tạm hiểu như thế nhé... Cái lệnh truyền mồm ấy là “Huỷ bỏ bản án tử hình có chữ ký của bà Đội Lê Thị Choét! Tha chết cho Trần Vĩnh Quyền!”

Cảm ơn người anh em đồng chí tôi không được biết tên đã lập một kỷ lục chạy bộ ma-ra-tông mới cho nước nhà trên đoạn đường dài 40 ki-lô-mét.. khi bàn chân đất không dày dép, toạc da, toé máu vừa tới chân núi An Tiêm, truyền được khẩu lệnh mồm thì anh này đã gục xuống bất tỉnh!

“Huỷ bỏ án tử hình có chữ ký của bà Đội Lê Thị Choét! Tha chết cho Trần Vĩnh Quyền!”

Trần Vĩnh Quyền đây! Tôi đã nghe rồi! Lay tạ Đất Mẹ Nga Sơn! Vĩnh biệt bà con Nga An! Tôi đang trên đường về Nước Chúa mang theo 40 tuổi đời, bốn ngàn năm tuổi nước... Minh đi trước nhé, Mai Duy Vỹ ơi! Vĩnh biệt!”

“Vĩnh biệt!” Môi thầy mấp máy, lặp lại. Thầy chỉ muốn kêu to lên... nhưng bàn tay ai từ phía sau đã chụp lấy vai phải, lồi lại, ấn xuống.

- Vỹ! Đứng lại!

Thầy dừng lại.

- Quỳ xuống!

Chưa kịp quỳ xuống, hai người hai bên đã kéo lôi, đẩy thầy xuống hố cạn trước mặt. Sợi dây thừng trói cột hai tay làm thầy loạng choạng ngã chúi. Đầu đập vào cạnh hố, môi răng dính đầy đất cát, móng đít chổng lên... Họ phải thò tay xuống vực dẫy, để thằng Vỹ có thể co duỗi quỳ dưới hố.

Trận mưa đêm qua làm lớp đất mùn bên trên còn ướt dính nhoe nhoét. Một con nhái bèn nhảy lên đậu vào vành tai thầy, vừa rớt xuống dưới bụng lại bò lên đầu gối... Kia, nó nhìn thầy! Ôi! Con vật đáng yêu! Chẳng cứ gì mày mới có vẻ đẹp tự nhiên, hiền hoà, mà rồi đây, cả đến dòi bọ, mối, đục khoét thân thể ta... cũng chẳng có gì đáng gọi là xấu! Chỉ có con người! Con người! Giống loài hung dữ độc ác nhất trên Trái Đất, thứ khổng trùng dịch bệnh khủng khiếp mà Louis Pasteur, Robert Koch, Alexandre Yersin cũng không ngờ tới, hình dung nổi!

Tiếng loa ọ ẹ cất lên.

Ông Đội nói tiếng Nghệ An thông báo cho bà con nông dân buổi đấu tố lần thứ 3, lần cuối cùng hôm nay bắt đầu. Để đảm bảo thắng lợi to lớn của cuộc Cách mạng long trời lở đất, Ông Đội đề nghị tất cả mọi người có mặt hôm nay, Quân Chủ lực Cách mạng phải ra sức phát huy cho kỳ hết lòng căm thù giai cấp, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất để đấu gục tên địa chủ ngoan cố nham hiểm, thằng Việt gian phản động, bán nước Mai Duy Vỹ!

“Thành tích cách mạng hôm nay...” - ông Đội la to - “chúng ta sẽ dâng lên Bác, Trung ương Đảng và Chính phủ, làm tấm gương sáng cho cuộc đấu tố điển hình không chỉ toàn huyện Nga Sơn mà toàn tỉnh Thanh Hoá chúng ta!”

Tiếng trống đánh điểm nhịp cho tiếng hoan hô nổi lên nghe như tiếng sấm. Trong rừng cánh tay vung lên có chừng dăm bảy khẩu súng trường, mấy chục cây gậy, còn lại là thuổng, cuốc, mã tấu, dao... Cũng như hai lần trước, thầy dễ dàng nhận thấy có những cánh tay giơ lên nửa chừng cùng những tiếng hô rụt rè, phải phép, những ánh mắt sợ

sệt... Ai đó? Ai mà không sợ ông Đội hơn sợ Tròi, sợ người... sợ cả chính mình?

- Vỹ!

Thầy ngược đầu nhìn, ngạc nhiên hơn là... sợ hãi. Chú Đông, Mai Duy Đông nhà ta đang đứng trước mặt, giơ ngón tay trở xĩa vào mặt thầy.

- Cúi đầu xuống! Mi có biết tao là ai không? Thầy cúi đầu, nói nhỏ:

- Dạ, tôi không biết.

- Láo! Biết chứ rằng lại không biết! Thằng này...

- Dạ. Vì tôi phải cúi đầu xuống, có được ngẩng đầu lên đâu mà bảo tôi nhìn ra ông là ai?

Thầy ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mặt chú Đông.

Có tiếng ồn ào ở phía dưới. Trong đám đông hình như có tiếng ai cười. Vài tiếng la, hô "đả đảo".

- Phải bắt thằng Vỹ ló xưng nà con, thừa với bà con lông dân nà ông bà lông dân... không được phép gọi mình nà tôi!

Y tá Toành đứng ra để nhắc nhở Lê Trạch Đông, còn là để lấy oai.

Được tiếp sức, Đông chồm lên hét to:

- Nói đi! Tao là ai, mi có biết không?

- Dạ, thưa ông - thầy điềm đạ từ tởn - ông là Mai Duy Đông, em của tôi...

- Láo! Tao không có anh em gì với mi! Tao là... là... Lê Trạch Đông, là đứa ở của nhà mi. Cha mẹ mi, hai đứa bóc lột tao, đè nén áp bức tao suốt ba mươi năm, bắt tao ăn đói nhịn khát, cực khổ còn hơn con chó... để còn hầu hạ vợ chồng mi...

- Dạ thưa ông Ma... à quên (xuýt nữa thì thầy gọi "Mao" cũng bởi dòng họ nhà ta là Mai, tự nhiên mình lú lẫn)... ông Trạch Đông, ông không muốn nhận mình là con cái nhà họ Mai nữa, cái đó là quyền của ông. Còn đối với tôi thì trước sau ông vẫn là Mai Duy Đông, cha mẹ tôi nuôi nấng ông từ lúc ông mới sinh ra, tìm thấy ông nằm trong cái tã váy rách ở bụi xương rồng trước cổng nhà vào một sáng mùa đông... Tôi không muốn nhắc lại làm gì bởi vì ở Nga Sơn này nhiều người còn nhớ và... chắc ông cũng biết!

- Mi nói láo! Mả bố mả mẹ mi, tao nói cho mi biết, tao có cha, có mẹ hẳn hoi. Tao con nhà cố nông, vì nghèo khổ quá, cha mẹ tao bắt tao đi ở cho nhà mi để gán nợ... ba đời! Cái dòng họ Mai bản thủ chó má của mi tao thềm vào! Tao là con của nông dân, sinh ra trong thành phần bần cố nông nghèo khổ. Đội Cải cách đã cứu sống tao. Đảng cho tao làm người. Mi hiểu chưa? Vỹ!

- Dạ, thưa ông Đông, tôi hiểu...

- Đã nói rồi! Không được xưng với tao (chú Đông vỗ ngực) là tôi,

mi phải xưng mi là con chó, con lợn...

- Dạ, con chó con lợn này xin...

Quả thật, thầy cũng thấy lúng túng cứ phải xưng hô theo kiểu con chó con lợn này... May mà con chó nó chỉ biết sủa, con lợn nó chỉ biết ụt ịt chứ không thì... Ôi, khốn khổ cho cái kiếp con người ta!

Thầy im lặng. Chú Đông dừng lại, thở hổn hển. Đột nhiên, chú hét rất to như có ai bày cách cho phải làm như thế.

- Vỹ! Mi có biết không? Cách đây mấy năm rồi... vào cái Tết năm... năm... (chú chắc lưỡi, ngong nghịu) nhà mi tụ tập toàn bọn Quốc Dân Đảng... Mi giờ tay xin thẻ trung thành với chúng nó đến hơi thở cú còng, thẻ diệt hết... kẻ thù Cách mạng và bán nước cho Tây, rồi... thì... là...

Thầy ngạc nhiên, hoảng sợ. Hai lần đầu trước cái chuyện “Quốc Dân Đảng” này không thấy có? Chắc là Đội trưởng hay Toành đã bày trò cho Đông? Cái đầu chú ấy thì biết gì tới chuyện chính trị, Việt Quốc, Việt Cách... Đến nước này thì Mai Duy Vỹ có một cái đầu chứ có hai cái đầu người ta cũng chặt cho bằng được!

Thừa lúc chú Đông ngăn người để nhớ ra những điều đã học thuộc lòng mấy hôm nay, bây giờ lú lẫn quên mất, thầy đột nhiên đứng dậy trong hồ. Như có bàn tay vô hình nào lôi thầy dậy, vươn mình đứng thẳng; thầy định giơ cánh tay phải về phía lá cờ đỏ sao vàng và chân dung Bác Hồ ở trước mặt, trên đầu, nhưng khốn nỗi hai tay bị trói chặt, toàn thân run rẩy loạng choạng...

- Thừa bà con nông dân! Thừa các đồng chí! Tôi, Mai Duy Vỹ, đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, tiền thân là Đảng Cộng sản Đông Dương... Ông Lê Trạch Đông đã dựng chuyện, bịa đặt, xuyên tạc... Tôi là một người Cộng sản. Đảng Cộng sản kết nạp tôi ở ngoài Mặt trận năm 1948 chứ không phải tại nhà tôi. Các đồng chí của tôi, một số là thầy thuốc, một số người ở trên Tỉnh uỷ, Uỷ ban có lúc đến thăm tôi, gặp gỡ tại nhà tôi. Chuyện ấy là có thật nhưng họ là những đảng viên Cộng sản chứ không phải Quốc Dân đảng. Quốc Dân đảng chúng nó theo Tưởng Giới Thạch, Nguyễn Hải Thần về bên Tàu từ lâu. Mà bên Tàu bây giờ có thằng nào là Quốc Dân đảng thì Bác Mao và Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã bắt nhốt hoặc làm thịt hết rồi!

Như một đứa con bị đòn oan, cậu học trò bị xử phạt vô lý, thầy ngược nhìn ảnh Bác Hồ và ngọn cờ đỏ sao vàng, hai mắt trào lệ... Thầy uất ức, dẫn từng tiếng, rõ từng lời:

“Bác Hồ là lãnh tụ tối cao của toàn dân Việt Nam, là người thầy tôn kính nhất của tôi. Tôi làm theo lời dạy của Bác, đi theo con đường của Đảng. Tôi nguyện trung thành với Đảng, hy sinh cho Cách mạng đến giọt máu cuối cùng. Có... Có...! Có lần tôi đã nói như vậy...

Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!”

Thầy ngẩng cao đầu, lấy hết hơi sức la to. Rồi ứa trào nước mắt, nghẹn nấc.

Y tá Toành đang ngồi trên “khán đài” đứng dậy, giơ ngón tay xĩa xuống dưới đầu trường.

- Thăng Vỹ ló lói náo đấy bà con ạ. Ló nà tên Quốc Dân đảng chính cống nhưng nại đội nót chui vào, trá hình nàm đảng viên Đảng Nao động để phá hoại Đảng ta! Cộng sản đâu đến phần ló! Ló nà tên Việt gian phản động bán lước! Các đồng chí! Bịt mồm thăng Vỹ nại! Không cho ló lói lữa! Thăng Vỹ phản bội nại dân tộc lòi giống Việt Lam! Ló phải chết! Đả đảo thăng Vỹ!

Vài tiếng hô “đả đảo” rời rạc tiếp theo.

Cả đầu trường lặng đi. Ngay cả ông Đội trưởng đang méo mồm trợn mắt rít điều thuốc lòn cũng dừng lại bối rối.

- Bắt ló cầm mồm ngay! Không cho ló lói lữa!

Toành rít lên.

Thầy đứng thẳng như cây cột chôn trước mặt. Cây cột như cũng sững sốt nhìn thầy, ngạc nhiên sao một con người lại có thể đứng yên được trước sự xúc phạm, vu oan giá họa đến thế.

Ông Đội quát tháo ra lệnh cho du kích, dân quân bắt thầy phải quỳ xuống.

Tiếp theo, đến lượt Hĩm Xoa, vợ chồng Cò Toe bước lên đầu tổ.

Vẫn những chuyện cũ lặp lại hai lần đầu trước: cướp ruộng, tiêm thuốc độc cho vợ Xoa chết, nhét lưởi cưa vào ruột thăng cu con Cò Toe. Lưởi cưa đó rành rành là của y tá Toành mớm cho Cò Toe. Khi nói ra chi tiết này, Cò Toe hơi lúng túng quay sang nhìn Toành lúc đó đã từ “khán đài” xuống chầu chực sẵn bên...

Một điều lạ, có thể người ta không tin được, thầy không có ghét bỏ căm thù gì những người nghèo khổ tằm tối đó. Họ là người làng nước, bà con xóm giềng thân thuộc của mình bao đời nay bây giờ trở thành nạn nhân, con tốt trên bàn cờ đen tối và độc ác của Đội Cải cách. Giả sử, nếu Trời thương Đội cho thầy thoát khỏi án tử hình, Mai Duy Vỹ lại sẵn sàng cầm túi thuốc nửa đêm lên đường, khi họ lâm bệnh đến nhà mình cầu cứu.

Ôi! Chữ Tâm của Mai Duy Vỹ, Lòng Nhân của dòng họ Mai xứ Nga Sơn - Thanh Hoá!

Dẫu rằng không theo Phật Giáo và Công Giáo, đôi lúc thầy vẫn nghĩ đã là con người thì không ai tránh khỏi tội lỗi. Đó là lẽ tự nhiên... Minh sinh ra trong gia đình sung sướng ắt phải mang nợ với những kẻ tạt nguyên, nghèo khổ. Và, đi theo Đảng, làm đầy tớ cho dân, san bằng

cái hồ giàu nghèo để khắp thế giới này chẳng còn người bị đói khổ áp bức, ai ai cũng bình đẳng sung sướng... đó chính là mơ ước của thầy... Trong Chinh huấn khi viết tự kiểm điểm, thầy cũng đã thành khẩn bộc lộ, kê khai những sai lầm tội lỗi của mình đối với bà con nông dân nghèo khổ và thấy mình trở nên trong sạch khoẻ khoắn như một con bệnh được chữa lành cứu sống.

Nghe bạn kể, ông Karl Marx nghèo túng đến nỗi không còn đồng nào trong túi để trả tiền thuê nhà trọ, cuối tháng phải trèo tường chạy trốn chủ nhà; Bác Hồ giản dị tiết kiệm chỉ mặc bộ quần áo nâu, đi dép cao su, quanh năm ăn cơm muối khoai lang cà pháo... thầy rưng rưng nước mắt.

Thầy đã kể lại những mẫu chuyện này cho cả nhà nghe để răn đe, giáo dục mọi người.

Con ạ, thầy chẳng ưa gì lối sống tu hành của các nhà sư và cha cố; nhưng sao mình lại mang một đức tin ngây thơ rằng hình như chỉ sống trong nghèo khổ con người ta mới có đạo đức và, mọi tội ác trên đời này đều bắt nguồn từ cuộc sống giàu sang, thừa mứa?

Và người Cộng sản xuất hiện!

Người Cộng sản sinh ra trên Trái Đất này là để hoàn thiện ước mơ cao đẹp nhất của con người!

Đến nước này rồi mà Mai Duy Vỹ cần còn nghĩ ngợi lan man như thế đấy, thử hỏi có dở hơi không?

Và kia, Lệ Uyên ơi, Thần Chết đã đến lạnh lùng đứng bên “khán đài” cách một quãng trước mặt thầy. Bên tai thầy có ai nói thầm thì:

“Vỹ ơi! Tội ác trên thế gian này lũ lụt kéo đến từ hai phía, phía người giàu và cả phía người nghèo. Đừng lầm tưởng rằng chỉ có phía người giàu thôi đâu, và hình như... con ơi, điều trái với mong muốn của tất cả chúng ta là, cái phía người nghèo ấy xem ra lại nhiều và... nhiều hơn! Ôi! Tai họa!

- Vỹ!

Tiếng người hét trước mặt gần đến nỗi thầy váng cả đầu óc, chưa nhận ra được ai kia, Thần Chết hay y tá Toành, vừa dè dít ngón tay vào trán làm mình xuýt ngã ngửa.

- Mi có biết tao nà ai không?

- Dạ, biết...

- Lối to nên cho bà con nông dân, quần chúng nao động Quân chủ nực Cách mạng người ta nghe! Hử! Mi có biết tao nà ai không?

- Dạ, thưa... Ông là ông Toành, y tá...

- Ái chà! Mi tưởng mi nà y sĩ nà ghê gớm nắm hả? - Toành dừng lại cười gằn - mi nà cái cục cứt, con chó, con lợn mà thằng Pháp ló lặn ra... Có phải bọn Tây, mấy thằng đốc tờ Pháp, chúng nó dạy mày cưa

chân, chặt tay bộ đội, mổ bụng người ra nhét nướì cưa vào ruột gan họ rồi khâu chỉ nại rồi thì... mi còn pha chế tẩm chất độc vào những viên thuốc của Tây rồi đưa cho anh em chiến sĩ, bà con lòng dân uống để người ta nản đùng ra chết. Có đúng như thế không?

Thầy im lặng. Cố nhớ lại và hơi ngạc nhiên. Thật ra mình đâu có biết gì nhiều về cái anh Toành này. Cò Toe, Hĩm Xoa... bà con trong làng thì mình biết, bởi họ cùng quê, thậm chí cùng họ... Còn Toành? Họ tên hấn là gì, quê quán ở đâu? Hình như có ai nói hấn từ Thái Bình vào Nga Sơn năm đói Ất Dậu 45; lại có người nói hấn chạy loạn từ Ý Yên Nam Định vào đây năm 1947?...

- Vỹ! Mi giết tất cả anh em bộ đội, bà con lòng dân, trẻ già nớn bé nà... nà... hai trăm mạng người có đúng không? Hử!

Thầy ngược mắt nhìn Toành, ngạc nhiên về sự bịa đặt tưởng tượng của con người - động vật tàn ác nguy hiểm nhất trên Trái Đất. Con số 200 mà Toành vừa công bố đã được Đội Cải cách thống kê ghi vào biên bản lần đầu thứ hai. Hôm đó, chẳng hiểu vì đầu óc đã điên loạn hay bởi cái bản chất nghịch ngợm, hài hước từ thuở còn là học trò, thầy đã xin phép Đội được sửa con số 200 thành 1955... Vậy mà sao hôm nay hấn vẫn còn nhắc lại?

Thầy nói nhanh để hấn không kịp ngăn lại:

- Thừa ông Toành. Con đã nói lần trước rồi sao ông vẫn không nhớ? Không phải chỉ 200 đâu! Con đã giết tất cả là một ngàn chín trăm năm mươi lăm mạng người!

Toành ngớ người. Hình như hấn chưa hiểu ra.

- Thừa ông Toành. Năm nay là năm 1955. Tính từ khi con cầm xê ranh, dao mổ cho đến nay, con đã giết tất tặn tặn là một ngàn chín trăm năm mươi lăm mạng người chứ còn sao nữa? Chỉ hai trăm thôi à? Ít quá! Một lần nữa... Con xin nhắc lại!

Đám đông Quân Chủ lực Cách mạng ồn ào, sôi động. Có tiếng ai cười khế.

Toành chột hiểu, cười găm lại trong mồm:

- Mi nếu náo hả Vỹ? Đến chết rồi mà vẫn còn dám đùa cợt, chế nhạo các ông bà lòng dân chúng tao.

Rồi vụt đứng thẳng người, tay vung nắm đấm lên hô:

- Đả đảo thằng Vỹ náo xược, ngoan cố, coi thường quần chúng, Quân Chủ lực Cách mạng, chế nhạo bà con bần cố lòng dân!

- Đả đảo!

- Đả đảo!

Biển người đã đảo ào ào cuộn dâng lên. Toành càng hét to hơn:

- Kiên quyết đấu gục Mai Duy Vỹ, thằng địa chủ bóc lột gian ác, thằng thầy thuốc giết người cưa chân, chặt tay bộ đội, uống máu lòng

dân, bỏ thuốc độc cho bệnh nhân uống...

- Đả đảo! Đả đảo!

- Có khổ nói khổ nông dân vùng lên!

- Vùng lên! Vùng lên!

Mắt Toành đỏ nọc như vừa bật máu. Hấn dừng lại lấy sức, dồn hơi để hét:

- Vỹ!

- Dạ.

- Mi đã cắt dây điện để cho quân ta không nhận được lệnh của Bộ Tư lệnh mặt trận ở trên đánh Móc về! Có phải không?

- Dạ.

- Vỹ! Chính mi ở Nho Quan đã bấm đèn bim nên trời để gọi máy bay Pháp tới thả bom. Đúng không?

- Dạ.

- Có đúng không? Dạ nghĩa là nằm sao?

- Dạ!

- Vỹ! Có phải mi đã niên nạc với Nê Hữu Từ ở Phát Diệm không?

- Dạ. Không. Thừa ông Toành. Con đâu phải người Công Giáo. Con theo đạo Cộng sản, làm sao quen biết được Giám mục Lê Hữu Từ?

- Mi lói náo! Mi với hấn là hai thằng phản động cấu kết với nhau, niếm gót giày cho Pháp, chống phá Cách mạng!

- Dạ. Kính thưa Đội! Kính thưa các ông bà Nông dân - Thầy nói chậm rãi - Con không có quen biết gì với cha Lê Hữu Từ cả. Nhưng Bác Hồ, năm 1947, theo lời mấy ông trên Tỉnh nói cho con biết, Bác có vào thăm Thanh Hoá, lúc về Bác đã ghé qua Phát Diệm gặp Lê Hữu Từ khuyên bảo ông ấy nên đoàn kết Lương Giáo chống Pháp...

Ông Đội trưởng đặt điều cày xuống, đập bàn, đứng dậy, xĩa ngón tay trở xuống phía thầy, hét lên:

- Vỹ! Mi toàn bịa đặt, nói láo! Bác Hồ sao lại đến gặp Lê Hữu Từ? Nó là thằng cha cổ phản động bán nước buôn dân. Mi cả gan dựng chuyện cho Bác Hồ, định hạ uy tín lãnh tụ tối cao của toàn dân phải không? A! Thằng này... ghê gớm thật. Tự lột trần rành rành chân tướng của một tên Việt gian bán nước... Đáng tội chết... ết!

Toành chồm tới nhổ một bãi nước bọt vào mặt thầy, xĩa xối theo:

- Vỹ! Chính mi đã cứu sống thằng Tây Giắc, thằng Pháp cướp lược. Sau đó, một thời gian dài mi nằm gián điệp cho nó, cho tới Hiệp định Giơnevơ khi nó về lược. Thừa bà con Long dân, Quân Chủ nực... các đồng chí ạ, thằng Vỹ với thằng Giắc, hai đứa suốt thời gian ở mặt trận cứ lói chuyện với nhau bằng tiếng Tây xì nà xì nò... Ló lói gì, chỉ chúng nó mới hiểu được thôi. Nhưng anh em, đồng chí trong quân đội hồi ấy, rồi người ta cũng biết, biết hết... Chẳng hạn, thằng Giắc giờ tay

nên quay vòng nà ra cái ý máy bay Pháp ló nượn vòng, còn thằng Vỹ thì... cũng giơ tay nên nhưng nại đâm thọc xuống rồi kêu đừng một cái, tức nà ra hiệu cho phi công Tây ló lém bom chứ còn gì nữa! Có phải thế không hở bà con, các đồng chí?

Ông Đội trưởng hô to:

- Đả đảo thằng Việt gian Mai Duy Vỹ liếm gót Tây, cầu kết với Pháp, âm mưu bán rẻ nước ta cho bọn thực dân đế quốc!

- Đả đảo!

- Đả đảo!

- Thằng Vỹ đáng tội chết!

- Phải tử hình Mai Duy Vỹ!

- Tử hình! Tử hình!

Mặt trời bỗng nhiên ló ra khỏi đám mây đen. Ánh nắng lấp loáng trên “khán đài”. Thầy nheo mắt cảm nhận đây là tia nắng cuối cùng của Trái Đất. Vàng mặt trời quang minh chính đại thênh thang đi vòng trên đầu thế gian từ khi Mai Duy Vỹ mở mắt chào đời cho đến nay. Mặt trời đỏ lửa thần diệu ấy bây giờ không còn nguyên hình nữa, chỉ là một đám cháy... Đám cháy cũng sắp tắt. Quả nhiên đám mây đen khác ùn tới, che lấp. Bóng tối sa sầm. Một giọt mưa trên cao ấy rơi nghiêng xuống đúng vào giữa trán thầy.

Ông Đội trưởng đọc to, dần nặng từng tiếng Nghệ An những dòng chữ trên tờ giấy trong lòng hai bàn tay run run... Bản án tử hình Mai Duy Vỹ đã được Đoàn Cải cách - Cấp trên ký duyệt.

“Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Độc lập Tự do Hạnh phúc”

Thầy chỉ nghe được ngân ấy chữ. Cái đoạn kể tội, luận tội vu vơ, làm nhảm cứ như lời trẻ con chơi bịt mắt bắt dê; và cả cái phán quyết giết người rùng rợn cũng như trò đùa, tuồng diễn trên sân khấu: Tên địa chủ phản động Mai Duy Vỹ phải chịu án tử hình!

Thần Chết đã tới, đứng gần cây cột chôn trước mặt.

Lời ai đây nghe rành rọt bên tai thầy:

“Người ta bảo Cách mạng là ngày hội của quần chúng. Mai Duy Vỹ ơi, anh đã mãi mê đi trong đám quần chúng. Và tới bây giờ, trên sân khấu của Ngày Hội anh cũng phải tham gia đóng nốt vở tuồng. Khốn nạn thân anh, vai diễn này lại đẫm máu và nước mắt!”

Họ dựng thầy dậy, lôi ra khỏi cái hố cạn, đẩy kéo sang tới cây cột dựng đứng kia.

Thoạt tiên, họ định cởi tháo dây trói trật cánh khuỷu ở sau lưng thầy nhưng y tá Toành không chịu. Theo ý Toành, cứ để như thế rồi trói luôn vào cây cột. Cò Toe, rồi cả Hĩm Xoa không tán thành bởi lẽ, nếu để vướng hai tay trật sau lưng thì làm sao mà trói được, đã vừa cần cái... lại không chắc chắn. Phải tháo ra rồi cũng trói hai tay sau cây cột thì tiện

lợi hơn. Ba tên cãi nhau. Ông Đội trưởng lại đứng ra phân xử.

- Sau trước gì rồi cũng phải tháo dây thừng, cởi trói ra - Ông ta nói

- Bắn xong rồi, còn phải cho nó xuống huyết nằm để mà lấp đất chứ!

Toành vẫn còn cay cú:

- Để ló chết trong tư thế bị trói mà chôn nại không hơn à? Như thế mới đúng cách. Sang tới Bên Ấy ló có muốn ngửa tay đi ăn xin bà con lòng dân cũng không được. Phải thế chứ!

Cò Toe, Hím Xoa lặng lẽ làm theo phán quyết của Đội. Thoáng chốc, họ đã cởi tháo hai tay thầy rồi trói ngoặt ra phía sau cây cột; một cuộn thừng quấn năm sáu vòng từ ngang ngực xuống bụng. Một đoạn thừng buộc hai ống chân vào cột...

Trói rất chắc, thở cũng đã khó, chứ chưa nói đến muốn cựa cựa...

Ông Đội khề ra lệnh:

- Bịt mắt nó lại. Miếng giẻ đâu rồi?

- Dạ. Có... có đây...

Toành nói sau lưng thầy. Vội bước lên, lôi trong túi áo ra một đoạn vải dài đã buộc nối, rộng bản chừng ba ngón tay chập lại, hấn làm một vòng quanh đầu thầy rồi buộc thắt phía sau gáy. Đoạn vải đen đã cũ, khảm khảm mùi mồ hôi nước tiểu Toành đặt để chưa đúng cách, trước lòng sau chật, hơi tụt xuống sống mũi... Thằng hậu đậu! Chừng nào vẫn tịt ấy. Y hết như năm xưa buộc ga-rô, quấn bông băng cho anh em thương binh.

- Đồng chí Đông đâu rồi?

Ông Đội nói nghe khẩn cả tiếng.

- Dạ thưa Đội, có... có tôi.

- Từ nãy giờ đi đâu, sao chưa đứng vào hàng ngũ?

- Dạ... dạ...

Thật lạ lùng. Lệ Uyên ơi! Nói ra hẳn không ai tin: thầy muốn gập lại, thấy mặt chú Đông! Cả nhà ta không có ai được đến đây để... tiễn đưa thầy. Dòng họ Mai vắng mặt, diệt vong hết rồi sao? Thôi thì, dù chú ấy có thay lòng đổi dạ đi nữa vẫn còn là con nuôi của ông bà, vẫn là dấu vết, hơi hướng của dòng họ Mai chúng ta! Sự ngu dốt kém cỏi của con người hoá ra đôi lúc cũng cần thiết: thầy vẫn thấy được mờ mờ qua băng giẻ buộc che hai con mắt. Kia! Chú Đông đang nhìn thầy, hổ mắt hoảng loạn, tay run run giơ ra cầm lấy khẩu súng trường.

Ông Đội điểm danh đủ 6 tên: Toành, Cò Toe, Hím Xoan hai anh dân quân và Lê Trạch Đông. Sáu người đứng dàn thành hàng ngang.

- Chú ý! Tất cả làm theo lệnh tôi!

Ông Đội vừa nói dứt câu thì ai kia từ đám đông xô đẩy, chen lấn người bước ra... Người đàn bà này đâu phải ai xa lạ, thím Đông, vợ Mai Duy Đông, tóc tai loà xoà, miệng chửi bới, hai tay vùng vẫy giằng lấy

khẩu súng của chồng làm chú Đông loạng choạng để mũi súng quệt xuống đất.

- Anh hèn nhất, anh sợ... anh không dám bắn nó hả? - Thím Đông hét lên - Đưa súng đây, tôi bắn cho! Thăng Vỹ phải đền nợ máu!

Cả đầu trường nhón nháo. Thần Chết cũng sống lại, đưa mắt nhìn về phía người đàn bà lạ lùng đó. Thím Đông nhà ta, không phải là ai khác, đã xô chồng ngã dúi dụi lăn quay trên đất, hùng hổ cầm khẩu súng trường đứng vào vị trí của chồng.

Vĩnh biệt!

Vĩnh biệt Nga Sơn quê hương ngàn đời! Vĩnh biệt dòng họ Mai! Vĩnh biệt Thầy Mẹ kính yêu! Vĩnh biệt vợ hiền thương! Vĩnh biệt Thanh Tâm, Lệ Uyên, các con yêu quý... Mai Duy Vỹ đi đây!

Trước mắt thầy lần lượt hiện ra từng khuôn mặt thân thương yêu dấu. Lệ Uyên ơi! Con gái yêu của thầy! Đừng nhìn thầy như thế! Đừng buồn! Đừng khóc! Đừng oán trách thầy để con côی cút giữa Trần gian!

- Tất cả các đồng chí làm theo lệnh tôi! - tiếng ông Đội nhắc lại - Bồng súng lên!

Sáu cây súng cùng giương lên nhằm về một phía - Mai Duy Vỹ!

CHƯƠNG 44 CHÔN SỐNG

- Bắn!

Năm viên đạn nổ cùng một lúc. Một viên đạn nổ tiếp theo. Viên đạn chính xác hơn cả của y tá Toành trúng vào ngực phải, xuyên qua phổi. Bốn viên kia vào bụng, cổ, tay, chân. Và viên sau cùng, có lẽ của thím Đông, bay sượt qua đầu thầy. Một tràng vỗ tay nghe rời rạc đứt quãng. Toành chống súng xuống đất, nhe răng cười. Nghĩ ngợi thế nào, hấn lại quay đầu lại đăm đống quần chúng - Quân Chủ lực Cách mạng la lên:

- Sao vỗ tay ít thế? Chỉ vỗ vậy thôi à? Oй bà con oй! Vỗ tay nên! Vỗ mạnh nên! Lào Lào!...

Im lặng.

Ông Đội bước tới, nhìn hai con mắt thầy vẫn còn mở, toàn thân run giật, nói:

- Thăng Vỹ còn sống hả?

Họ xúm nhau lại, từng người cúi đầu xuống nhìn.

- Dạ, còn sống...

Y Tá Toành cúi đầu sát xuống nhìn vào mắt thầy, lùi lại nói với ông Đội:

- Xin đề nghị đồng chí... bắn thêm cho ló một phát lửa vào đầu, thế nà chắc ăn.

Ông Đội ngần ngừ. Toành vẫn bám dai:

- Theo đúng luật quốc tế mà! Các loi đều nằm thế...

Ông Đội làm bằm:

- Sáu người bắn vào một cái xác không hồn mà rồi cũng không xong! Các đồng chí làm ăn như cú! Bộ đội ngoài chiến trường mà như thế ni có mà thằng Pháp nó chịu giơ tay đầu hàng cho!

Toành để theo:

- Thôi, các đồng chí ạ. Nàn này ta rút kinh nghiệm cho những nạn sau...

Ông Đội lừ lừ nhìn hấn, hự một tiếng:

- Lần sau là thế quái nào? Đồng chí nói năng gì lạ. Lần nào nữa?

Đám đông quần chúng, Quân Chủ lực Cách mạng đang nhón nháo hoảng loạn. Cái đê người vỡ dưới kia ào ào tiếng kêu la lẫn tiếng khóc... Những bàn tay bưng che... Những chiếc nón rách úp trùm mặt.

Ông Đội bối rối nói:

- Các đồng chí! Đàng nào nữa, sớm muộn trước sau gì thằng Vỹ cũng chết. Chỉ lát nữa thôi. Chỉ bằng lôi cổ nó xuống huyết chôn quách đi cho rồi! Tôi ra lệnh: Chôn! Chôn ngay!

Họ xúm nhau lại quanh cây cột, tháo gỡ dây thừng giằng buộc thì thế tội nhân. Cò Toe càu nhàu rằng Hĩm Xoa buộc quá chặt bây giờ khó gỡ nút. Hĩm Xoa gọi thêm mấy dân quân nữa tới giúp việc. Họ dùng liềm giật, lấy dao cứa đứt. Thấy tụt xuống, tụt xuống... cho tới khi hai đoạn dây cuối cùng buộc hai ống chân đứt sỗ thì thầy đổ xuống, lăn ra đất...

Bỗng nhiên, sự Sống từ Trời cao xuống, từ dưới Đất lên, hay từ dòng giống họ Mai xưa mấy ngàn năm Hùng Vương dựng nước trở về làm thầy hồi tỉnh. Nhịp đập trở lại trái tim, hơi thở mở hai buồng phổi, óc não phát sáng.

Chẳng biết thần linh nào hiện ra sai khiến, bảo thầy chấp hai tay, run rẩy đưa lên trước ngực... Thầy nói:

- Tôi lạy các ông... đừng chôn sống tôi... cho tôi sống... để tôi chữa bệnh cho dân...

Ông Đội ngần người ra chốc lát, cau mày, hình như không hiểu ý nghĩa câu nói của thầy.

Thầy lặp lại:

- Cho tôi sống... tôi chữa bệnh cho dân...

Rồi đuổi hơi, lịm ngất đi. Máu từ đầu lại ứa ra, kéo màn che cả bầu trời trước mắt.

Y tá Toành rít răng, giọng khàn đục nghe vắng bên tai:

- Chữa bệnh cái gì! Có mà mà nạy giết hại bà con lông dân ấy chứ. Lợ máu phải đền lợ máu! Thăng Vỹ, mà phải chết! Lào, ào... các đồng chí, mỗi người nắm một tay, một chân cùng tôi...

Hắn cùng cò Toe, Hĩm Xoa, thím Đông - bốn tên nắm hai tay hai chân thầy lôi kéo đến huyết chôn.

Máu ộc ra từ người Mai Duy Vỹ, rớt chảy trên đất cát một vệt dài. Ném thầy xuống huyết rồi, tay chân họ đều dính máu. Cò Toe, thím Đông vừa đưa tay lau quệt vào ống quần vừa nhỏ nước bọt.

Cái huyết vừa hẹp lại vừa ngắn. Vùng đất này cát pha, có cứng lắm đâu mà sáng nay họ đào qua loa chiếu lệ. Mai Duy Vỹ chỉ cao mét sáu dư vài phân thôi mà họ không để cho hắn được nằm duỗi thẳng tay chân trong huyết. Lại phải kéo hai chân, nhô đầu gối lên, co hai ống sậy. Đã vậy, chiều sâu cũng chỉ bằng nửa cây gậy chống, chắc hồn ma Vỹ có thể đêm đêm giơ tay lên chỉ trỏ, trò chuyện với các vì sao! Mà biết đâu đấy, chỉ một hai trận mưa xuống, đất trôi đi hết là xương thịt hắn lại lòi ra cho quạ rĩa, chó tha...

Nga Sơn ơi! Đất Mẹ mệnh mang sâu dày cho cói mọc người sinh, sao nỡ để đứa con bất hạnh của mình phải nằm xuống trong cái nhà mồ theo kiểu chuột chui để đùn thế này! Luật nhân quả bù trừ bao trùm khắp thế gian. Ai bảo ông bà tổ tiên họ Mai xưa khai phá đất hoang rừng thiêng làm gì, ôm cho lắm vườn ruộng vào mình, để vạ Cái cách Ruộng đất bây giờ lại cho con cháu, bắt Mai Duy Vỹ phải độc đắc trúng cái án tử hình này!

Lệ Uyên ơi! Thảo nào ông nội con lúc hấp hối đã sấm truyền lại: sau khi tôi chết rồi, con cháu có chôn tôi thì khỏi cần tới hòm ván, nhưng nhớ đào huyết thật sâu, chôn thật sâu; dẫu thân xác có làm mồi cho giun dế cũng được, miễn sao đừng để người đời đụng tới, moi tìm ra!...

“Anh Vỹ!”

Có tiếng ai vừa gọi thầy?

“Đồng chí Mai Duy Vỹ!”

“Có tôi! Ai gọi tôi đó?”

“Cao Hữu Hiến đây...”

“Cao Hữu Hiến, Ty trưởng Ty Lao động Thanh Hoá phải không?”

“Vâng. Chính tôi!”

Giữa trời mây u ám, tia chớp loé hiện ra một khuôn mặt thân thương quen thuộc. Kém thầy một tuổi, con người mới 35 xuân nở một nụ cười tươi, hàm răng sáng tuyệt đẹp... Cái đẹp của một thời hăng say bốc lửa, dâng trọn cuộc đời cho lý tưởng Cộng sản mà Paul Vaillant Couturier gọi là “Mùa xuân của nhân loại”.

“Vĩnh biệt Mai Duy Vỹ! Tôi đi trước anh nhé!”

“Ồ kìa! Sao vội vàng thế? Lại không nói với nhau được một lời hay sao? Hiền ơi!”

“Biết nói gì bây giờ? Vỹ ơi! Ở đời chẳng có cái gì bất biến vĩnh cửu, kể cả chủ nghĩa Cộng sản. Tôi vào Đảng Cộng sản từ thời bí mật, trước anh 5 năm. Vậy mà bây giờ, cũng như anh, bọn côn đồ, lưu manh, cơ hội chúng nó dám gán cho mình cái nhãn hiệu là Quốc Dân Đảng. Đồng chí Vỹ à, thời nay chúng nó cũng chẳng biết Mác Ăngghen là ai đâu; toàn nói mệp cả thôi, và dĩ nhiên cái đầu Nguyễn Thái Học cùng với 11 cái đầu đồng chí của ông ấy rơi xuống trong khởi nghĩa Yên Bái, thậm chí cả đầu của Nguyễn Thị Minh Khai trong khởi nghĩa Nam Kỳ chúng cũng chẳng quan tâm...”

Tôi không có được sự kiềm chế như anh. Chữ Nhẫn trong tôi yếu lắm. Sáng hôm qua, nhân lúc người gác ngục đi ra ngoài đánh rớt cái gương con trước cửa, tôi vội nhặt lấy. Thừa biết sớm muộn gì cũng chỉ vài hôm nữa chúng nó sẽ tới dẫn mình đi cho “ăn kẹo đồng” theo lối nói đùa cợt mắt dạy của tụi này, đồng chí Vỹ ạ, tôi quyết định tự tử! Trọn đời, tôi chỉ chấp nhận một toà án duy nhất - đó là Đảng Cộng sản của tôi. Vì vậy, tôi đã đập vỡ cái gương tròn vừa bằng lòng bàn tay ra làm hai mảnh. Chọn cái mảnh có mũi nhọn sắc hơn, tôi rạch thẳng một đường từ cổ họng chạy xuống tới bụng dưới; rồi thọc tay vào trong sâu lòi rút hết tất cả ruột non ruột già ra... Máu chảy lai láng từ trong nhà tù, ngoài ngõ tới ngoài cửa, bò ra tới sân...

Bọn chúng trông thấy, hốt hoảng chạy vào. Tôi giơ tay chỉ đồng ruột bày nhầy, lòng thòng trước bụng nói:

“Xin nhờ các ông báo cáo lên trên... để cho Bác Hồ và Anh Trường Chinh biết ruột gan lòng dạ của Cao Hữu Hiền, đảng viên Cộng sản trong trắng như thế này đây!”...

Nói vừa hết câu, tôi tắt thở.

Vợ con tôi ở xa. Các con còn nhỏ.

Chỉ có hai cháu Duy và Sơn, con của hai ông anh ruột, may vừa tới kịp. Các cháu dùng một cái đọi lớn, loại bát múc canh, úp vào trước bụng, che lại để cho mớ gan ruột khỏi sổ ra lòng thòng; đoạn lấy dây chuối buộc chận vòng từ bụng xuống dưới lưng, rồi đặt tôi lên võng cáng đưa về nhà.

Tôi quê ở Thừa Thiên - Huế. Vì tham gia Cách mạng nên xa nhà từ nhỏ, không được như anh nằm trong lòng Đất Mẹ Nga Sơn - Thanh Hoá. Cũng như anh, tôi chết chôn không ván không hòm, bó cuốn manh chiếu rách; chỉ hơn anh mỗi một điều là cái huyết của tôi các cháu đào rất sâu, nằm ở dưới này dưới thẳng chân tay rộng rãi và thoải mái!

Vĩnh biệt nhé, bạn thân yêu Mai Duy Vỹ! Tôi về trước anh đây! Hẹn gặp lại!”

Tia chớp lại loé sáng. Con Rồng Đỏ hiện lên. Cao Hữu Hiến vụt biến.

Ông Đội vai mang xà cọt, đi lại quanh huyết tử về bực bội:

- Có mỗi cái hổ chôn con này mà đào cũng không xong! Từ sáng tới giờ, mấy cậu dân quân làm chi, ngồi tán phét hả? Mần ăn như cú! Đồng chí Toành! Tôi đã phân công đồng chí...

Toành lý sự, phân bua:

- Báo cáo anh... có sao đâu ạ. Bà con lòng dân ta chôn ló thể lày nà phúc cho ló nắm rồi. Chôn thằng Vỹ thì cũng như chôn con chó, con lợn... Tôi có cách lày, giải quyết nà xong ngay!

Vừa dứt câu hẳn đã vớ lấy cái cuốc, đứng dạng háng trên huyết, quay ngược lưỡi cuốc, trở cán gươm lên cao bậm môi méo mồm nện hai cái thật mạnh xuống hai đầu gối thầy.

Rắc! Rắc!

- Như thế lày đã được chưa, các đồng chí?

Hắn quay lại nhìn mọi người mắt long lên, miệng cười cười. Sự sống trong người thầy như dòng điện giật run, bật lên, co duỗi. Và hai con mắt lại tự nhiên mở ra trừng trừng nhìn những con quỷ, không phải đâu, những con người! Thanh Tâm, Lệ Uyên, ời các con yêu thương, thầy vẫn còn sống mà.

Cò Toe cầm thuổng, Hĩm Xoa cầm mai, hai tên vọt lên đứng hai bên.

- Vỹ! Cho mày về châu tiên tổ họ Mai nhà mày!

Toe vừa nói vừa nghiêng răng gươm cao cây thuổng, giộng một nhát xuống đầu thầy. Xoa méo mồm trợn mắt gươm cao cán mai làm tiếp một nhát vào ngay mắt bên phải thầy.

- Vỹ ơi! Cho mày về chơi Âm phủ để mày chữa bệnh cho thằng cha sinh ra mày, con mẹ đẻ ra mày, chữa cho cái lũ địa chủ bóc lột, bọn Việt gian bán nước...

Thím Đông cũng cầm cuốc chen vào, cuốc lấy cuốc để lên đầu "Thằng Vỹ".

- Tiên sư cha thằng Vỹ! Mả mẹ thằng Vỹ! - Tay cuốc mồm la - Tiệt nòi tiệt giống họ Mai nhà mi nhé.

Xem ra thím Đông đã thoả mãn bản cổ, toại nguyện trăm phần trăm: vừa trút khỏi thân mình của nợ thành phần địa chủ, lại được mang cái lý lịch cao sang bản cổ, đứng vào hàng ngũ các đồng chí. Cũng như mấy người kia, trên tay thím nhầy nhựa những máu và óc của Mai Duy Vỹ...

Lưỡi mai, lưỡi cuốc cứ va chạm nhau chan chát, rào rào... Từng mảng óc hoà lẫn máu văng ra, phọt lên tung toé...

Lê Trạch Đông lùi lại sau... Tuân lệnh ông Đội chú ấy cũng cầm xẻng xúc đất đổ xuống huyết, làm theo những người kia.

Chỉ trong thoáng chốc đất cát đã chồng chất lấp đầy xác Mai Duy Vỹ - nắm mồ của đứa con dòng họ Mai ở xứ Nga Sơn - Thanh Hoá.

Một ngọn Tam Lệnh bé tí trong cõi người ngập tràn máu và nước mắt.

CHƯƠNG 45

CHA ĐI TRƯỚC, CON VỀ SAU... BÂY GIỜ CON LẠI ĐI TRƯỚC...

- Thầy ơi! Thầy ở đâu rồi?

Lệ Uyên hoảng hốt kêu lên, hai tay quờ quạng...

- Đây, đây... thầy của con đây. - Tiếng ông Vỹ nghe từ đâu xa xăm, vẫn trù mến dịu dàng - Thầy kể xong rồi đấy. Những điều con muốn biết mà gần nửa thế kỷ nay thời gian còn kéo màn che kín, phủ đầy cả một biển máu và nước mắt. Thôi nhé, thầy đi...

- Một lần nữa thầy lại bỏ rơi đứa con cô cút tội nghiệp của thầy ư?

Lệ Uyên bật khóc. Ông Vỹ cười không thành tiếng; nụ cười còn nguyên nỗi buồn đau... lại hiện ra trước mặt hai chị em.

- Thầy chúc mừng các con đã được Siêu thoát ...

Thùy Dương cũng ngỡ ngàng bối rối:

- Bác bỏ chúng con đi thật à? Bao giờ thì bác mới được Siêu thoát?

Ông Vỹ ngập ngừng, đắn đo:

- Bác còn phải chờ...

- Bác đã gặp Tiến sĩ Võ Ngọc Châu chưa?

- Có. Gặp rồi. Tiến sĩ Châu bảo tôi phải chờ tới năm hai ngàn lẻ 19...

- Sao phải tới 2000 lẻ 19, thưa bác?

- Năm đó, Bên Này sẽ có một biến cố trọng đại. Ông Châu cũng chờ... tới 2019 mới có người ở Bên Này sang Bên Ấy giữ Sổ Siêu Thoát thay phiên cho Tiến sĩ... Các con ạ, loài người ở Bên Này do đa phần không nắm được Thuyết Tương Đối, lại luôn bị nhốt tù trong Bể Khổ nên họ mỗi ngày một thêm nhỏ nhoi, tham lam, đố kỵ. Vì bị ép buộc sống bên nhau, lại chịu một Trời độc đoán đè nén nên càng ngày họ càng hèn hạ, càng hiểm độc tàn ác hơn. Cái mối dây ràng buộc liên hệ đó tệ hại khủng khiếp đến nỗi sang tới Bên Ấy rồi không phải ai cũng để

dàng được Siêu thoát cả...

Những kẻ độc ác một cách hồn nhiên đó, cháu Thùy Dương ạ, hầu hết đều mắc tội và phạm tội. Họ vừa là nạn nhân lại vừa là phạm nhân... Làm sao chúng ta dễ dàng thoát ra khỏi mối liên hệ ấy? Bác đã nói rồi... Còn trường hợp bác thì...

- Cháu hiểu. - Thùy Dương bồng bột - Ôi bác! Trong gia đình Nhân loại ai cũng chỉ mong có được một người cha như bác; và cũng... mong sinh ra được một người con như bác..

- Cháu không quá lời đấy chứ? Bác đã gặp cha của cháu... Ông ấy là một người rất đáng mến...

- Bác ơi! Hồi còn ở Bên Này, dẫu nhiều khi sống lằng nhằng bậy bạ, cháu vẫn ăn nói thật lòng không chút giả trá. Chị Uyên không am hiểu đời sống xã hội bằng cháu đâu. Cháu biết rõ, cái lũ tự phong ta đây là thần thánh, chẳng có đũa nào đáng được gọi là người, toàn một bọn chó má, quỷ sứ, đồ ba que xỏ lá cả!

Ông Vỹ ngằn ngừ, phân vân.

Thùy Dương càng hăng:

- Nếu bác theo đạo Kí-tô, chắc Toà thánh La Mã đã phong Thánh cho bác!

Ông Vỹ cười, vẫn nụ cười không thành tiếng, êm sâu như một vết thương.

- Không dám đâu, cháu! Bác nào có mơ ước làm một Jeanne d'Arc?

- Thế thì... chắc bác phải là một vị Bồ Tát?

Ông Vỹ lại cười:

- Càng không dám... hai chữ Bồ Tát theo giáo lý Nhà Phật mà có lần bác tìm hiểu, có nghĩa là "chúng sinh đã giải ngộ". Phải không cháu? Giải ngộ cho mình chưa đủ, còn phải giải ngộ cho người khác nữa! Thùy Dương ơi, bác Vỹ của cháu, nếu tính tuổi từ lúc mới sinh ra đến bây giờ cũng đã gần cả trăm năm trong cõi người... Vậy mà, bác vẫn chưa hiểu được mình là ai; vì sao mình lại sinh ra vào đúng cái thời khốc hại, ê chề, độc địa, tối tăm có một không hai này? Và cái vòng luân hồi sinh tử, tử sinh này đến bao giờ mới ngừng quay?

Ngậm ngùi một lúc, ông nói thêm như để cho riêng mình nghe:

- Tôi theo Đạo Con Người, đạo của chính tôi. Lúc ở Bên Này sang Bên Ấy, tôi đã nhận biết: có Trời ở trên đầu, có Đất ở dưới chân, có cha mẹ ông bà tổ tiên họ Mai sinh ra mình. Đạo của tôi là Đạo Ông Bà Tổ Tiên, Đạo ở quanh mình, khắp nơi khắp chốn...

Rồi quay sang Lê Uyên:

- Con gái yêu của thầy mẹ... Thầy đã kể hết rồi. Toại nguyện chưa? Chúc mừng các con được Siêu thoát. Thôi, để thầy đi!

Lệ Uyên hờn dỗi, vùng vằng:

- Chúng con không thể chờ thầy được sao? Thầy khoan hãy đi!

Ông Vỹ chăm chú nhìn Lệ Uyên:

- Lạ thật! Con không có thay đổi bao nhiêu. Từ hồi ấy cho đến nay, 45 năm rồi, làn môi con gái họ Mai tôi vẫn thế, dỗi hờn, phụng phịu, thắm mọng nước mắt...

Đột nhiên ông thoáng giật mình, sửng sốt:

- Thôi, thầy phải đi...

Lệ Uyên hốt hoảng:

- Không! Không! Thầy cho con đi với! Biết thế này thì... thà con đừng có Siêu thoát nữa!

Ông Vỹ giơ tay ngăn lại:

- Đừng! Đừng! Con người ta có mệnh hệ, con ơi! Mệnh hệ con từ lúc mới sinh ra là để gắn với thầy. 45 năm qua, cha con mình chỉ nghĩ tới nhau. Thầy mong gặp lại con ở Bên Này để kể lại đầu đuôi câu chuyện cho con nghe. Nếu chỉ riêng có hai cha con mình thôi thì như vậy e rằng chưa đủ. Bởi Nhân loại-Lớn cần có một người thứ ba nữa xác nhận, chứng kiến, đó là Thùy Dương, em kết nghĩa của con. Thùy Dương cũng là con của thầy mẹ. Các con cứ yên tâm mà Siêu thoát. Thôi nhé, thầy đi...

Ông Vỹ lùi lại. Hình bóng ông nhỏ dần... Chỉ còn một đốm sáng loé lên.

Rồi tắt.

Biến...

CHƯƠNG 46

ĐOẠN KẾT (EPILOGUE)

SIÊU THOÁT

Lại trở về Bên Ấy...

Họ ngồi bên nhau im lặng.

Họ biết cái câu mình hoặc người kia sẽ nói lên, chỉ câu ấy thôi, hễ đã nói xong là một đợt biến sẽ xảy ra. Đợt biến này xem ra rồi quá sức chịu đựng!

Lúc còn ở Dương gian, như mọi con người, cả hai đều sợ Chết, bây giờ một nỗi sợ khác xem ra còn lớn hơn, chiếm đoạt, ngự trị hình hài họ, thứ hình hài mảnh hơn ánh sáng, nhẹ hơn không khí cả siêu lẫn: nỗi sợ phải xa nhau!

Lệ Uyên chăm chú nhìn cô em kết nghĩa.

Cái đầu hơi nhỏ, mái tóc uốn kiểu con trai úp lên như chiếc cúp lơ Đà Lạt nhuộm màu hoe khiến cho ả có vẻ ngây thơ dễ thương của một cô bé lai Tây, góp phần xoá bớt, mờ nhạt đi những nét chưa hoàn hảo của cánh mũi hếch, vàng trán hơi cao mà hẹp, hai con mắt hơi lồi bộc lộ sự lì lợm ham hố lắm khi nóng nảy đến đại đột...

Để bù trừ lại cái “trôóc” chưa lấy gì làm hoàn mỹ lắm, Bà Mụ đã nặn cho cô em một cặp môi phải nói rất chi là đáng kể, dẫu rằng có hơi mỏng một chút nhưng lại rất tươi. Màu tươi tự nhiên như cánh sen, nụ hồng lẽ ra chẳng cần tới mỹ phẩm (Thùy Dương đã hối hận vì đua đòi lây nhiễm phải thói quen đại đột thời hiện đại), mỗi khi cần mở ra hay khép lại để trình diễn hai hàm răng sáng bóng đều đặn không thể chệ vào đâu được, đến nỗi Lệ Uyên đôi lúc cũng phải thảm so sánh tự thấy hàm răng của mình đúng là chưa đạt được điểm 10 như vậy, Hàm răng ấy khi phát ra, dù là âm điệu chọ chệ của xứ “cà cuống có đuôi” vẫn đầy ma lực cuốn hút lòng hảo tâm, hào hiệp của phái mạnh!

Có lẽ chàng Lê Vĩnh thuở hoa niên đã đắm say một trong hai cái “góc” của nàng Phan Thị Thùy Dương thuở ban đầu gặp gỡ làm chi; sau này thì kể sao cho hết những đắng mảy râu thời Đổi mới Tư duy lẫn lượt xếp hàng đứng sau, thế chân cho Lê Vĩnh, kẻ đã có tội phẫn bội và cũng góp công đột phá đổi mới nàng...

Nổi trội hơn cả có lẽ là Lão Hươn và kết thúc là đại tá Mai Đắc Xuân, người tình lý tưởng của nàng!

Biết kể sao cho hết bao kẻ không tên và có tên đã tự nguyện xung phong hoàn thành nhiệm vụ để làm thoả mãn khát vọng đổi đời của cô gái núi Hồng sông Lam!

Không ai đáng yêu dễ thương hơn cô em kết nghĩa của mình. Lệ Uyên thảm nghĩ. Mọi tiêu chuẩn về đạo đức, thẩm mỹ ở Bên Ấy, qua bao đời tưởng đã thành khuôn mẫu cho mọi người noi theo làm theo, bây giờ trở nên mớ bong bong phé thải những lầm lẫn và ngu dốt!

Trong khi đó, Thùy Dương đã ngả người vào lòng chị kết nghĩa, mắt nhắm tay ôm ghì... Lệ Uyên khế kéo cái váy đầm bó xuống, phủ che đầu gối và cặp giò hơi nhỏ nhưng rất thẳng của cô em. Cử chỉ này làm Thùy Dương thoáng mím nụ cười biết ơn. Nụ cười dễ thương đến nỗi không kiềm chế được, Lệ Uyên phải cúi xuống đặt một cái hôn lên cặp môi hồng thắm, quên mất mình đang luyến ái đồng tính, điều mà nhân loại vẫn còn tranh cãi, rào cản...

Thùy Dương mở mắt ra. ả cười. Trong mắt ả, người chị hiền thực và xinh đẹp, gần như trái ngược hoàn toàn với hình thể tư chất con người ả một thời, tưởng chừng như mâu thuẫn đến chối bỏ, phủ nhận thì nay đã gắn bó đến hài hoà: Chị của em, em yêu chị biết bao! Em chẳng bao

giờ muốn xa chị!...

Lệ Uyên đọc được ý nghĩ ấy. Lẽ ra chị phải đặt ngay một cái hôn tiếp lên đôi mắt kia, nhưng đã ngập ngừng khiến cặp môi yếu đuối của anh phải run lên, mấp máy...

- Chị em mình...

Lệ Uyên vội vàng đặt bàn tay lên miệng Thùy Dương nhưng đâu còn kịp nữa, một phần nửa câu còn lại của cô em đã lọt qua kẽ tay chị, dấu hơi lệch pha nhưng vẫn rành rọt:

- ... Rồi sẽ ra sao đây?

Đột nhiên cả hai cùng rùng lên một cái, buông rời... Họ đều cố cưỡng lại, chới với, xấp vào nhau. Nhưng một lực kéo đến từ đâu hai phía, giữ họ lại, lôi họ ra khiến họ cảm thấy mình mỗi lúc một đuối sức và sự gắng sức của cả hai trở nên vô nghĩa. Người nọ thấy người kia cứ như giạt lùi, trôi đi... mỗi lúc một cách xa nhau hơn.

- Lệ Uyên ơi!

Thùy Dương kêu lên rồi bật khóc.

- Thùy Dương! Chị đây mà...

Lệ Uyên nghẹn ngào, giơ tay vẫy...

- Chị...

- Em...

- Ở kia! Chúng ta mãi mãi xa nhau hay sao?

- Chị em mình rồi sẽ... lại gặp nhau...

- Gặp nhau ở đâu?

- Chưa rõ. Nhưng chắc rồi sẽ... gặp lại nhau. Em cứ tin đi!

- Biết thế này thì chị em mình thôi đừng có Siêu thoát nữa! Siêu thoát nỗ làm cái chi! Lệ Uyên ơi, em có mơ chi Thiên Đường, Niết Bàn như người ta đâu! Mà Thiên Đường, Niết Bàn dù có thật đi nữa rồi cũng chỉ nên hiện hữu, tồn tại ngay trong hiện tại của Cõi Trần chúng ta... Kiếp trước đã qua rồi, kiếp sau còn nói làm quái gì! Cứ ngồi đó mà chờ ngày mai tươi đẹp, mà đợi kiếp sau đàng hoàng! Chị em mình thà bị nhốt giam đời đời, muôn năm trong cái nhà tù đoạn trường, Bể Khổ Trần gian... còn hơn là Siêu thoát như thế này!

Tiếng nấc.

Tiếng khóc.

Hai đốm sáng nhỏ dần.

Tắt.

Biến.

Đầu năm 2002 - Noel 2005

Hoàn chỉnh năm 2009

TRẦN THẾ NHÂN

BẠT

Thưa Quý độc giả!

Đến đây Quý vị đã đọc xong cuốn “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất”.

Với những vị đã cao niên, từng kinh qua thực trạng xã hội Miền Bắc Việt Nam trong những năm 50 của thế kỷ trước, đều biết chắc chắn rằng cuốn tiểu thuyết “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” không khác gì một bộ phim phóng sự với độ xác thực 100% từ A tới Z.

Nhưng với những bạn sinh sau đẻ muộn, lại đang được sống trong một xã hội tự do dân chủ, rất có thể sẽ cảm thấy khó tin rằng ở quê hương chúng ta lại có một thời kỳ khủng khiếp hơn cả cảnh cuối tầng Địa ngục như vậy. Thật là ngoài sức tưởng tượng có phải không?! Nếu các bạn phân vân như vậy, thay vì tôi lớn tiếng dõng dạc tuyên bố: xin đem trọn cái mạng của mình ra đảm bảo cho cái điều không thể tin được đó là SỰ THẬT, thì tôi chỉ xin mời quý bạn hãy ghé về Việt Nam lúc này – thời kỳ những năm đầu thiên niên kỷ thứ ba – mà sống và chiêm nghiệm, dù chỉ một ngày thôi – cũng đủ để bạn ném trái những gì đã được “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” ghi lại. Cảnh ấy, người ấy, không khí xã hội ấy, bạn tưởng chỉ là một quá khứ ngắn ngủi bi thảm của dân tộc ư? Không đâu! Thảm trạng ấy vẫn đang tiếp diễn nhân tiền. Quái thai độc tài đảng trị đã và vẫn đang ở cao trào đào huyệt nhằm chôn sống cả Dân Tộc. Hãy làm những gì trong khả năng của bạn để mỗi người và mọi người thấy, biết và hiểu rõ được điều này, cho bây giờ và cho cả mai sau./.

Nguyễn Quảng Tâm.

SUY NGÃM KHI ĐỌC “NGÀY LONG TRỜI ĐÊM LỞ ĐẤT” CỦA TRẦN THẾ NHÂN

... Ôi ! quê hương

Hỡi những ngày xưa !

Thủy chung - nhân ái

Tất cả chìm-ngâm

Trong lửa dối cuồng điên...

Phùng Cung (1965)

Trong suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm của Dân Tộc ta, chưa từng có một trận thảm sát nào mà người Việt lại giết hại người Việt khủng khiếp như trong cuộc Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) dưới “thời đại

Hồ Chí Minh” hồi giữa thập niên 50 thế kỷ 20! Đó là trận thảm sát dân lành cực kỳ man rợ do đầu óc kỳ thị giai cấp, do ý thức hệ Cộng sản của tập đoàn cầm quyền gây nên!

Trên thế giới đã từng có nhiều nước làm CCRĐ. Phần đông người ta làm một cách ôn hoà bằng cách Nhà nước mua lại số ruộng đất chủ sở hữu có trên tiêu chuẩn do NN quy định, hoặc cho phép họ được hiến tặng. Nhờ đó, các nước ấy đã nhẹ nhàng xoá bỏ quan hệ sản xuất phong kiến, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển mạnh, đồng thời giữ được hoà khí và ổn định xã hội, tránh những đảo lộn nguy hại.

Thế nhưng, các “lãnh tụ” Cộng sản thì cho đó là con đường “thoả hiệp giai cấp”, không đúng đường lối chủ nghĩa Marx-Lenin, không thể hiện tinh thần “đấu tranh giai cấp”, không phát động được lòng “căm thù giai cấp”, không mang tính “cách mạng triệt để”... Theo họ, CCRĐ phải là một “cuộc cách mạng long trời lở đất”. Phải “phóng tay phát động quần chúng”, nghĩa là làm hết sức mãnh liệt, thẳng tay, không khoan nhượng, không thương xót, có thể mới đẩy lên lòng căm thù giai cấp cao độ trong quần chúng bản cổ nông mà họ coi là “quân chủ lực cách mạng” để đánh gục giai cấp địa chủ.

Đảng Cộng Sản đồng dục tuyên bố CCRĐ là để thực hiện “người cày có ruộng”, ước mơ ngàn đời của nông dân. (1) Nhưng, đó chỉ là trên lời nói! Còn trong thâm tâm, các “lãnh tụ” Cộng sản có một ý đồ khác hẳn, nhắm những mục tiêu khác hẳn. Họ dùng khẩu hiệu “người cày có ruộng” làm “con mồi” nhử nông dân mà họ coi là “đồng minh chiến lược” (2) đi theo họ thực hiện những mục đích xa hơn, độc địa hơn. Họ dùng CCRĐ để tiêu diệt giới hữu sản bị họ coi là “giai cấp bóc lột” ở nông thôn, để truy quét các thành phần mà họ cho là “phản động”, quét sạch các tư tưởng và hệ thống giá trị đạo lý cổ truyền nặng về quyền tư hữu, loại bỏ cuộc sống tâm linh trái với chủ nghĩa vô thần của họ, xoá bỏ đạo đức truyền thống của gia đình, thôn xóm mà nền văn hoá làng xã lâu đời ở nước ta đã để lại. Chủ ý của họ còn là khủng bố tinh thần nhân dân, gây ra nỗi khiếp sợ triền miên trong người dân nhằm triệt tiêu mọi mầm mống chống đối họ. Họ ra sức xúi giục, kích động lòng hận thù, gieo rắc tính độc ác, tham lam, dối trá, đố kỵ... vào lòng người nông dân vốn chất phác, hiền lành... Tất cả những điều đó nhằm mở đường thực hiện cuộc cách mạng XHCN và huy động “quân chủ lực cách mạng” xông vào trận chiến đánh chiếm miền Nam.

Chính với ý đồ đó, các “lãnh tụ” Cộng sản đã gây ra những tội ác tày trời đối với Dân Tộc: họ đã biến CCRĐ và Chính đôn Tổ chức thành một cuộc đày đọa, tàn sát dân lành và cả các cán bộ đã từng đứng dưới lá cờ của họ. Trong lúc nhân dân đang sống yên lành thì bỗng dưng Đảng phái những “Đội cải cách” về làng xã khép “tội” địa chủ cho nửa

triệu người trong nước VN Dân Chủ Cộng Hoà (với dân số nông thôn hồi đó trên 10 triệu) (3), và số người này ngay lập tức bị hành hạ, bị đọa đày, bị giày xéo tận bùn đen! Hơn nữa, trên 172 ngàn sinh mạng vô tội đã gục xuống dưới lưỡi gươm “chuyên chính vô sản” vì bị quy oan là địa chủ cường hào gian ác, Việt gian, phản động, gián điệp, Quốc Dân Đảng! (4) Những cuộc “đấu tố” với cảnh con đấu cha, vợ tố chồng, con dâu vu oan cho bố chồng, con rể giá họa cho mẹ vợ, bà con, hàng xóm, láng giềng tố điều lẫn nhau... đã đảo lộn đạo đức thông thường, giày xéo lên nền văn hiến lâu đời của người Việt, phá hoại truyền thống hoà hiếu, “lá lành đùm lá rách”, “tối lửa tắt đèn có nhau” của cư dân làng xã nước ta. Còn điều các “lãnh tụ” Cộng sản không ngừng rao giảng: “xây dựng con người mới” theo “đạo đức mới”, tức là “đạo đức Cộng sản” và “tư tưởng Hồ Chí Minh”, thì... than ôi, ngày nay, nhân dân ta đã thấy quá rõ “kết quả” thực tế rồi: đạo đức băng hoại, xã hội sa đọa, nạn tham nhũng tràn lan, nạn mua quan bán chức phổ biến, tệ nạn lừa dối, đảo điên, đêú cáng, độc ác... nhan nhản khắp nơi trong nước.

Còn câu chuyện hoang đường “người cày có ruộng” hoá ra là... một “quả lừa vĩ đại” mà Đảng Cộng Sản đã cho nông dân “xơi” đến bội thực! Vì CCRĐ vừa xong hồi cuối năm 1956, một số nông dân vừa mới hí hửng “cắm thẻ nhận ruộng” để Đảng chụp ảnh quay phim tuyên truyền thì đến năm 1957-1958, họ đã bị Đảng lừa vào hợp tác xã để “tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội”. Thế là ruộng đất của nông dân biến thành của hợp tác xã, còn người nông dân thì hoàn toàn lệ thuộc vào ban chủ nhiệm hợp tác xã, vào đảng uỷ và uỷ ban xã như những nông nô! Đến khi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà “được” Đảng chuyển thành Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì... chỉ bằng một câu ngắn gọn trong Điều 19 của Hiến pháp năm 1980 “Đất đai, rừng núi, sông hồ... đều thuộc sở hữu toàn dân”, Đảng đã tịch thu một cách ngon ơ toàn bộ ruộng đất của nông dân, đất đai của toàn dân! Nông dân và nhân dân bị Đảng tước đoạt quyền sở hữu về ruộng đất, nói chung về đất đai, trong nháy mắt! Thế là ước mơ ngàn đời của nông dân mãi mãi vẫn chỉ là... “ước” và “mơ”!

“Quả lừa vĩ đại” này của Đảng chẳng phải một mình nông dân bị mà cả đại bộ phận nhân dân nước ta cũng bị. Thậm chí nhiều nạn nhân, khi đã “dựa cọc” rồi, sắp bị hành quyết mà vẫn chưa tỉnh, cứ nghĩ rằng tai họa của họ là do mấy “ông bà Đệ” gây ra, nên trước khi chết có người vẫn gắng gượng kêu lên mấy tiếng “Hồ Chí Minh muôn năm!”. Con cái của họ, kể cả nhiều người có học thức mà vẫn cứ bị lừa cho đến... hơi thở cuối cùng! Mà chẳng những nhân dân ta, ngay cả một phần dư luận thế giới, một số nhà đại trí thức nổi tiếng cũng bị đánh lừa!

Cổ nhiên, đến bây giờ thì thế giới người ta tỉnh rồi, chỉ có một số khá đông người Việt Nam ta vẫn còn mê muội hoặc... giả vờ mê muội.

Mĩa mai thay, nửa thế kỷ sau cuộc “cách mạng long trời lở đất”, dường như Lịch sử Việt Nam lại trôi theo dòng chảy ngược! CCRĐ (1953-1956) “đã đánh đổ giai cấp địa chủ” thì giờ đây, ở nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21, lại xuất hiện những địa chủ mới mà dân ta gọi là bọn “cường hào đỏ”, vì chúng là những cán bộ Cộng sản lợi dụng chức quyền chiếm dụng đất đai (là sở hữu toàn dân!) phát canh, thu tô, cho vay nặng lãi ở nông thôn để bóc lột chẳng khác gì địa chủ thời xưa. Giáo sư Viện sĩ Đào Thế Tuấn đã phải nói thẳng thừng: “Không có nước nào (như ở nước ta) người nông dân bị bạc đãi, bóc lột, hiếp đáp bởi bọn cường hào mới, đa số là đảng viên trong các đảng ủy địa phương được cấp trên thông đồng che chở. Không ở đâu, chưa bao giờ nông dân bị tước đoạt đất ruộng qua “thu hồi” kiểu cưỡng bức và tùy tiện, với chính sách “đền bù” nhằm nhí, “bèo bọt” chỉ bằng một phần 10, có khi chỉ một phần 20 của giá trị thực!” Giờ đây lại xuất hiện cảnh nông dân cầm cố ruộng đất mà họ được phép sử dụng để đi làm thuê làm mướn hoặc đi tha phương cầu thực, các nhà khoa học xã hội gọi đó là “tình trạng ly nông”. Giờ đây xuất hiện thêm một lớp người “mới” có tên gọi là “dân oan”, tức là gần một triệu nông dân và người lao động bị chiếm đoạt đất đai, bị cướp đoạt nhà cửa đi “kêu oan”, thậm chí đi biểu tình, ở các “cửa quan” Cộng sản hàng chục năm trời mà vẫn “không đi đến đâu cả”! Giờ đây còn xuất hiện thêm những cảnh tượng nhục nhã chưa từng thấy trong lịch sử nước nhà: “nhà nước xã hội chủ nghĩa” đem trên nửa triệu nam nữ nông dân, lao động “xuất khẩu” ra nước ngoài bán cơ bắp, mồ hôi, nước mắt và cả máu nữa để nhà nước thu về hàng nhiều triệu đô la (5); “nhà nước xã hội chủ nghĩa” cho phép các dịch vụ “buôn người” dưới dạng “lấy chồng ngoại quốc” đưa hàng mấy trăm ngàn cô gái nông thôn vì nghèo đói phải bỏ mẹ cha, bỏ anh chị em, bỏ quê hương làng xóm để... bán mình cho các “ông... chồng” Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc..., thực chất là đi làm nô lệ, kể cả nô lệ tình dục! (6) Nhiều nhà nghiên cứu và nhà báo trung thực trong nước đã mô tả cuộc sống của người nông dân Việt Nam ngày nay còn làm than, khổ ải hơn hồi trước “cách mạng”, hơn trước ngày “thống nhất đất nước”! Đó là sự thật hết sức phũ phàng mà nông dân Việt Nam đang phải ngậm đắng nuốt cay cúi đầu chịu đựng!

CCRĐ “long trời lở đất” như vậy, một sự kiện lịch sử lớn lao như vậy, thế mà đã trên nửa thế kỷ qua, chưa có một công trình nghiên cứu chân thật, khách quan nào của các nhà khoa học trong nước được công bố! Chưa có một tác phẩm nghệ thuật, văn chương nào của các nhạc sĩ, họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà văn, nhà thơ... trong nước diễn tả lại tấn

thảm kịch đầy đau thương của Dân Tộc! Chẳng phải vì giới trí thức sáng tạo nước ta thiếu người có tài, có tâm, mà chỉ vì ngay sau CCRĐ các “lãnh tụ” Cộng sản đã coi đó là một trong những đề tài cấm kỵ không ai được đụng đến. Cái tabou khắc nghiệt này thì đám quan chức của chế độ cực quyền ngày đêm canh giữ nghiêm ngặt mãi cho đến ngày nay!

Hồi đầu cuộc “đổi mới”, cuốn “Ác Mộng” của Ngô Ngọc Bội chỉ mới dám lướt nhẹ qua chuyện “cải cách”... Mãi đến gần đây, đầu thế kỷ 21, mới lác đác xuất hiện vài cuốn tiểu thuyết đề cập thẳng đến đề tài cấm kỵ đó. Cuốn “Ba Người Khác” của Tô Hoài, hoàn thành từ năm 1992 nhưng chật vật mãi đến năm 2006 mới được xuất bản. Cuốn “Nước Mắt Một Thời” của Nguyễn Khoa Đăng sắp xuất bản thì bị cấm ngay tức thì và cuốn “Thời Của Thánh Thần” của Hoàng Minh Tường vừa in xong, chưa kịp phát hành thì số sách in đã bị Đảng ra lệnh thu hồi để nghiền làm bột giấy!! Một hành động man rợ, phản văn hoá của bọn Tàn Thủy Hoàng thời nay!

Người viết những dòng này đã phải sống suốt quãng thời gian “long trời lở đất” rất kinh hoàng, đầy bi thương, đầy máu lệ, đầy chết chóc, đầy tàn phá, đầy “lừa dối cuồng điên”... Đã nhiều lần dự hội nghị về CCRĐ, được nghe “Bác Hồ vĩ đại” và “Anh Cả Trường Chinh” huân thị về “CCRĐ”, “Chỉnh đốn Tổ chức”, về “phóng tay phát động quần chúng”... Đã từng chứng kiến nhiều cuộc đấu “địa chủ cường hào ác bá” ở Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Đông. Cũng đã từng đi làm nửa đợt “cải cách” ở Thái Bình, giữa chừng thì Thành uỷ xin về Hà Nội để nhận trách nhiệm lãnh đạo công tác “sửa sai cải cách” ở Ngoại Thành Hà Nội. CCRĐ quả là một cú đẩy mạnh làm người viết thức tỉnh, đánh giá lại Đảng Cộng Sản và các “lãnh tụ” của Đảng, cũng như nhìn lại con đường mình đã đi... Đó là khởi đầu cho một quá trình đấu tranh, dần vật, đau đớn để có được một nhãn quan mới, tư duy mới, cuối cùng dẫn đến việc rời bỏ Đảng Cộng Sản. Chính vì thế, người viết biết rõ nỗi đau khổ của bà con nông dân, vô cùng thông cảm với các nạn nhân của CCRĐ và nóng lòng mong mỗi được thấy những tác phẩm văn học nghệ thuật chân thật mô tả về sự kiện lịch sử đau thương này.

Thế rồi, hồi năm 1996, tôi đặc biệt cảm động khi lần đầu tiên được cầm trong tay tập copy bản thảo tiểu thuyết “Ba Người Khác” của Tô Hoài. Tôi thầm cảm ơn nhà văn Tô Hoài đã giáng một đòn mạnh vào cái tabou kỳ quái của Đảng để hé ra cho độc giả biết được phần nào sự thật về Cải cách RĐ. Ông là nhà văn lão thành có tên tuổi ở nước ta nên cái gương sáng của ông sẽ cổ vũ nhiều người khác noi theo.

Đọc xong, tôi đưa “Ba Người Khác” cho một ông bạn già xem. Ông ta đọc kỹ lắm rồi gặp tôi, ông bực bội phán: “Viết về CCRĐ mà Tô Hoài

chỉ kể về ba thằng Đội ba lẳng nhăng ấy thì không được! Phải nói đến “Ba Người Khác” cơ!” Tôi hỏi lại: “Là ai?” Ông đáp: “Ai nữa? Là Bác Hồ vĩ đại, Bác Mao cũng vĩ đại và Cụ Xít càng vĩ đại! Chính ba ông đầu nậu ấy đã bày ra cái chuyện “cải cách” ở nước ta”. Tôi nói: “Anh nói cũng đúng thôi! Không có Cụ Hồ và Đảng Cộng Sản, và Cụ Hồ không đi xin “chỉ thị” Cụ Xít, không xin phép Cụ Mao cho rước đoàn cố vấn Tàu sang thì chẳng có chuyện “cải cách” khủng khiếp này”. Anh ta hăng lên: “Đó là nói hàng trên. Còn dưới một bậc thì “Ba Người Khác” là “Anh Thận” (Trường Chinh), sau đổi là Năm để nhún nhường đứng sau Ba Duẩn, rồi đến thằng cha Hồ Viết Thắng và “Anh Lành” (Tố Hữu) “nhưng dạ chẳng lành” (7). Tôi hỏi: “Tố Hữu thì có liên quan gì đến? Lão ta không có chân trong Ủy ban CCRĐ Trung ương mà”. Anh ta đáp: “Thế anh không biết à, y là kẻ “gác cổng” tư tưởng của Đảng ta. Y phụ trách công tác tuyên truyền cho chiến dịch “cải cách” đấy. Chính y đã đánh toi bời Trần Bá Xá chỉ vì cái truyện ngắn chân thật “Anh Cò Lắm” đăng trên tạp chí “Tổ Quốc” hồi tháng 1 năm 1956, y buộc cho tác giả những tội “chết người”, như có tư tưởng phản động của giai cấp địa chủ, chống phá chính sách CCRĐ! Ban biên tập “Tổ Quốc” cũng điêu đứng vì y. Rồi đến khi Hà Minh Tuân cho ra cuốn “Vào Đời” có đựng chi mấy đến chuyện “cải cách” đâu mà y và lão (Nguyễn Chí) Thanh xúm vào đánh cho toi bời, kỷ luật tùm lum. Cũng chính y đã tung ra những câu thơ sặc mùi đao phủ để kích thêm đầu óc hiếu sát của các Đội cải cách. Anh còn nhớ không?” Rồi anh ta đọc vanh vách:

*“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế (8) mau xong,
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng,
Thờ Mao Chủ tịch, thờ Xít-ta-lin bắt diệt”...*

Chuyện phiếm đàm của hai ông bạn già chúng tôi còn dài. Nhưng, nói chuyện nghiêm chỉnh thì phải công nhận là Tô Hoài đã bắt chấp tabou, đề cập đến một đề tài “rất nhạy cảm”, và với văn tài của mình ông đã tạo nên một cuốn tiểu thuyết khá hấp dẫn. Ông đã vẽ lên rất rõ nét hình ảnh ba “anh Đội” cải cách – đội trưởng Cụ, đội phó Bồi kiêm chánh án và một cán bộ Đội tên Đình. Cả ba gã này mỗi tên một vẻ nhưng đều có tính lưu manh, đều hách quyền lực, đều dối trá, ham gái, dâm dăng và không gờm tay trước tội ác. Tác giả đã mô tả rất “ấn tượng” những cảnh hoang dâm, quần dâm của ba “anh Đội” với các cô “rể chuối” bần cố, với các nàng dân quân... tạo nên một cảm giác tởm lợm của người đọc đối với mấy tên này. Tuy nhiên, người đọc tinh ý thấy rõ rằng Tô Hoài dù đã đụng đến đề tài CCRĐ nhưng lại tránh né, không dám phơi bày thực chất và nguồn cơn tấn thảm kịch của Dân Tộc đã diễn ra trong lịch sử. Độc giả chờ đợi rất nhiều ở một nhà văn có tầm

cỡ như Tô Hoài, nhà văn đã từng tham gia hai đợt CCRĐ, làm đội phó lại kiêm chánh án Đội cải cách, họ hy vọng được thấy từ ngòi bút của ông hiện lên một bức tranh toàn cảnh đồ sộ, chân thật về cuộc đảo lộn khủng khiếp này. Nhưng, đọc xong “Ba Người Khác”, độc giả vẫn chưa thấy được toàn bộ sự thật, “sự thật trần trụi” không che đậy. Người đọc bàng hoàng nghĩ rằng lẽ nào chỉ vì ba cái thằng khốn nạn này mà mọi sự trong xã hội dưới thời “dân chủ cộng hoà” lại đảo lộn tưng phèo đến như thế ư? Thế thì ai cho chúng nó cái quyền “nhất Đội nhì Trò” để chúng nó tác oai tác quái làm những chuyện “long trời lở đất” như vậy? Ai đã vạch đường chỉ lối cho chúng, ai đã “phóng tay” cho chúng làm “cách mạng long trời lở đất”, làm loạn xạ cả một vùng nông thôn như vậy? Ai đã kích động chúng “Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ” để cho chúng thẳng tay tàn sát dân lành không chút xót thương? Ai? Ai?? Nhiều người cho rằng Tô Hoài là đảng viên Cộng sản, một cán bộ quan trọng của Đảng trong lĩnh vực văn học, một nhà văn-con cưng của chế độ, ông muốn sống “tròn” với Đảng nên dù có đề cập đến CCRĐ, nhưng ông đã hết sức gượng nhẹ, cố lái câu chuyện sang một hướng khác. Đoạn kết của tiểu thuyết, tác giả “cho” Đội trưởng Cự chạy vào Nam đầu hàng địch và bị “quân ta” giết... thì càng làm cho người đọc lạc hướng hơn nữa, dường như “Mỹ Ngụy” có dính líu gì đến những chuyện xấu xa, những điều man rợ, những đảo lộn xã hội khủng khiếp hồi CCRĐ. Cổ nhiên, cách kết cấu cốt truyện, hư cấu tình tiết là quyền của tác giả, nhưng độc giả có quyền đòi hỏi tác giả phải làm sáng tỏ sự thật của những tội ác tày trời.

Cuốn “Nước Mất Một Thời” của Nguyễn Khoa Đăng và cuốn “Thời Của Thánh Thần” của Hoàng Minh Tường tôi cũng được đọc khá sớm bản photocopy từ trong nước gửi ra. Sau đó ít lâu, một người bạn thân trong nước gửi cho cuốn “Thời Của Thánh Thần” còn thơm mùi mực. Đó là một trong những cuốn may mắn “lọt lưới” thu hồi của nhà nước!

Điều đáng nêu lên ở đây là cả hai nhà văn Nguyễn Khoa Đăng và Hoàng Minh Tường đều rất can đảm “xông xáo” vào đề tài cấm kỵ này. Họ không ngần ngại mô tả rõ nét thảm cảnh kinh hoàng của nông thôn trong thời kỳ “cải cách”. Tuy nhiên, độc giả vẫn cảm thấy đôi chỗ còn gượng nhẹ, tránh né, dè dặt, mà đó là điều dễ hiểu, vì các tác giả đang sống dưới chế độ cực quyền khắc nghiệt, lưới gươm “chuyên chính” luôn luôn lơ lửng trên đầu... Hơn nữa, những ai đã từng sống trong thời kỳ “cách mạng long trời lở đất” cũng dễ nhận thấy là hai tác giả chủ yếu chỉ được nghe kể lại những cảnh khủng khiếp thời “cải cách” chứ chưa thật sự sống trong đó, nên có những chỗ phản ánh không thật sát thực tế, dùng lời ăn tiếng nói không phải thuộc về thời ấy. Riêng Hoàng Minh Tường còn đi xa hơn thời “cải cách”, ông đã mở rộng khung cảnh xã hội

ra cả giai đoạn sau này, muốn giúp độc giả thấy rõ tính liên tục của cả một thời đại lịch sử. Đó là một ý định rất tốt, nhưng vì mở rộng quá nên phần sau của tiểu thuyết “Thời Của Thánh Thần” hơi bị loãng.

Còn tiểu thuyết sắp ra mắt người đọc nay mai, cuốn “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” của Trần Thế Nhân mà tôi vừa được xem bản thảo mới từ trong nước “vượt biên” ra ngoài thì chủ yếu tập trung phản ánh cuộc CCRĐ ở một vùng thuộc tỉnh Thanh Hoá. Nhưng qua những màn “cải cách”, qua chuyện kể của các nhân vật, đôi lúc tác giả cũng nhẹ nhàng đụng đến những chuyện về sau, chuyện “hậu cải cách”.

Tác giả là một người đã sống trong cuộc, cảm nhận sâu sắc nỗi đau của nhân dân và dũng cảm phơi bày sự thật kinh hoàng trên những trang viết. Tôi vốn là “dân” Khu Bốn (9), có dịp qua lại, quen biết vùng được mô tả trong truyện, biết rõ các “vị” mà dân địa phương coi là “hung thần cải cách”, như Hồ Viết Thắng, Đặng Thí, Chu Văn Biên... Ngay cả vài nạn nhân trong truyện tôi cũng đã từng nghe tên, vì tác giả giữ tên thật. Còn một số nhân vật khác tôi hơi ngờ ngờ là mình đã nghe đâu đây, có lẽ vì lý do tế nhị nào đó tác giả đã đổi tên chút ít chẳng. Cho nên tôi rất xúc động khi đọc những trang viết đượm đầy nước mắt trong “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất”. Tôi có thể khẳng định rằng cuốn tiểu thuyết này của nhà văn Trần Thế Nhân đã dựa trên “người thật việc thật” mô tả sự kiện kinh hoàng đúng như nó đã diễn ra, không chút dè dặt, e ngại, không chút gượng nhẹ. Có thể độc giả trẻ tuổi ngày nay khi đọc nhiều cảnh tượng hết sức lạ lùng, kỳ dị, quái đản, rùng rợn quá sức tưởng tượng, thì không thể nào hiểu nổi làm sao trong cuộc sống đã có thể diễn ra những điều như thế được, đâm ra nghi ngờ tính chân thật của truyện. Nhưng, than ôi, những chuyện quái đản như thế hồi đó thật sự đã diễn ra và diễn ra ở nhiều nơi!

Cố nhiên, đã là tiểu thuyết thì tác giả phải hư cấu. Điều hư cấu nổi bật nhất là Trần Thế Nhân đã dùng “những người âm” của thế giới Bên Ấy để kể chuyện thật, rất thật của thế giới Bên Đây. Tác giả dùng lối hư cấu đó vì... “Chết thật rồi/ mới dám nói/ Và Nói Thật!” (Khúc Đạo Đầu). Lối hư cấu này gần với tín ngưỡng dân gian, gần với đạo Phật, dễ được đại chúng chấp nhận. Có lẽ lối hư cấu này cũng không xa khoa học lắm khi gần đây các nhà vật lý học hiện đại đã phát hiện ra “vật chất đen”... Nhưng, điều quan trọng đáng nói là tác giả sử dụng lối hư cấu này thật nhuần nhuyễn đến mức người đọc thấy mọi sự kiện, mọi tình tiết trôi chảy rất tự nhiên, và câu chuyện rất đau thương lại cuốn hút mạnh tâm trí người đọc từ đầu đến cuối sách. Chính nhờ lối hư cấu này tác giả đã mô tả được rất chân thật nội tâm các nạn nhân của những “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” nửa thế kỷ trước. Trong một lá thư gửi bạn, tác giả tâm sự: khi viết tiểu thuyết này, tác giả có cảm giác rất thật rằng mọi lời

nói, mọi sự kiện... trong tác phẩm là do chính người âm đồng hành, nhập vào tác giả mà kể lại.

Đọc “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất”, tôi cảm nhận rằng Trần Thế Nhân đã thực hiện đúng thiên chức cao quý của người cầm bút để không tự nhốt mình trong cái “chuồng vằn” tù túng, ngột ngạt với đủ loại ý thức hệ Mác-Lê, đảng tính, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa... vớ vẩn, nhằm nhí, không tự ép mình phải đi theo “lề phải” của kẻ cầm quyền, ông mới có thể sáng tạo nên một thiên tiểu thuyết – nói theo từ ngữ thời thượng trong nước – sáng giá như vậy. Sáng giá cả về tính chân thật, cả về mặt văn chương.

Bút pháp của tác giả bình dị mà táo bạo, trầm tĩnh, nhẹ nhàng mà da diết, xoáy sâu vào lòng người đọc. Lối viết hình ảnh, bóng bẩy, ẩn dụ đôi khi xen vào những triết lý sâu xa. Giọng văn hóm hỉnh, châm biếm, hài hước, trào lộng gây hứng thú dù bức tranh toàn cảnh thật vô cùng ảm đạm.

Có những câu nói thật thà, thơ ngây của nhân vật lại rất thâm thúy, nêu lên được thực chất của những vấn đề lớn. Chẳng hạn, câu nói mộc mạc của Thùy Dương, một nhân vật nữ: “Ông chồng yêu quý của em có lần bảo Bác Mao viết kịch bản. Nhà Hát tuồng Thiên An Môn diễn trước, rồi đưa sang Ba Đình Hà Nội... Ta cứ thế mà làm theo Tàu...”. Suy cho cùng, câu nói đó phản ánh sự thật nửa thế kỷ trước và cả sự thật ngày nay, và cả những gì rất đáng cay cho Đất Nước, cho Dân Tộc ta nằm đằng sau sự thật khốn nạn đó nữa! Đúng thế, như chúng ta đều biết, chính sự thần phục, quy lụy đón hèn và sự lệ thuộc nhục nhã của kẻ cầm quyền CS đối với “Thiên triều Đỏ” nửa thế kỷ trước và cả ngày nay đã gây cho Đất Nước ta biết bao tai ách, kể cả việc mất đất, mất biển, và hiện đang đặt Dân Tộc ta trước hiểm họa mất nước rành rành!!

Cái nhìn của tác giả đối với nông dân trong truyện rất công bằng: trong khi mô tả những “rễ chuối” gọi là “bần cố” có tính lưu manh, tham lam, độc ác, vô ơn vô nghĩa, gieo oan giá họa cho người ngay, ông lại đưa lên hình ảnh những người nông dân hiền lành bị Đội ép buộc phải miễn cưỡng “tố điều” ở “đầu trường” theo lời mớm của Đội, nhưng sau lưng Đội họ vẫn lén lút, thầm lặng giúp đỡ cho người bị oan. Hồi đó mà dám làm như vậy thì thật là liều lĩnh, nhưng lương tâm thúc họ phải hành động theo tính người, theo tình người, bất chấp hiểm nguy.

Khác với mấy cuốn tiểu thuyết viết về CCRĐ mà nhiều người đã biết, như “Ba Người Khác” của Tô Hoài, “Nước Mắt Một Thời” của Nguyễn Khoa Đăng, “Thời Của Thánh Thần” của Hoàng Minh Tường, cuốn “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” của Trần Thế Nhân không chỉ phơi bày rất rõ nét những tội ác tày trời trong CCRĐ, mà còn khéo léo vẽ lên

bằng những đường nét ẩn dụ để người đọc tinh ý có thể liên tưởng nhận ra được bộ mặt thật của những thủ phạm chính đã gây ra tội ác.

Nhà văn mở đầu tiểu thuyết của mình bằng mấy chương kể lại câu chuyện bi thảm của nàng cung phi thời xưa. Nhưng chuyện xưa lại phảng phất bóng dáng một nàng “cung nữ” thời nay - thời “dân chủ cộng hoà” - cùng với “Đức Vua” và viên “Thượng Thư” đầy quyền lực cũng thời nay... Hoá ra, “khúc cung oán” thời nay lại ngậm ngùi, ai oán, bi thương, thê thảm hơn nhiều so với “Cung oán Ngâm Khúc” thời cụ Ôn Như Hầu Ng. Gia Thiệu! Lối mở đầu như vậy làm người đọc cảm thấy dường như tấn thảm kịch đầy máu lệ của một con người bé nhỏ, yếu ớt lại mở đầu cho cả một loạt thảm kịch triền miên của nhân dân...

Chẳng phải ngẫu nhiên mà trong truyện tác giả đã nói rõ tuổi tác của “Đức Vua” «triều nhà Nguyễn»: «Năm ấy Người đã 66 xuân». Nếu lấy năm 1955 là năm xảy ra cuộc CCRĐ ở huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hoá để tính, thì năm sinh của “Đức Vua” thời nay nhằm đúng vào năm 1890. Một chi tiết khác – «Sáu năm trước, Triều đình đã xử chém ngang lưng một viên quan tổng kho. Dẫu y là công thần, đã từng theo gót chân Thiên Tử xông pha nơi lam chướng ngàn trùng, vào ra trong máu lửa, tên khuyển nho đầy tớ hoang dâm vô độ này đã biển thủ công quỹ và xài phí tài sản vương quốc để cung phụng tiệc cưới xa hoa của hần...» – hoàn toàn ăn khớp với sự kiện ngày 5 tháng 9 năm 1950, viên Đại tá Trần Dụ Châu, Cục trưởng Cục quân nhu của Quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bị xử tử theo lệnh của “Đức Vua”, vì tên này đã phạm tội tham ô lãng phí, lấy của công để tổ chức đám cưới xa hoa của y. Vụ án này xảy ra đúng sáu năm trước cuộc CCRĐ ở Thanh Hoá hồi năm 1955 mà tác giả đã mô tả.

Giọng lười của “Đức Vua” «triều nhà Nguyễn» nói về mình với nàng cung nữ – “Lòng Trầm nặng một nỗi thương đau. Khanh có biết chăng? Trầm thương những con dân cơm chưa đủ no, áo chưa đủ ấm, bầy trẻ lớn lên chưa được cắp sách tới trường... Đất nước ngàn năm loạn lạc chinh chiến; may Trời cho còn lại được ít ngày thái bình yên vui... Vậy mà nay ngoại bang quay trở lại xâm chiếm, cắt chia. Chiến tranh lại tiếp nối chiến tranh. Nghe tiếng suối khóc, lắng tiếng gió than, lòng Trầm càng nảo nề xót xa. Trăng càng sáng, nước non xinh đẹp càng tang thương, lòng Trầm càng nặng nỗi lo cho dân, chua xót niềm đau cho xứ sở. Trầm làm sao nhắm mắt ngủ yên?...” – sao mà giông giống giọng văn trong «Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động... » của... Trần Dân Tiên đến thế!

Đó là vài chi tiết về “Đức Vua”. Còn về nàng cung nữ thời xưa thì những nét chấm phá rất nhỏ, như «cái áo màu xanh chàm kiểu bà ba không có túi, cái váy dệt thổ cẩm dài sát đất», «vẻ đẹp sơn dã thâm u»,

«gọng nói của đàn bà phương Bắc»... làm người đọc dễ nhận ra đây chính là cô thôn nữ miền núi, một đoá hoa rừng Việt Bắc, thậm chí người am hiểu có thể đoán được cả họ tên cô «cung nữ» bất hạnh thời nay. Ngay cả cái kết cục đầy bi thương của nàng trong truyện không thể không làm cho ta liên tưởng đến cái chết tức tưởi đầy oan nghiệt của người «cung nữ» thời «dân chủ cộng hoà» mà cô em của nàng đã kể lại cho người chồng chưa cưới của cô...

Người viết những dòng này cảm thấy dường như những chữ, những câu sau đây trong truyện cũng nhắm vào một hay những đối tượng cụ thể nào đó: ...“Tội ác bọn Quỷ Thần vùi vùi/chồng chất đĩnh Muôn Năm!”...“Những cái gì trái phẫn với Tự Nhiên/dù bay có cổ công vẽ tô xây đắp/thành đầu lâu Núi Tháp/rời cũng có ngày rã tan đồ sập!/Chỉ cần nổi oan khốc của một người đàn bà/ngây thơ chân thật/cũng đủ góp phần vào tiêu tan cả Ác Nghiệp/của một Quỷ Vương Chí Linh Chí Thánh Chí Thần!” (Khúc Đạo Đầu),... hay... «Im lặng. Bỗng nhiên họ nghe tiếng ai đó vọng lên: “Đời là sân khấu của những tấn bi hài kịch. Bốn ngàn năm lịch sử, cái người đóng kịch tài ba điệu nghệ nhất là ai các con có biết không? Nó kia kia! Các con không thấy sao? Khi phải cười, nó cười; lúc cần khóc, nó khóc. Cứ y như thật. Và sân khấu ngập tràn máu, nước mắt. Nó là người, chỉ là người thôi. Vậy mà ma xui quỷ khiến thế nào, ai cũng coi nó là Chí Thần, Chí Thánh?...” (Chương 5)... hay lời của Thùy Dương nói với Mai Duy Vỹ: «Bác ơi! Hồi còn ở Bên Này, dẫu nhiều khi sống lảng nhãng bậy bạ, cháu vẫn ăn nói thật lòng không chút giả trá. Chị Uyên không am hiểu đời sống xã hội bằng cháu đâu. Cháu biết rõ, cái lũ tự phong ta đây là thần thánh, chẳng có đũa nào đáng được gọi là người, toàn một bọn chó má, quỷ sứ, đồ ba que xỏ lá cả!» (Chương 45).

Đặc biệt là tác giả đã giành cả chương 41 để mô tả cuộc hội ngộ kỳ lạ như trong giấc mơ của Mai Duy Vỹ, người tử tù của cuộc CCRĐ, với «Hoàng Thượng ngự trên Ngai Rồng Đỏ» : «Muôn tâu Bệ hạ!...» - «Ta không phải là Vua, chẳng phải Tổng Thống... Ta là Đấng Chí Tôn, Chí Linh, Chí Thánh, Chí Thần, Chí... (Đức Vua kịp dừng lại, suýt nữa thì Người nói thêm một chữ có thể làm lộ mình ra – người viết ghi thêm). Ta đây! Ta là người nô bộc trung thành của muôn dân. Hãy nghe và trả lời những câu hỏi của ta!»

Và cuộc đối thoại bắt đầu giữa Mai Duy Vỹ, người tử tù, với «Đấng Chí Tôn». Sau khi buộc tội cho Mai Duy Vỹ «Mi là thằng địa chủ phản động, bán nước hại dân... » và bị người tử tù này khéo léo, lễ phép phản bác lại, cuối cùng «Đấng Chí Tôn» đuối lý đã phải nói: «...Ta biết anh vô tội, lòng anh trong trắng. Nhưng... ta không thể cứu anh được. Mà cho dù ta có muốn cứu anh, ban lệnh xuống thì đã chắc gì quần chúng nhân

dân người ta nghe cho? Cải cờ thủ ti - CCRĐ là cuộc Cách mạng lớn nhất trong lịch sử đấu tranh giai cấp của dân tộc, mang tầm cỡ nhân loại... Trong cơn trời long đất lở này, sóng thần Cách mạng đang ào ào dâng cao, cuộn tới, bánh xe lịch sử đang lăn đi... Ai người bị cuốn trôi, nghiêng nát âu cũng là lẽ thường tình. Miễn sao Cách mạng Thế giới đạt được thắng lợi cuối cùng! (Chữ đậm do người viết nhấn mạnh). Có một người phụ nữ lòng dạ còn trong trắng tốt đẹp hơn anh, còn đáng thương, đáng quý hơn anh ở cách đây không xa lắm... Một người đàn bà! Ta đau lòng nhắc lại: Một người đàn bà! (Y nói bà Nguyễn Thị Năm chẳng?! – người viết ghi thêm) Anh đã nghe rõ chưa? Vậy mà ta cũng không cứu được! Mong anh thông cảm cho ta... »

Nói xong, «Đáng Chí Tôn vụt biến. Trong mây mù còn vọng lại tiếng sấm rền xa xa : Ta... không... thể... cứu anh được!»...

Đoạn trích trên đây nêu bật ý đồ sâu xa của Đảng Cộng sản khi làm CCRĐ không phải để cho «người cày có ruộng» mà chính là để chủ nghĩa Cộng sản thắng lợi trên toàn Thế giới, đồng thời nó vạch trần cái nhẩn tâm, lòng tàn ác cũng như sự đối trá của các «lãnh tụ» Cộng sản.

Có thể nói, trong văn chương đương đại thật là hiếm thấy ở các văn nghệ sĩ trong nước ta cái thái độ dũng cảm, thẳng thắn phê phán như vậy đối với kẻ cầm quyền toàn trị.

*

Xin nói thêm rằng, trong thư gửi bạn, tác giả cho biết cuốn tiểu thuyết “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” đã được hình thành cách đây 10 năm, được tác giả chỉnh sửa nhiều lần, nay coi như đã xong. Vì lưỡng lự trước được rằng khó có một nhà xuất bản nào ở Việt Nam nhận in tác phẩm này mà không phải gánh chịu những rủi ro, nên tác giả đã có ý định “bỏ tử khoá lại”. Nhưng, sau khi vượt qua nỗi sợ chính mình, lại gặp được “thiện duyên”, tác giả đã quyết định cho “đưa con tinh thần” của mình xuất ngoại tìm đường tự do để kể lại cho đồng bào trong và ngoài nước, cũng như cho toàn Nhân Loại biết những chuyện hãi hùng, khủng khiếp khôn cùng, những đau thương, khổ nhục ê chề nơi Địa Ngục trần gian mà người dân Việt Nam đã và đang chịu đựng.

Cũng có thể ai đó nghĩ rằng chuyện CCRĐ xảy ra đã hơn nửa thế kỷ rồi, kể lại làm chi cho thêm đau lòng, nên quên đi thì hơn. Còn tập đoàn Cộng sản cầm quyền đương thời thì luôn miệng hô hào nhân dân “quên quá khứ, hướng tới tương lai”. Đó là một thủ đoạn bịp bợm, một chính sách ngu dân thực thụ của kẻ cầm quyền xảo quyệt. Vì một dân tộc quên quá khứ thì không bao giờ có tương lai tốt đẹp cả!

Vả lại, quên làm sao được khi nỗi oan khốc của hàng triệu con người không hề được giải toả, nó ngấm sâu vào tiềm thức của Dân Tộc đã trên nửa thế kỷ rồi? Quên làm sao được khi những thủ phạm chính

gây ra tội ác không bị đưa ra ánh sáng, khi cái Đảng gây ra tội ác không bị vạch trần, và Đảng ấy lại không hề sám hối và thề sẽ không tái phạm nữa? Quên làm sao được khi ngày nay giữa thanh thiên bạch nhật tập đoàn Cộng sản cầm quyền vẫn ngang nhiên tiếp tục dùng những thủ đoạn tàn bạo thời CCRĐ để đối xử với nhân dân? Những vụ cướp đoạt ruộng đất, nhà cửa trắng trợn, những cuộc “đấu tố” các nhà dân chủ ở phường, ở làng, những cuộc “làm việc” của công an với tính cách sách nhiễu, nhục mạ, hành hạ đối với các nhà trí thức dân chủ bất đồng chính kiến, việc sử dụng bọn cận bã xã hội, bọn “xã hội đen”, giống như “rẽ chuôi” hồi “cải cách”, để cùng với công an “nhân dân” đánh đập dã man các nhà tu hành, các giáo dân, Phật tử, tín đồ Hoà Hảo, Tin Lành, Cao Đài, phá chùa, phá nhà thờ, đập nát Thánh giá, xúc phạm tượng thờ, bao vây suốt ngày đêm nhà cửa các chiến sĩ dân chủ không cho họ đi lại làm ăn, bao vây kinh tế không cho họ sinh sống bình thường, ném đồ dơ bẩn thối tha vào nhà người dân... tất cả những chiêu thức độc ác, đê tiện đó có khác chi thời CCRĐ? Thậm chí, lối xét xử của các toà án “nhân dân” ngày nay đối với các chiến sĩ dân chủ, đối với thanh niên, trí thức yêu nước dám lên tiếng bảo vệ chủ quyền của Tổ Quốc thì có khác chi lối xét xử của các toà án “nhân dân đặc biệt” đối với các người bị quy là “địa chủ, cường hào” hồi “cải cách”? Vẫn cái lối buộc tội vu khống, oan uổng, vẫn cái cách xử độc đoán, độc tài của “quan” toà, cổ tình trấn áp không cho bị cáo được nói, thậm chí công nhiên bịt miệng bị cáo trước toà, cái lối xử mà bắt bị cáo chỉ được phép cúi đầu nhận tội, không cho tranh cãi, còn ai dám phản bác cáo trạng thì “quan” toà hèn hạ trả thù bằng cách tăng mức án thêm nhiều năm tù! Chính vì thế chúng ta không có quyền quên, mà phải nhớ, nhớ mãi cái bài học đắng cay của thời CCRĐ đã qua. Nhớ không phải để trả thù ai mà để cho chính mình bớt ngu dại, bớt ngây thơ, để khôn thêm, cảnh giác hơn, dũng cảm hơn và để không còn bị đánh lừa, không còn bị đe đầu cưỡi cổ nữa.

Tiểu thuyết “Ngày Long Trời Đêm Lở Đất” chắc sẽ giúp cho những ai đọc nó sẽ không quên mà nhớ mãi những ngày đen tối, khủng khiếp của thời qua để tăng thêm nghị lực và quyết tâm đấu tranh cho một tương lai tươi sáng hơn, không còn bóng dáng những kẻ nhân danh chủ thuyết này, chủ nghĩa nọ, tư tưởng kia để đè nén, áp chế, hành hạ, thậm chí giết hại dân lành.

Có thể coi cuốn tiểu thuyết này là một đài tưởng niệm không gì phá vỡ nổi, một nén tâm hương thơm ngát của tác giả Trần Thế Nhân thấp cho vong linh các nạn nhân của chế độ Cộng sản cực quyền toàn trị ở nước ta! Đài tưởng niệm và nén tâm hương đó làm ấm lòng người Bến Ấy cũng như Bên Này!

Moskva, ngày 23 tháng 1 năm 2010,
nhân dịp kỷ niệm Ngàn Năm Thăng Long
Viết thêm vài đoạn ngày 31 tháng 5 năm 2010.
NGUYỄN MINH CẦN

GHI CHÚ:

1/ Tại kỳ họp thứ ba của Quốc Hội Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà khoá 1 (tháng 12 năm 1953), để thông qua Luật CCRĐ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng đạc khẳng định một lần nữa khẩu hiệu “người cày có ruộng” và tính chí nhân, chí nghĩa, hợp lí hợp tình của cuộc CCRĐ. Ông nói: “Luật CCRĐ của ta chí nhân, chí nghĩa, hợp lí hợp tình, chẳng những là làm cho cổ nông, bản nông, trung nông ở dưới có ruộng cày, nhưng đồng thời chiếu cổ đồng bào phú nông, đồng thời chiếu cổ đồng bào địa chủ” (nguyên văn). Ngày nay, mọi người đều thấy rõ lời nói của “lãnh tụ” Cộng sản kiêm Chủ tịch Nước khác nhau một trời một vực so với thực tế và việc làm của những người Cộng sản! Thật đúng là “nói dzậy mà không phải dzậy”!

2/ Hồi đó, nông dân chiếm đến trên 90% dân số của nước ta.

3/ Trong báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước Quốc Hội đã nói rõ địa chủ chỉ có 5% dân số mà chiếm phần lớn ruộng đất ở nông thôn. Vì thế, trong CCRĐ, Đảng chính thức quy định tỷ lệ địa chủ trong dân số nông thôn là 5%. Tỷ lệ 5% đó dựa trên cơ sở nào không ai biết, vì hồi đó không hề có một cuộc điều tra nào về tình hình kinh tế, xã hội và ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam. Nhiều nhà phân tích cho rằng đó là nhận định chủ quan của các “lãnh tụ” Cộng sản theo kiểu voluntarisme (duy ý chí). Cái tỷ lệ 5% này đã gây ra biết bao oan khốc cho người dân, vì các Đội Cải cách phải cố sức “đôn” nhiều người lên “thành phần địa chủ” cho đủ số tỷ lệ!

4/ Số liệu này trích từ bộ “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” gồm 3 tập, do Viện Kinh tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội – xem tập 2.

5/ Theo báo cáo Cục quản lý Lao động nước ngoài của VN, năm 2008 có trên 500 ngàn người Việt đang lao động tại hơn 30 nước trên thế giới. Từ năm 2005, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mã Lai bắt đầu nhận người Việt “xuất khẩu lao động”. Báo cáo còn cho biết trong vài năm tới, số lao động “xuất khẩu” có thể sẽ tăng lên đến một triệu.

6/ Theo tài liệu năm 2008 từ Văn phòng Kinh tế Văn hoá Đài Bắc tại Việt Nam, có khoảng 770 ngàn cô gái Việt Nam sang Đài Loan “làm... dâu”! Đáng chú ý là trong số đó, phụ nữ miền Tây Nam Bộ (vốn là vùng có cuộc sống trước năm 1975 tương đối sung túc) bị bán qua Đài Loan chiếm tỷ lệ cao nhất so với các tỉnh thành trong nước. Báo chí ở một vài nước sở tại cho biết nhiều cô bị đánh đập, bị bỏ đói, bị buộc

phục vụ sinh lý cho cả gia đình hoặc bị bán cho các “động” mãi dâm. Một số cô không chịu được nhục nhã đã tự tử, hoặc phản ứng lại và bị đánh chết!

7/ “Anh Lành nhưng dạ chẳng lành” là một câu về về Tố Hữu lưu truyền trong giới văn nghệ sĩ hồi ông ta còn sống, ám chỉ những vụ đàn áp tàn nhẫn trí thức, văn nghệ sĩ dưới thời ông.

8/ Ý nói thuế nông nghiệp là nguồn thu chính của chính quyền, được áp dụng hồi đó (từ năm 1951) ở nông thôn miền Bắc Việt Nam. Đây cũng là một cơn ác mộng nữa đối với nông dân, vì thuế đánh theo lối lũy tiến, nghĩa là thu hoạch được nhiều thì phải nộp thuế cao hơn gấp bội. Nếu không nộp đủ thuế thì người nông dân bị đày đọa đủ cách, thậm chí bị bỏ tù. Và nếu không muốn bị ở tù thì nông dân đành phải mang trâu bò ra bán, hết trâu bò thì phải bán đến nữ trang, đồ vật trong nhà, thậm chí cả những đồ tế tự trên bàn thờ, v.v... để nộp thuế. Những cuộc “bình diện tích” và “bình sản lượng” nhằm tính số lượng thu hoạch để định mức thuế chủ ruộng phải nộp đều do các đảng viên Cộng sản mới cho các cốt cán bản cổ nông “phát giác” để tăng mức thuế lên và gán ép cho chủ ruộng nhằm “đánh” vào lớp người hữu sản ở nông thôn. Trong tác phẩm “Chuyện Làng Ngày Ấy” (xuất bản năm 2006), nhà văn Võ Văn Trực đã mô tả rất rõ nét những cảnh cưỡng bức trắng trợn nông dân đóng thuế hồi đó.

9/ Liên khu Bốn hồi đó có sáu tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế. Ba tỉnh phía Nam vì hoàn cảnh bị chiếm, hợp thành Phân khu Bình Trị Thiên, ở trong Khu Bốn.



**TỘI ĐÒ SỐ MỘT, THỦ PHẠM CHỦ YẾU
CỦA CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT**